

GIÁO DỤC và THỜI ĐẠI

CƠ QUAN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - DIỄN ĐÀN TOÀN XÃ HỘI VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

KỶ NIỆM 49 NĂM
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

30/4/1975
30/4/2024



KỶ ỨC
THẮNG TỬ

GIÁO DỤC VÀ THỜI ĐẠI

CƠ QUAN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - DIỄN ĐÀN TOÀN XÃ HỘI VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

15 Hai Bà Trưng, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

{ T } 024. 38251721, 39362287, 38241781

{ E } baogdtd@gmail.com

Giấy phép xuất bản số 479/GP-BTTTT ngày 29/10/2020

BÁO NGÀY

In cùng ngày
tại: Hà Nội,
Đà Nẵng,
TP Hồ Chí Minh.

16 trang



29 x 42 cm

SỐ THÁNG
2 số/tháng



29 x 42 cm

SỐ THỨ HAI
1 số/tuần



29 x 42 cm

SỐ CHỦ NHẬT
1 số/tuần



20 x 28 cm

SỐ TĂNG TRƯNG
1 số/tháng



29 x 42 cm

BÁO ĐIỆN TỬ giaoducthoidai.vn



GIÁO DỤC
VÀ THỜI ĐẠI

PHÁT HÀNH - QUẢNG CÁO

{ T } 088. 605 9988

{ E } truyenhthongduan.gdtd@gmail.com

CƠ QUAN THƯỜNG TRƯỞNG
CÁC TỈNH PHÍA NAM

322 Điện Biên Phủ,
Quận 10, TP Hồ Chí Minh

{ T } 028. 38399638
{ F } 028. 38344299

VĂN PHÒNG LIÊN LẠC
TẠI CẦN THƠ

41 Cách Mạng Tháng 8,
Q. Ninh Kiều, Cần Thơ

{ T } 029. 23815411
{ F } 029. 23815411

VPĐD CÁC TỈNH
MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN

265B Hoàng Diệu,
Q. Hải Châu, Đà Nẵng

{ T } 023. 63574323
{ F } 023. 63572528

VPĐD KHU VỰC
VIỆT BẮC

21 Hùng Vương,
P. Trưng Vương,
Thái Nguyên

{ T } 0913. 025.537

VPĐD KHU VỰC
BẮC TRUNG BỘ

2/5 Nguyễn Biểu,
TP Hà Tĩnh

{ T } 091.329.4462
{ E } btb.gdtd@gmail.com

VPĐD KHU VỰC
TÂY BẮC

30 Hoàng Công Chất,
P. Mường Thanh,
TP. Điện Biên Phủ

{ T } 0914.830.171

Tòa soạn và Trị sự:

15 Hai Bà Trưng, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (024) 38251721, 39362287, 38241781.
Email: baogddtd@gmail.com
Quảng cáo - Phát hành ĐT: 0886059888.
Email: truyenhongduan.gdtd@gmail.com

Cơ quan thường trú phía Nam:

322 Điện Biên Phủ, Q.10, TP. Hồ Chí Minh.
ĐT: (028) 38399638;
Fax: (028) 38344299.

Văn phòng liên lạc tại Cần Thơ:

41 Cách Mạng Tháng 8,
Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
ĐT&Fax: (0292)3815411.

Văn phòng đại diện các tỉnh

Miền Trung - Tây Nguyên tại Đà Nẵng:
265B Hoàng Diệu, Q. Hải Châu,
TP. Đà Nẵng. ĐT: (0236) 3574323.
Fax: (0236) 3572528
Email: baogddtdn@gmail.com

Văn phòng đại diện khu vực Việt Bắc tại Thái Nguyên:

Số 21, đường Hùng Vương,
phường Trưng Vương, TP Thái Nguyên.
ĐT: 0913 025 537

Văn phòng đại diện khu vực Bắc Trung Bộ:

số 2/5, đường Nguyễn Biểu, TP Hà Tĩnh
Email: btb.gdtd@gmail.com
ĐT: 0913294462

Văn phòng đại diện khu vực Tây Bắc:

Số 30, đường Hoàng Công Chất,
Phường Mường Thanh, TP. Điện Biên Phủ.
ĐT: 0914.830.171

Giấy phép xuất bản số:

479/GP-BTTTT ngày 29/10/2020.

In tại: Công ty Cổ phần In

Công đoàn Việt Nam

Báo Giáo dục & Thời đại điện tử:

http://www.gdtd.vn;
E-mail: gtdtdientu@gmail.com

ISSN 1859-2937.

Tổng Biên tập:

TRIỆU NGỌC LÂM

Phó Tổng Biên tập:

**DƯƠNG THANH HƯƠNG
NGUYỄN ĐỨC TUÂN**

Trình bày: **THÁI BÌNH**

Bìa: **TIẾN THÀNH**



ĐƯỜNG DÂY NÓNG:
0967335089

Giá: 47.900 đồng



*Một bạn trẻ tham quan không gian văn hóa Hồ Chí Minh
tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.
Ảnh: Mạnh Tùng*

- 4 Không gian văn hóa Hồ Chí Minh ở trường đại học: Lan tỏa những tấm gương học và làm theo Bác
- 5 Giá trị của hòa bình
- 6 Nước mắt ngày vui thống nhất
- 8 Chuyện của người chiến sĩ quân y
- 10 Nhà giam hơn trăm tuổi trong bệnh viện
- 12 Nhớ "Đoàn tàu không số" và bến cảng lòng dân
- 14 Tọa độ lửa cầu Hàm Rồng - Bản hùng ca bất tử
- 16 Hoa đã nở nơi "cối xay thịt" Khe Sanh
- 18 Kỷ ức hào hùng của xạ thủ chống tăng
- 20 "Bóng cây Koria" của làng Kon Bui
- 22 Giáo dục Việt Nam sau ngày thống nhất: Động lực then chốt để phát triển đất nước
- 24 Đạo diễn Đặng Nhật Minh: Tâm tư về "Tháng Năm - Những gương mặt"
- 26 Trở về Mường Lý
- 28 Kiểm tìm những bí ẩn trong lòng đất
- 30 Dạy học nơi đầu sóng
- 32 Hợp tác đại học - doanh nghiệp: Cần tầm nhìn dài hạn
- 34 Xét tặng danh hiệu NGND, NGUT: Những lưu ý khi triển khai
- 36 "Tuyệt chiêu" dạy và học lịch sử hiệu quả
- 38 Từ bác vác đến... tiến sĩ xứ "cờ hoa"
- 40 Thanh Thảo - Đường vào thơ
- 44 Truyền dạy hát Then ở Quảng Ninh: Giữ gìn nét đẹp văn hóa Tây
- 46 "Xóm trọ 0 đồng" cho bệnh nhân chạy thận



GOP

CÁC SỐ BÁO

104 · 105 · 106

ra ngày **30/4, 1/5**

và **2/5/2024**

Lan tỏa những tấm gương học và làm theo Bác

■ LÊ NAM

Những dấu ấn không gian văn hóa Hồ Chí Minh hiện diện ở khắp thành phố mang tên Bác, trong đó có các trường đại học - nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Từ không gian truyền thống đến không gian 4.0

Đầu năm 2024, Đảng ủy Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia TP HCM) khánh thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại cơ sở Thủ Đức (TP HCM). Công trình nằm trong hệ thống không gian văn hóa Hồ Chí Minh mở rộng của Đảng bộ Đại học Quốc gia TP HCM, bao gồm hệ thống các chuyên trang trên các nền tảng Internet (website, TikTok). Không gian văn hóa Hồ Chí Minh của trường có các mục chính như: "Không gian làm theo lời Bác", "Không gian tiên bước dưới cờ sao"; các không gian chuyên đề "Ngôi bút sáng trong", "Âm vang lời Bác", "Người đi tìm hình của nước".

TS Lê Thị Ngọc Diệp, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường cho biết, việc xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh gắn liền với bối cảnh xây dựng và phát triển văn hóa con người ở thành phố. Ba nhiệm vụ chính trường đặt ra khi xây dựng không gian này, gồm: Xây dựng chuyên trang "Không gian văn hóa Hồ Chí Minh"; tổ chức các hoạt động tuyên truyền "Không gian văn hóa Hồ Chí Minh"; xây dựng thư viện điện tử, thu thập các tư liệu, sách, ấn phẩm, tài liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thông qua hệ thống các chuyên trang và hạng mục, không gian văn hóa Hồ Chí Minh của trường sẽ cho người sử dụng tương tác, nghiên cứu các nội dung khái quát về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực. Đồng thời, không gian còn tạo ra môi trường rèn luyện để phát huy tính sinh động, thực tiễn, thực hiện hiệu quả việc học tập và làm theo tư

tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Hai năm trước, Đoàn Trường Đại học Sư phạm TP HCM cũng ra mắt không gian trực tuyến "Tuổi trẻ Trường Đại học Sư phạm TP HCM học tập và làm theo lời Bác" - là giai đoạn 1 của đề án Xây dựng "Không gian văn hóa Hồ Chí Minh" của đoàn viên, thanh niên nhà trường trong giai đoạn 2022 - 2024. Anh Nguyễn Vũ Hoài Ân, Bí thư Đoàn Trường Đại học Sư phạm TP HCM cho biết, không gian văn hóa Hồ Chí Minh của trường gồm có 3 mảng nội dung chính: Hành trình theo chân Bác; Văn hóa - nghệ thuật Hồ Chí Minh; Học tập và làm theo lời Bác.

Trong đó, "Hành trình theo chân Bác" là những thông tin, hình ảnh, phim tư liệu quý giá về cuộc đời và sự nghiệp, phong cách, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những nơi Bác đã đặt chân đến trong quá trình giải phóng dân tộc. Nội dung "Văn hóa - nghệ thuật Hồ Chí Minh" là nơi chia sẻ những tác phẩm văn học tiêu biểu của Bác; các tác phẩm văn học, những vở kịch và các bài ca về Bác Hồ vĩ đại. Không gian chỉ đạo các cấp; những lời căn dặn của Bác ở chuyên mục Lời Bác năm xưa. Bên cạnh đó là những chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong



Một bạn trẻ tham quan không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Ảnh: Mạnh Tùng

cách Hồ Chí Minh; thư mục "Thanh niên làm theo lời Bác" (bao gồm kỹ yếu và nhật ký của các gương tiên tiến điển hình làm theo lời Bác các năm); chuyên mục "đăng ký phần việc làm theo Bác" cho các bạn đoàn viên, thanh niên, sinh viên tham gia và hưởng ứng.

Tại Trường Đại học Tài chính - Marketing, tháng 6/2022, Đảng ủy trường ra mắt không gian văn hóa Hồ Chí Minh với 3 khu triển lãm. Tại khu vực triển lãm về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người xem sẽ được tìm hiểu về tiểu sử, công lao của Người với cách mạng Việt Nam cũng như những hình ảnh tư liệu quý giá, khắc họa rõ nét tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kế đó là khu trưng bày những hình ảnh tiêu

biểu, là những ghi nhận của các lãnh đạo, tuyên dương các tập thể, cá nhân của nhà trường đã học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cuối cùng là gian trưng bày những cuốn sách mang nhiều giá trị, ý nghĩa về cuộc đời của Bác, các cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Xây dựng phẩm chất, lối sống văn minh

ThS Đặng Văn Khoa, giảng viên Khoa Giáo dục quốc phòng, Trường Đại học Sư phạm TP HCM cho rằng, công tác triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh luôn được Đảng bộ TP HCM và các cấp ủy đảng thực hiện hiệu quả với những tấm gương sáng, mô hình hay, cách làm mới.

Từ việc học tập và làm theo Bác, những nét đẹp văn hóa trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã thấm sâu vào con người Thành phố mang tên Bác, tạo thành nét riêng có của người dân Sài Gòn - TP HCM. Những thành tố trên đã góp phần xây dựng lên không gian văn hóa Hồ Chí Minh với tính chất

không chỉ là những không gian vật chất hữu hình mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh, mà còn là những phẩm chất, lối sống văn minh, hiện đại, nghĩa tình của người dân thành phố.

"Hiện nay, những dấu ấn không gian văn hóa Hồ Chí Minh hiện diện ở khắp thành phố, trong đó các trường đại học vốn là những trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đóng một vị trí quan trọng, cần tiếp tục được nghiên cứu và phát triển", ThS Khoa cho biết.

Theo ThS Đặng Văn Khoa, cần xác định phát triển không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong trường đại học không chỉ là nhiệm vụ chính trị để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ TP HCM, mà còn là việc làm tự giác, là nhu cầu khách quan để xây dựng thành phố thành nơi có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình. Không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại các trường cần được xây dựng với những hình thức đa dạng, phát huy được những thuận lợi của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và quá trình chuyển đổi số, đáp ứng được thị hiếu văn hóa, yêu cầu trải nghiệm của tầng lớp trí thức tại các cơ sở giáo dục đại học.

Giá trị của hòa bình

■ NGUYỄN ĐÌNH ANH

Ralph Waldo Emerson từng nói: “Những chiến thắng thật sự và bền lâu là chiến thắng của hòa bình, không phải của chiến tranh”. Câu nói ấy thêm lần nữa nhắc nhở chúng ta - thế hệ không phải đi qua chiến tranh phải biết nâng niu, trân trọng giá trị của cuộc sống hòa bình ở hiện tại. Và, chúng ta càng phải biết ơn, trân trọng máu xương mà cha ông đã đánh đổi để có được đất nước độc lập, tự do, hòa bình như ngày hôm nay.

Trân trọng máu xương cha ông

Theo thống kê, cả nước ta có 1.146.250 liệt sĩ. Trong đó, có 191.605 liệt sĩ hy sinh trong kháng chiến chống Pháp; 849.018 liệt sĩ hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ và 105.627 người đã vĩnh viễn nằm xuống trong các chiến dịch khác để bảo vệ Tổ quốc.

Cả nước cũng có hơn 3.000 bà Mẹ Việt Nam Anh hùng; hơn 1 triệu thương bệnh binh, 187.000 người hoạt động kháng chiến và có con bị nhiễm chất độc hóa học; cùng đó là hàng vạn cán bộ, chiến sĩ bị địch bắt tù đày, tra tấn dã man...

Có thể con số thống kê trên vẫn chưa đầy đủ về những mất mát, đau thương mà đất nước chúng ta đã phải gánh chịu trong các cuộc chiến đấu giành lại độc lập, tự do và hòa bình cho dân tộc. Rõ ràng, suốt chín năm chống thực dân Pháp, hơn hai mươi năm chống Mỹ là quãng dài thời gian Việt Nam chìm trong khói lửa, đạn bom... Đau thương, mất mát như trời, như biển... không dễ gì qua những con số có thể nói hết được. Ai cũng cần biết và hiểu điều này để luôn sống đúng, sống tốt vì độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.

Hòa bình - khát vọng của mọi thế hệ

Nói đến hòa bình là nói đến tình bạn, sự hòa hợp xã hội trong tình trạng không có thù địch, không có sự sợ hãi bạo lực; là mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng và hợp pháp giữa các quốc gia - dân tộc, giữa người với người, là khát vọng của toàn nhân loại.

Hòa bình là khát vọng chung của mỗi con người và tất cả quốc gia, dân tộc; bởi như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng viết trong “Nhật ký hành trình” (1946): “Tuy

phong tục mỗi dân mỗi khác, nhưng có một điều thì dân nào cũng giống nhau. Ấy là dân nào cũng ưa sự lành và ghét sự dữ”.

Thực tế ở nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, hòa bình gắn liền với độc lập, thống nhất, hòa hợp dân tộc. Nghĩa vụ của mỗi nhà nước là tạo ra hòa bình trong biên giới của mình, từ đó liên kết thành khu vực hòa bình để mở rộng thành thế giới hòa bình.

Chiến tranh - dù là chiến tranh chớp nhoáng hay kháng chiến trường kỳ, tổn thất sức người, sức của là không tránh khỏi; dù thắng hay thua, bên nào cũng có mất mát về vật chất, tinh thần. Vì thế, giá trị của hòa bình không đong đếm được qua một cuộc chiến, qua những con số; trải qua nhiều cuộc chiến liên tiếp như ở Việt Nam càng khó định lượng được đau thương, mất mát.

Do vậy, với niềm khát khao cháy bỏng về hòa bình, đất nước, dân tộc và nhân dân Việt Nam luôn thể hiện thiện chí muốn “làm một quốc gia tự do” trong khối Liên hiệp Pháp, muốn “hợp tác đầy đủ” với Mỹ vì hòa bình, tiến bộ và phát triển. Ngay trong năm đầu của nền dân chủ cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh



Ảnh minh họa.

Hòa bình đã mở đầu cho hòa hợp dân tộc - một truyền thống khoan dung, nghĩa tình của dân tộc từ xa xưa. Còn nhớ, nhà Trần sau chiến thắng giặc Nguyên Mông, bắt được cả một hòm biau xin hàng, nhưng Thượng hoàng sai đốt hết đi để yên lòng những kẻ phản trắc. Lại thấy, Nguyễn Trãi dặn “Lấy khoan hồng để bụng hiếu sinh” đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

và phái đoàn Quốc hội Việt Nam đã sang tận Pháp tìm kiếm mọi cơ hội đàm phán với Chính phủ Pháp, thuyết phục chính giới Pháp nhằm giành độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ cho Việt Nam bằng hòa bình.

Nhạc sĩ Văn Cao gọi ngày 30/4/1975 là “Mùa Xuân đầu tiên” với “Mùa bình thường mùa vui nay đã về”; “Người mẹ nhìn đàn con nay đã về”. “Mùa bình thường” được đổi

bằng “lớp cha trước, lớp con sau; đã thành đồng chí chung câu quân hành” với hàng triệu người Việt Nam hy sinh cho hòa bình độc lập tự do.

Chủ tịch Hồ Chí Minh trước khi lên đường sang thăm và đàm phán với nước Pháp đã viết thư “khuyến đồng bào đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi. Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau

lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều đồng lòng của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ”. Người lãnh đạo cao nhất của Đảng ngay từ khi Hiệp định hòa bình được ký kết đã trân trọng về “Vấn đề lớn nhất sau chiến tranh cần phải làm là hòa hợp dân tộc”.

Hòa bình là vô giá bởi giá trị của nó không chỉ khó lượng hóa, mà còn là điển hình của cả dân tộc Việt Nam anh hùng trong chiến tranh, nay chuyển sang thời kỳ xây dựng phát triển để đất nước “có được tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế”. Để giành được độc lập cho dân tộc, giữ trọn vẹn bờ cõi đất nước, hàng triệu người con ưu tú của dân tộc đã dâng hiến tuổi xuân, sẵn sàng xả thân cho dân cho nước. Hàng nghìn nghĩa trang liệt sĩ, hàng nghìn tượng đài vẫn đang nhắc nhở chúng ta - những người đang được sống, làm việc và học tập trong môi trường hòa bình; là công dân của một đất nước độc lập tự do không bao giờ được lãng quên sự hy sinh ấy:

“Có những phút
làm nên lịch sử
Có cái chết
hóa thành bất tử
Có những lời
hơn mọi bài ca
Có con người
từ chân lý sinh ra”.
(Hãy nhớ lấy lời tôi! - Tố Hữu)



Ảnh minh họa.

Lan tỏa những tấm gương học và làm theo Bác

■ LÊ NAM

Những dấu ấn không gian văn hóa Hồ Chí Minh hiện diện ở khắp thành phố mang tên Bác, trong đó có các trường đại học - nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Từ không gian truyền thống đến không gian 4.0

Đầu năm 2024, Đảng ủy Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia TP HCM) khánh thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại cơ sở Thủ Đức (TP HCM). Công trình nằm trong hệ thống không gian văn hóa Hồ Chí Minh mở rộng của Đảng bộ Đại học Quốc gia TP HCM, bao gồm hệ thống các chuyên trang trên các nền tảng Internet (website, TikTok). Không gian văn hóa Hồ Chí Minh của trường có các mục chính như: "Không gian làm theo lời Bác", "Không gian tiên bước dưới cờ sao"; các không gian chuyên đề "Ngôi bút sáng trong", "Âm vang lời Bác", "Người đi tìm hình của nước".

TS Lê Thị Ngọc Diệp, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường cho biết, việc xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh gắn liền với bối cảnh xây dựng và phát triển văn hóa con người ở thành phố. Ba nhiệm vụ chính trường đặt ra khi xây dựng không gian này, gồm: Xây dựng chuyên trang "Không gian văn hóa Hồ Chí Minh"; tổ chức các hoạt động tuyên truyền "Không gian văn hóa Hồ Chí Minh"; xây dựng thư viện điện tử, thu thập các tư liệu, sách, ấn phẩm, tài liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thông qua hệ thống các chuyên trang và hạng mục, không gian văn hóa Hồ Chí Minh của trường sẽ cho người sử dụng tương tác, nghiên cứu các nội dung khái quát về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực. Đồng thời, không gian còn tạo ra môi trường rèn luyện để phát huy tính sinh động, thực tiễn, thực hiện hiệu quả việc học tập và làm theo tư

tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Hai năm trước, Đoàn Trường Đại học Sư phạm TP HCM cũng ra mắt không gian trực tuyến "Tuổi trẻ Trường Đại học Sư phạm TP HCM học tập và làm theo lời Bác" - là giai đoạn 1 của đề án Xây dựng "Không gian văn hóa Hồ Chí Minh" của đoàn viên, thanh niên nhà trường trong giai đoạn 2022 - 2024. Anh Nguyễn Vũ Hoài Ân, Bí thư Đoàn Trường Đại học Sư phạm TP HCM cho biết, không gian văn hóa Hồ Chí Minh của trường gồm có 3 mảng nội dung chính: Hành trình theo chân Bác; Văn hóa - nghệ thuật Hồ Chí Minh; Học tập và làm theo lời Bác.

Trong đó, "Hành trình theo chân Bác" là những thông tin, hình ảnh, phim tư liệu quý giá về cuộc đời và sự nghiệp, phong cách, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những nơi Bác đã đặt chân đến trong quá trình giải phóng dân tộc. Nội dung "Văn hóa - nghệ thuật Hồ Chí Minh" là nơi chia sẻ những tác phẩm văn học tiêu biểu của Bác; các tác phẩm văn học, những vở kịch và các bài ca về Bác Hồ vĩ đại. Không gian chỉ đạo các cấp; những lời căn dặn của Bác ở chuyên mục Lời Bác năm xưa. Bên cạnh đó là những chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong



Một bạn trẻ tham quan không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Ảnh: Mạnh Tùng

cách Hồ Chí Minh; thư mục "Thanh niên làm theo lời Bác" (bao gồm kỷ yếu và nhật ký của các gương tiên tiến điển hình làm theo lời Bác các năm); chuyên mục "đăng ký phần việc làm theo Bác" cho các bạn đoàn viên, thanh niên, sinh viên tham gia và hưởng ứng.

Tại Trường Đại học Tài chính - Marketing, tháng 6/2022, Đảng ủy trường ra mắt không gian văn hóa Hồ Chí Minh với 3 khu triển lãm. Tại khu vực triển lãm về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người xem sẽ được tìm hiểu về tiểu sử, công lao của Người với cách mạng Việt Nam cũng như những hình ảnh tư liệu quý giá, khắc họa rõ nét tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kế đó là khu trưng bày những hình ảnh tiêu

biểu, là những ghi nhận của các lãnh đạo, tuyên dương các tập thể, cá nhân của nhà trường đã học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cuối cùng là gian trưng bày những cuốn sách mang nhiều giá trị, ý nghĩa về cuộc đời của Bác, các cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Xây dựng phẩm chất, lối sống văn minh

ThS Đặng Văn Khoa, giảng viên Khoa Giáo dục quốc phòng, Trường Đại học Sư phạm TP HCM cho rằng, công tác triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh luôn được Đảng bộ TP HCM và các cấp ủy đảng thực hiện hiệu quả với những tấm gương sáng, mô hình hay, cách làm mới.

Từ việc học tập và làm theo Bác, những nét đẹp văn hóa trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã thấm sâu vào con người Thành phố mang tên Bác, tạo thành nét riêng có của người dân Sài Gòn - TP HCM. Những thành tố trên đã góp phần xây dựng lên không gian văn hóa Hồ Chí Minh với tính chất

không chỉ là những không gian vật chất hữu hình mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh, mà còn là những phẩm chất, lối sống văn minh, hiện đại, nghĩa tình của người dân thành phố.

"Hiện nay, những dấu ấn không gian văn hóa Hồ Chí Minh hiện diện ở khắp thành phố, trong đó các trường đại học vốn là những trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đóng một vị trí quan trọng, cần tiếp tục được nghiên cứu và phát triển", ThS Khoa cho biết.

Theo ThS Đặng Văn Khoa, cần xác định phát triển không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong trường đại học không chỉ là nhiệm vụ chính trị để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ TP HCM, mà còn là việc làm tự giác, là nhu cầu khách quan để xây dựng thành phố thành nơi có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình. Không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại các trường cần được xây dựng với những hình thức đa dạng, phát huy được những thuận lợi của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và quá trình chuyển đổi số, đáp ứng được thị hiếu văn hóa, yêu cầu trải nghiệm của tầng lớp trí thức tại các cơ sở giáo dục đại học.

vui thông nhất



Vợ, con gái và cháu ngoại lên thăm ông Tư Cang tại doanh trại Trung đoàn 316 trấn giữ biên giới Bình Long năm 1976 (ảnh trái). Ông Tư Cang sum họp cùng vợ, con gái, cháu ngoại sau ngày 30/4/1975 (ảnh phải)



Ảnh: TL

khu của đôi vợ chồng trẻ tỉnh mịch, không trăng. Ông dẫn vợ sắp xếp để về với ba má dưới Phước Hải, rồi tìm cách lên Sài Gòn làm ăn kiếm sống, sinh đẻ rồi nuôi con, đợi ngày ông trở về.

Ngày 4/3/1947, con gái ông chào đời. Bà Anh gửi thư vào chiến khu cho biết, ba má đặt tên con là Những - một loài chim biết nói tiếng người. Năm 1954, quân ta thắng trận Điện Biên Phủ. Pháp thua, chấp nhận rút về nước. Theo Hiệp định Genève, quân đội ta tập kết ra miền Bắc. Ngày chuẩn bị xuống tàu rời miền Nam, có người quen đưa cho ông Tư Cang một phong thư, một chiếc áo len và tấm ảnh bé Những lên 7 tuổi, trông rất dễ thương. Trong thư, vợ ông viết: "Gia đình mình bị giặc kiểm soát gắt lắm, em không tiện anh đi được. Thôi thì đôi vợ chồng mình như những năm qua. Nghe nói ngoài Bắc lạnh lắm, em đan chiếc áo này gửi anh".

Những năm học tập xây dựng quân đội trên miền Bắc, ông Tư Cang luôn giữ kỹ trong ba lô 3 món quà quý giá ấy: Mấy dòng chữ trong thư được đọc tới đọc lui đến thuộc lòng; tấm ảnh con gái thỉnh thoảng được lấy ra khoe với đồng đội; còn cái áo len thì khi ngủ được đắp lên ngực để tìm lại hơi ấm năm xưa.

Sau 7 năm rèn luyện, tháng 5/1961, ông được thăng quân hàm đại úy và được chọn trở về Nam trong đoàn giải phóng quân. Đánh Mỹ 14 năm tại địa bàn Củ Chi, Sài Gòn với nhiệm vụ tình báo, đặc công, nguy hiểm, ác liệt không sao kể xiết. Nhiều lúc cái chết cận kề.

Khoảng thời gian công tác ở Sài Gòn, ông trải qua nhiều vị trí, trong đó nổi bật nhất là Cục trưởng Cục Tình báo H.63, hoạt động cùng với nhà tình báo huyền thoại Phạm Xuân Ẩn (Hai Trung). Cục H.63 đã được phong tặng Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân năm 1971. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, ông Tư Cang được giao nhiệm vụ Chính ủy Lữ đoàn 316, thành lập tháng 3/1974. Nhiệm vụ chính của đơn vị này là dẫn đường cho các đặc quân tiến vào các mục tiêu quan trọng như sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng tham mưu, Dinh Độc Lập.... Trong hoạt động tình báo, họ phải chấp nhận hy sinh tình cảm gia đình. Việc gặp gỡ người thân trong giai đoạn này hết sức trắc trở, khó khăn.

Sống và viết

Sau chiến thắng 30/4/1975, Lữ đoàn 316 giảm quân số thành Trung

đoàn 316, đóng quân ở biên giới Bình Long. Đại tá Nguyễn Văn Tàu tiếp tục làm Chính ủy Trung đoàn, đến cuối năm 1980 ông nghỉ hưu. Vì tuổi cao sức yếu, vợ ông đã qua đời cách đây 4 năm (năm 2020).

Trong căn nhà nhỏ ở hẻm Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Bình Thạnh, TPHCM buổi chiều tháng 4, Đại tá Nguyễn Văn Tàu lần giở những cuốn hồi ký chiến trường ông viết, nhớ về những ngày chiến đấu ác liệt cách đây hơn 50 năm. Ký ức ở từng trận đánh như ủa về, hiện ra trước mắt nhà tình báo 96 tuổi. Ông rung rúc nước mắt khi kể về sự hy sinh của những người đồng đội. Có những người mãi mãi rơi ở tuổi đời mười.

Trong trận đánh ở cầu Rạch Chiếc những ngày cuối tháng 4/1975 lịch sử, 52 đồng đội của ông Tư Cang hy sinh. Nhiều người chọn cái chết một cách cao cả để bảo vệ đồng đội, bảo vệ đơn vị.

Hòa bình, ông quay lại những căn cứ cũ. Hình dáng những đồng đội cũ, có cả những người đã hy sinh thời thúc ông phải viết - viết về đồng đội, về những ước mơ họ đã cùng nhau nuôi dưỡng, xây đắp trong sinh tử, những ước mơ về ngày thống nhất, ngày hòa bình, ngày độc lập. Ông đã có hàng loạt tác phẩm: "Nước

Đề tựa cuốn sách "Nước mắt ngày gặp mặt" (1989) của ông Tư Cang, Thượng tướng Trần Văn Trà có đoạn viết: "Ở đây ta gặp hình ảnh cao thượng của người phụ nữ Việt Nam. Những bà mẹ, những người vợ tiền con, tiền chồng ra đi biệt mấy mươi năm trong cơn lốc của cuộc chiến tranh ác liệt. Ngày toàn thắng 30/4, nước mắt tuôn trào, kẻ mất người còn, buồn vui lẫn lộn, cười, khóc chen nhau. Riêng tác giả và gia đình là một trường hợp may mắn. Ra đi từ lúc là một chàng trai mới cưới vợ, sau gần 30 năm, chiến tranh kết thúc, trở về đã thành ông ngoại, tóc hai người đã điểm sương".

mắt ngày gặp mặt" (1989); "Trái tim người lính" (1991); "Hoàng hôn trên chiến trường" (1994); "Tình báo kể chuyện" (2012); "Sài Gòn Mậu Thân 1968" (2021). Đặc biệt, cuốn hồi ký "Nước mắt ngày gặp mặt" (Nhà xuất bản Văn nghệ TPHCM) được tái bản lần 7, ghi lại những gì xảy ra trong quá trình diễn biến của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đưa đến giải phóng Sài Gòn, giải phóng toàn bộ miền Nam, thống nhất đất nước.

Trở lại câu chuyện đêm 30/4/1975, ông Tư Cang được gặp lại vợ con sau 30 năm xa cách. Trong giây phút gặp mặt mừng mừng, tủi tủi đó, ông nhận ra, đằng sau niềm vui khôn xiết của người vợ là những giọt lệ ngắn dài. Ông an ủi vợ: "Sao

em lại khóc? Em phải vui lên chứ", rồi đọc hai câu thơ trong bài "Tự khuyên mình" của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Vi không có cảnh huy hoàng tàn; Thì đâu có cảnh huy hoàng ngàn xuân". Ông mừng thăm, những ngày mùa Đông băng giá đã qua rồi, nay là mùa Xuân của hòa bình, mùa Xuân của dân tộc.

Ông chỉ có một tiếng thăm nhà, trước khi trở lại đơn vị với bốn bề công việc. Mâm cơm sum vầy được con gái ông dọn khi đưa cháu ngoại đã ngủ thiếp từ bao giờ. Đồng hồ điểm 12 giờ khuya, nhưng với ông, giây phút đó là bình minh của ngày xuân. Ngắm đứa bé thơ ngây, ông tự nhủ: Cháu sẽ lớn lên mà không còn nghe tiếng bom đạn, chứng kiến khói lửa chiến tranh nữa.

Nước mắt ngày

■ MẠNH TÙNG

Ngày đất nước thống nhất, ông Tư Cang mới có được niềm vui cho bản thân: Gặp lại vợ con sau 28 năm ròng. Ngày thoát ly, vợ ông mang bầu con gái mấy tháng. Ngày gặp lại, ông đã có cháu ngoại 3 tuổi. Nước mắt đã tuôn rơi trong ngày gặp mặt.

Ngày trở về

Ngày 30/4/1975 diễn ra thật dài với Đại tá, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Nguyễn Văn Tàu (tức Tư Cang, Trần Văn Quang, 96 tuổi), nguyên Chính ủy Lữ đoàn 316 - Lữ đoàn đặc công biệt động. Đà tiến công của năm cánh quân vào Sài Gòn rầm rập như lũ cuốn. Trước đó, Lữ đoàn 316 của ông nhận nhiệm vụ trấn giữ được cầu Rạch Chiếc, cầu Rạch Bã, đã rải khắp các cửa ngõ sẵn sàng mở đường, dẫn đường, xông các cánh quân.

Rạng sáng ngày 27/4, tại cầu Rạch Chiếc, một trận đánh ác liệt diễn ra giữa 200 chiến sĩ thuộc các đơn vị của lữ đoàn (Z22, Z23, D81) và 2.000 quân đối phương, được trang bị vũ khí mạnh. Cuối cùng, quân ta thắng lợi, chiếm giữ và bảo vệ an toàn cây cầu huyết mạch để mở thông cánh cửa phía Đông thành phố, đón đại quân tiến vào Dinh Độc Lập.

Trưa 30/4/1975, Tổng thống cuối cùng của chính quyền Việt Nam Cộng hòa Dương Văn Minh chấp nhận đầu hàng vô điều kiện, lập tức lên đài phát thanh Sài Gòn đọc tuyên bố chính thức. Ông Tư Cang và những đồng đội đã ôm chặt lấy nhau trào nước mắt, mừng giây phút hòa bình. Cờ giải phóng bay phấp phới mọi nơi, khắp các ngã đường ở Sài Gòn.

Giải phóng rồi, nhưng công việc sau đó còn bận bịu: Chiếm lĩnh các trụ sở, tổ chức việc phòng thủ, bảo vệ, tiếp quản, đóng quân... Mãi đến khuya, ông Tư Cang mới thu xếp được một giờ đồng hồ cho việc riêng trước khi tập trung về đơn vị. Câu chuyện của đêm 30/4/1975 được ông kể lại chi tiết trong cuốn hồi ký "Nước mắt ngày gặp mặt" (1989).

Ông đi xuôi đường Hồng Thập Tự, qua cầu Thị Nghè, chợ Thị Nghè xuống khu Thạnh Mỹ, con hẻm nhỏ dẫn vào khu cư xá nhân viên Việt



Đại tá - Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Nguyễn Văn Tàu (tức Tư Cang, 96 tuổi), nguyên Chính ủy Lữ đoàn 316 tại nhà riêng, tháng 4/2024.

Ảnh: Mạnh Tùng

Nam Thương Tín. Khu cư xá hiện ra lồ lộ những dãy nhà trệt, thấp, chìm sâu trong xóm lao động. Đêm đã khuya, lại trải qua một ngày đầy biến động, hầu hết nhà cửa tắt đèn. Qua vài căn, ông Tư Cang cho xe dừng lại. Bên trong nhà tối quá, không nhìn thấy số nhà, nhưng đủ để nhìn thấy có người còn thức. Ông hồi hộp gọi to: "Nhông ơi! Nhông". Bóng hai người đàn ông cầm đèn pin bước ra, một trong hai người hỏi: "Ông tìm ai?". "Tôi muốn kiếm con Nhông... Hai ông có biết hai mẹ con cùng đi làm ngân hàng đó mà?", ông Tư Cang hỏi. "À, vậy thì hai mẹ con bà Anh với cô Giang, ở căn nhà số 9 đằng kia. Còn cách mấy căn nhà nữa. Mà ông phải gọi là cô Giang mới đúng", người kia đáp.

Ông mỉm cười. Ông thích gọi con bằng cái tên loài chim biết nói mà bà má vợ ông đặt cho con gái lúc bé mới chào đời. Sau khi gặt đầu cảm ơn, ông lái xe đến mấy căn nhà và tiếp tục gọi: "Nhông ơi! Nhông". Ngọn đèn hàng ba được bật sáng. Tiếng vận ô khóa lách cách. "Ồ đây nè. Anh về đó hả? Em biết mà, nghe gọi tên Nhông em biết chỉ có anh", bà Anh - vợ ông mừng rỡ, giọng lưu lú, đứt quãng. Ông Tư Cang ôm chặt lấy vợ, đặt lên trán một nụ hôn. Nụ hôn sau gần 30 năm xa cách. Sau gần 30 năm chiến đấu, đêm nay



Người Sài Gòn đón mừng ngày hòa bình - thống nhất.

Ảnh: TL

hạnh phúc đã đến thực sự trong vòng tay rồi, nhưng ông cứ ngỡ như một giấc mơ.

Sau giây phút đầu tiên, bà gỡ tay ông ra, nhìn lên, đôi mắt còn đầm lệ. Bà nói, biết thế nào ông cũng về hôm nay. Hai mẹ con bà đi tìm ông từ sáng đến giờ trong những đoàn quân đi ngang qua nhà. "Anh đi với cánh Bắc, còn em đi tìm ở cánh Đông thì làm sao mà gặp được", ông Tư Cang nói. Hai vợ chồng nắm tay nhau vào nhà. Con gái ông đã thức giấc. Thấy ba trở về khỏe mạnh trong bộ đồ chiến sĩ giải phóng quân, cô mừng quá. Cô lay con gái 3 tuổi dậy mừng ông ngoại. "Mấy

đã có chồng, có con rồi đó hả con gái cưng của ba", ông hỏi. Dứt lời, vợ ông đáp: "Thì nó còn bé bỏng gì nữa. Anh đi nay đã 28 năm thì con cũng đã 28 tuổi rồi". Ông Tư Cang ôm Huyền, đứa cháu ngoại 3 tuổi vào lòng mà nước mắt tuôn rơi.

Đi qua hai cuộc chiến

Đại tá Tư Cang sinh năm 1928 tại làng Long Phước, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Từ nhỏ, ông là cậu học trò giỏi, sáng dạ và thông minh. Nhà nghèo nên ông chỉ biết ráng học, thi đầu đậu đó. Rồi 3 lớp trường làng, thi ra trường tỉnh đậu

hạng hai, được học bổng 3 năm. Rồi trường tỉnh lên Sài Gòn, ông tiếp tục thi đậu, được cấp học bổng sáu năm tại Trường Pétrus Ký (nay là Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, TPHCM).

Vợ ông, bà Trần Ngọc Ảnh quê ở Phước Hải, một làng ven biển thuộc huyện Đất Đỏ, Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo lời ông kể, đám cưới được cha mẹ hai bên tổ chức vào tháng 3/1946. "Lấy nhau từ thuở đầu xanh; Anh mười tám, em mười bảy; Ôi cuộc sống yên lành đang chờ đợi". Đó là mở đầu bài thơ "Bài thơ tặng vợ hiền" ông viết vào năm 1973, cũng là lời kể về cuộc hôn nhân của ông bà. Còn nhớ đêm sau đám cưới, có một bà đi hàng xóm đến chơi, nhìn đôi vợ chồng trẻ rồi tỏ ra ái ngại: "Không biết hai vợ chồng làm gì để sống với người ta".

Sau khi cưới, vợ chồng bao ban nhau làm ăn. Chẳng mấy chốc, tình yêu này nở, mà khi tình yêu đã đến lại rất mặn nồng, chẳng muốn rời xa nửa bước. Mấy tháng sau thì người vợ mang bầu. "Những tưởng cuộc đời cứ êm ả trôi. Nhưng quân Pháp ừ ừ kéo vào làng. Súng nổ, người chết, nhà cháy. Thật buồn đứt ruột khi phải nói lời từ biệt với người vợ trẻ thương yêu", ông kể. Đêm chia tay trước ngày lên chiến

Đại tá Nguyễn Văn Tàu nhớ lại, thuở nhỏ, ông đến trường học chữ Pháp, phải chào cờ Pháp. Ông nói, đó là sự tủi hổ của người dân ở đất nước không có độc lập, tự do. Nhà tình báo nhắc lại những mốc sự kiện quan trọng của đất nước, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản "Tuyên ngôn Độc lập", khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam (ngày 2/9/1945); ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975) và ngày nay, Việt Nam trên đường phát triển. "Trước đây người ta không biết nước mình là ai hết, bây giờ tất cả đều biết và dành cho nước ta một sự tôn trọng. Đất nước mình bây giờ độc lập, chủ quyền, đang hoàng hội nhập với thế giới. Đó chính là giá trị mà hòa bình, thống nhất mang lại", ông nói.

Hầm in tài liệu bí mật giữa lòng Sài Gòn

■ THƯ KỲ

Nằm trong con hẻm nhỏ trên đường Ngô Gia Tự, Quận 10, TP HCM, cơ sở in ấn của Hội ủng hộ Vệ quốc đoàn năm 1954 (chấm B) là nơi in hàng nghìn ấn bản, sao lưu tài liệu tuyên truyền mỗi tuần phục vụ cách mạng.

Căn hầm nằm dưới tú đồ

Trải qua 72 năm, những nhân chứng lịch sử của Hội đã không còn ai, thông tin căn hầm B chỉ còn trên những hình ảnh tư liệu lịch sử.

Ông Nguyễn Hồng Lộc, nhân viên quản lý di tích lịch sử - hiện trạng coi căn hầm này - cho biết: Thành viên của Hội sống lâu nhất, ông Lê Văn Quang (bí danh Ba Quang) cũng đã mất từ 2 năm trước.

Theo những tư liệu lịch sử được ông Ba Quang để lại, giữa năm 1951, Hội ủng hộ Vệ quốc đoàn xây dựng hầm bí mật A tại Bình Hòa (nay là quận Bình Thạnh), nhưng giao liên từ đây vào nội thành gặp khó khăn do phải qua nhiều trạm gác. Do đó, ông Tô Minh Liêm, Tổng thư ký Hội đã chỉ đạo xây thêm hầm B ở nội thành. Sau khi khảo sát kỹ càng, địa điểm được chọn nằm trong khu vực lao động, có tên xóm Vườn Lài.

Tháng 2/1952, việc xây hầm bắt đầu được thực hiện tại nhà 122/351 Minh Mạng (nay là 122/8-10 Ngô Gia Tự) và hoàn tất ngày 19/5 năm đó.

Trên hình ảnh phục dựng và những thông tin tư liệu, hầm được xây bên trong một căn nhà gỗ, vách ván, lợp lá, diện tích 62m², bao quanh bởi lớp rào tre. Ngôi nhà được thiết kế ngăn đôi, một bên để ở và đào hầm, một bên là trạm mộc sản xuất dân đồ ngụy trang. Ngoài căn nhà chính sử dụng làm tiệm dân còn có một nhà chòi nhỏ nằm sát lề đường làm trạm gác.

Căn hầm nằm sâu trong nhà được ngụy trang dưới tú đồ gỗ. Khi mở cánh tú và dây miếng chắn đáy tú (nắp hầm) sang bên, một cầu thang hiện ra, dẫn xuống căn hầm dưới lòng đất.

Theo tư liệu, trong quá trình đào hầm, các thành

viên của Hội đã phải hoạt động cẩn trọng. Mỗi ngày, các thành viên trong tổ công tác của Hội vào vai thợ làm dân, cửa, đục gỗ như thường.

Còn tổ bí mật gồm 3 hội viên, ban ngày rút về nhà để nghỉ, chờ tới 22 giờ bắt đầu đào đất chuyển lên xe hơi, theo dây chuyền khê khàng, cẩn thận.

Để vận chuyển đất đá ra khỏi nhà, Hội đã xin để nhờ một chiếc xe tải trước hẻm. Việc vận chuyển đất đá ra xe được thực hiện khẩn trương và cẩn trọng. Khi đã đầy đất đá, xe chở ra ngoài thành phố, khi về lại chỗ gỗ để làm dân để tránh bị địch nghi ngờ.

Sau khi hoàn thành, hầm trở thành văn phòng của Hội ủng hộ Vệ quốc đoàn tại nội thành, cán bộ Hội ra vào một cách bí mật, theo ám hiệu và quy trình chặt chẽ.

Phát hành những bản in đầu tiên

Trong hầm chính được đặt máy in, máy đánh chữ, giấy, mực in, radio, bàn ghế, đèn điện và hệ thống báo động qua đèn chớp tắt. Hầm phụ đặt bàn đánh máy và một số ít sách báo, tài liệu. Tất cả tài hiện lại hoạt động in ấn tài liệu, truyền đơn của Hội ủng hộ Vệ quốc đoàn trong những năm kháng chiến.

Theo tư liệu, đầu tháng 7/1952, ông Lê Phiếm, Ban Tuyên huấn đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn và ông Tô Minh Liêm đến kiểm tra lần cuối các công năng sử dụng của căn hầm.

Từ khi chính thức hoạt động, những hội viên nòng cốt của Hội thay phiên nhau theo dõi tin tức từ các đài phát thanh "Tiếng nói Việt Nam", "Tiếng nói Nam Bộ kháng chiến". Họ biên tập lại và in thành truyền đơn phát hành các nơi để thông báo tin tức từ Trung ương và cả nước đến với đồng bào,



Giữa khu di tích là một ngôi nhà làm bằng gỗ, vách ván, diện tích 62 m².



Ông Hồng Lộc, nhân viên quản lý di tích lịch sử, mở cánh cửa tú dân xuống căn hầm dưới lòng đất (ảnh trái). Khi dây miếng chắn đáy tú (nắp hầm) sang bên, một cầu thang hiện ra dẫn lối xuống hầm (ảnh phải).



Bên trong căn hầm tái hiện hoạt động in ấn tài liệu, truyền đơn của Hội ủng hộ Vệ quốc đoàn trong những năm kháng chiến.

chiến sĩ Vệ quốc đoàn, hoặc được sao chép thành tài liệu học tập nội bộ.

Ngoài ra, tài liệu từ chiến khu An Phú Đông được mang về in và đưa đi rải ở các chợ, bí mật giao đến hàng trăm cơ sở trong thành phố, tuyên truyền phát động phong trào đấu tranh trong

nhân dân, uy hiếp tinh thần của địch.

Tháng 11/1954, Đặc khu Sài Gòn - Gia Định và Tỉnh ủy Gia Định triển khai nhiều nghị quyết nhằm đẩy mạnh phong trào quần chúng đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Genève, bảo vệ hòa bình, hiệp thương tổng tuyển cử

Kết cấu căn hầm gồm hầm chính và hầm phụ cùng hệ thống địa đạo vừa một người chui lọt. Hầm chính dài hơn 3,5m, rộng 3,2m, cao 1,7m, sức chứa khoảng 20 người. Bên trong xây dựng công phu có thả đà chịu lực trên nóc, tường và nền trát xi-măng chống thấm. Trong khuôn viên di tích có một giếng nước đào cách hầm 2m, trên miệng giếng có lỗ thông hơi đường kính 10cm thông qua hầm chính để tạo không khí thông thoáng.

thống nhất đất nước, đòi quyền dân sinh, dân chủ...

Hội sau đó mang tên mới là Ban ẩn loát và phát hành trực thuộc Đặc khu ủy. Hàng tuần, các hội viên đánh máy liên tục, ngày đêm phát hành bản tin do tuyên huấn Đặc khu ủy biên soạn, in khoảng 2.000 bản phân phối ra các quận nội thành.

Ngoài ra, căn hầm bí mật này còn là nơi lưu trữ thuốc men, hóa chất làm vũ khí... để giao liên đưa ra chiến khu.

Cuối năm 1957, một cơ sở của Hội trong nội thành bị địch phát hiện, vì vậy mọi liên hệ với hầm bí mật cắt đứt. Anh em tại hầm phân tán mông để bảo toàn lực lượng.

Trước tình hình căng thẳng, Đặc khu Sài Gòn - Gia Định quyết định giải thể Ban ẩn loát. Ban quản trị Hội thống nhất ý kiến lấp hầm nhưng dùng đất lấp khó thực hiện nên dùng khạp (lu da bò). 90 khạp được sử dụng lấp hầm trong thời gian một tháng.

Đầu năm 1958, ít lâu sau khi hầm được lấp, mật thám của Diệm đến tiệm dân bao vây bắt các hội viên. Dù chịu nhiều cực hình nhưng tất cả những người bị bắt đều kiên trung giữ vững lời thề "thà chết để bảo vệ hầm" (trích tư liệu của ông Ba Quang).

Sau đó, tên công an chìm Sài Gòn Đoàn Văn Khoa đã chiếm căn nhà trên. Đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, không hề ai biết có một hầm bí mật nằm bên dưới ngôi nhà.

Sau năm 1975, công trình Hầm bí mật của Hội ủng hộ Vệ quốc đoàn được khai quật và trùng tu. Địa đạo, hầm phụ và hầm chính được tôn tạo. Những dấu vết của một thời kỳ chiến đấu oanh liệt của các chiến sĩ trong Hội được khôi phục nguyên vẹn.

Bộ Văn hóa Thông tin đã xét duyệt và cấp bằng công nhận di tích theo Quyết định số 1288-VH/QĐ ký ngày 16/11/1988. Ngày nay, căn nhà trở thành di tích lịch sử quốc gia và là điểm tham quan, dâng hương tưởng niệm của du khách trong nước, quốc tế.

Chuyện của người chiến sĩ quân y

■ CẨM ANHH

Những ngày cuối tháng 4, trong không khí cả nước tương bừng hướng về ngày kỷ niệm thống nhất đất nước, bác sĩ Trương Trung Nghĩa, 80 tuổi, nguyên Phó Giám đốc Sở Y tế Sông Bé (nay là Bình Dương và Bình Phước), sinh viên khóa đầu tiên Trường Đại học Y - Dược TPHCM, vẫn giữ thói quen ôn lại kỷ niệm với đồng đội cũ và tưởng niệm những người đã hy sinh...

Từ chiến trường đến giảng đường

Kể về những ngày tháng chiến đấu giữa làn đạn bom ác liệt, đôi mắt của bác sĩ Nghĩa ánh lên niềm xúc động xen lẫn tự hào.

Ông sinh ra và lớn lên trong một gia đình có truyền thống cách mạng. Năm 1958, tròn 14 tuổi, ông được đưa đến Sài Gòn làm quân báo. Nhiệm vụ lúc bấy giờ là giao liên, đưa thư từ mật cho cán bộ hoạt động tại Sài Gòn. Những báo cáo, tài liệu cứ thế theo bước chân băng rừng, xê núi của chàng thiếu niên dũng cảm.

Đầu năm 1960, ông về quê ở xã An Điền, huyện Bến Cát theo thầy Sáu Vui, Chín Ngọt học cứu thương. Vừa trở lại đơn vị, ông được theo phục vụ cho trận đánh Tua Hai ở Tây Ninh.

Năm 1963, ông Nghĩa được điều về Trung ương Cục miền Nam (viết tắt là R), làm nhiệm vụ phục vụ y tế tại Trường Diệt báo để chăm sóc sức khỏe các đồng chí lãnh đạo miền Nam và đường dây đặc biệt của Công an R, từ R đến khu Sài Gòn - Gia Định.

"Lúc này, các đồng chí bị sốt rét quá nhiều, một mình tôi phục vụ 600 người, trị bằng Đông - Tây y kết hợp. May mắn, tất cả đều được chữa khỏi", ông kể.

Để chuẩn bị cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, Ban Quân y Đoàn 100 được thành lập và chia ra nhiều đội giải phẫu tiền phương. Tổ đội phẫu gồm ông Nghĩa cùng đồng chí Công, Châu được phân công trực tiếp cấp cứu tại mặt trận của Sư đoàn 9 đánh vào Sài Gòn (cánh nam tỉnh Long An).

Ban ngày, anh em chia ê-kíp mô cho thương binh, ban đêm thì khiêng các đồng chí hy sinh về bên sông Vàm



Bác sĩ Nghĩa đọc tên của từng đồng đội đã hy sinh trong khoảng năm 1961 đến 30/4/1975.

Cỏ Đồng chôn cất. Trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, thương binh quá nhiều, hệ thống tổ chức lực lượng quân y cho toàn quân khu chưa đáp ứng đủ, các y bác sĩ phải tăng cường giải phẫu đến nỗi kiệt sức.

Ông Nghĩa nhớ lại: Đó là một ngày nặng nề của những ngày đầu năm 1968, khi đang phục vụ y tế trên mặt trận chiến trường, một quả pháo của đối phương rơi chính nơi tổ đội phẫu làm việc. Hai đồng chí Châu và Công hy sinh trước mắt ông. Bằng hoàng đau đớn khôn xiết nhưng ông vẫn không quên nhiệm vụ, nước mắt rơi nhưng hai tay vẫn liên tục băng bó cho thương binh vào được chuyển về.

Nền đau thương, ông chôn cất hai đồng đội. Một mình ông Nghĩa (lúc đó chỉ mới 28 tuổi) phải dẫn đoàn thương bệnh binh khoảng 200 người băng qua đồng ruộng về C2, Đoàn 100. Để tránh đạn bom của địch, ông cùng các chiến sĩ đào hầm phẫu thuật và làm nơi trú ẩn cho thương binh.

Con đường bác sĩ Nghĩa trải qua trong chiến trận ngày ấy đến bây giờ đã hơn nửa thế kỷ, biết bao nhiêu sống sót ác liệt khó khăn của cuộc đời làm cách mạng. Ngay khi kể lại hồi ức này, ông vẫn không hiểu vì sao đi trong "con mưa

bom đạn" như thế mà mình vẫn còn sống.

Hòa bình lập lại, ông Trương Trung Nghĩa trở thành sinh viên khóa đầu tiên của Trường Đại học Y - Dược TPHCM.

Hồi ức hào hùng ngày 30/4 lịch sử

Ông Nghĩa nhớ lại, đầu năm 1975, ông được lãnh đạo Công an Trung ương Cục miền Nam gọi về cùng các đồng chí: Quyết, Chín Thanh, Đài, Đức chuẩn bị vào chiến trường Khu Sài Gòn - Gia Định. Mọi người được giao nhiệm vụ xuống đường phục vụ cho trung đoàn, công an vũ trang làm nhiệm vụ chiến đấu, bảo vệ đoàn xe Trung ương cục và các ngành của Trung ương.

3 giờ sáng ngày 30/4/1975, các cơ quan Trung ương Cục miền Nam được lệnh xuống đường tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh tại Sài Gòn. Đoàn xe gồm: Công an vũ trang, Cục Chính trị quân đội, Ban Tuyên huấn, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, Ban Binh vận, Ban Dân y và cả khối vận như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...

Nhớ lại những hình ảnh sôi động của ngày 30/4 lịch sử, bác sĩ Nghĩa nói: "Với khẩu hiệu 'Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh', từ lúc có lệnh xuống đường đến khi vào Sài Gòn, cả đoàn không ai ngủ được".

Gần 600 chiếc xe lớn nhỏ, tập trung tại ngã ba Đồng Pal, gần khu vực núi Bà Đen (Tây Ninh), nối đuôi nhau dài hơn 2km. Một tiếng sau, đoàn xe bắt đầu xuất phát, khi đến Trảng Cò (Tây Ninh), cả đoàn dừng lại chờ lệnh.

Đúng 11 giờ 30 phút, Trung ương Cục phát thông tin đối phương đã đầu hàng quân giải phóng. Nhìn lên trời, mây bay trực thăng địch đua nhau tháo chạy. Mọi người



Bức ảnh vợ chồng bác sĩ Trương Trung Nghĩa chụp năm 1975 ở Trung ương Cục miền Nam.

"Trưa ngày 30/4/1975, cờ đỏ sao vàng bay rợp trời, người dân tràn ra đường reo hò chiến thắng, mừng đoàn quân giải phóng về tiếp quản thành phố. Cả đoàn xe nối đuôi nhau đi từ từ vào trung tâm trong không khí hùng hực khí thế khiến con tim ai cũng hân hoan", ông Nghĩa bồi hồi nhớ lại ngày lịch sử.

ôm nhau, người khóc người cười vui mừng khôn xiết.

Đêm đó, đoàn được lệnh vào tạm nghỉ tại Trường Đại học Bách khoa Sài Gòn. Tất cả mọi người được phát bằng Ban Quân quản Sài Gòn - Gia Định.

Sáng ngày 1/5/1975, bác sĩ Nghĩa cùng bác sĩ Chín Thanh nhận nhiệm vụ tiếp quản Bệnh viện Cảnh sát quốc gia (nay là Bệnh viện 30/4). Ngoài bàn giao con người, thuốc men, tài sản, còn có hơn 200 khẩu súng các loại và 50 thùng lựu đạn trong bệnh viện.

Sau ngày đất nước thống nhất, đau đáu về những chiến

hữu đã hy sinh trong những năm kháng chiến ác liệt, bác sĩ Nghĩa lập bằng đồ in tên đồng đội. Tám bằng ghi danh 36 đồng chí mà ông còn nhớ tên, được đặt trang trọng chính giữa gian tù phòng khách.

Trên bức tường được màu thời gian, người bác sĩ già treo kín bằng khen, huân chương, huy chương, những tấm ảnh ghi lại dấu ấn một thời vào sinh ra tử.

"Mình vẫn còn may mắn hơn nhiều đồng đội khác, khi có thể bình an bước ra từ khói lửa chiến tranh", ông lặng người, hướng ánh nhìn xa xăm tưởng nhớ về những người đồng đội đã hy sinh như bực bạch tâm tư.



Bệnh viện Bệnh nhiệt đới trước kia có tên viện Chợ Quán, là bệnh viện đời nhất ở TPHCM.
Ảnh: TL

Năm 2023, Hội đồng Nhân dân TPHCM đã thông qua Nghị quyết "Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử quốc gia Khu trại giam Bệnh viện Chợ Quán nằm trong khuôn viên Bệnh viện Bệnh nhiệt đới". Hạng mục nhà kho và cảng tin hiện hữu của bệnh viện sẽ được tháo dỡ để mở rộng tuyến tham quan công trình. Các hạng mục như trại giam, chốt canh, cổng, hàng rào, nhà vệ sinh, sân vườn, tượng và bia tường niệm cũng được tôn tạo, tu bổ. Các phòng giam thường, phòng giam chính trị và phòng giam đặc biệt (nơi Tổng Bí thư Trần Phú hy sinh) được giữ lại và phục dựng cảnh trí lịch sử, các phòng còn lại chuyển thành phòng trưng bày. Việc tu bổ, tôn tạo nhà giam quy mô 822 m², trong khu đất di tích có diện tích hơn 2.211 m², mức đầu tư hơn 33,8 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách thành phố. Dự án dự kiến sẽ hoàn thành vào ngày 1/5/2024, đúng vào dịp kỷ niệm 120 năm Ngày sinh của cố Tổng Bí thư Trần Phú.



Khu nhà giam được chia làm 3 khu gồm nhà giam nam, nhà giam nữ, khu biệt giam và những tư liệu lịch sử được trưng bày ngay cửa ra vào.

trại giam trong Bệnh viện Chợ Quán trở thành một trong những địa điểm tham quan mang đậm giá trị văn hóa lịch sử.

Di tích vẫn còn in đậm dấu vết của gông cùm, xiềng xích dưới chế độ thực dân, cũng như những dấu ấn về cuộc chiến đấu kiên cường, bất khuất của các chiến sĩ cách mạng với những khẩu hiệu đấu tranh bằng máu rõ nét trên các bức tường.

Bài tham luận "Di tích lịch sử - văn hóa quốc gia: 'Trại giam trong bệnh viện' của TS.BS Lê Mạnh Hùng, Phó Giám đốc Bệnh viện Bệnh nhiệt đới TPHCM cho biết, nhà thương Chợ Quán - Bệnh viện Bệnh nhiệt đới và di tích khu trại giam trong bệnh viện là mô hình kết hợp đặc biệt, duy nhất bệnh viện và trại giam tại Việt Nam và cũng thuộc dạng hiếm có trên thế giới.

"Căn tăng cường công tác sưu tầm, thu thập, nghiên cứu tư liệu, hình ảnh về di tích khu trại giam trong lòng bệnh viện lâu đời nhất Việt Nam để nhân dân, các thế hệ hôm nay và mai sau hiểu rõ hơn về ý nghĩa, tầm quan trọng, dấu ấn lịch sử của bệnh viện và di tích trong giai đoạn lịch sử đau thương nhưng kiêu dũng của Sài Gòn - Gia Định và miền Nam Việt Nam", TS.BS Mạnh Hùng đề xuất.

Hiện nay, di tích này cũng đã có nhiều dấu hiệu xuống cấp, các tài liệu, hình ảnh trưng bày đã bị mờ, trầy xước, một số bị rách. Nhiều phòng giam phải đóng cửa, ngừng phục vụ khách tham quan, chỉ có phần khuôn viên bên ngoài được mở để người dân vào thắp hương.



Căn phòng nơi cố Tổng Bí thư Trần Phú bị giam giữ có di ảnh của ông để tưởng nhớ.

cách mạng trở thành tù nhân tại nhà giam cổ kính này, trong đó có cố Tổng Bí thư Trần Phú.

Ngày 18/4/1931, Tổng Bí thư Trần Phú bị bắt tại nhà số 66 đường Champagne (nay là đường Lý Chính Thắng, Quận 1). Sau khi giam giữ và dùng nhiều cực hình tra tấn dã man Tổng Bí thư Trần Phú ở nhiều trại giam khác nhau, thực dân Pháp chuyển ông về Khám Lớn Sài Gòn để chuẩn bị xét xử. Lúc này, sức khỏe của Tổng Bí thư Trần Phú đã ngày càng suy kiệt. Thực dân Pháp muốn duy trì sự sống của ông để khai thác những bí mật của Đảng, nên ngày 26/8/1931, chúng đưa ông đến trại giam trong Bệnh viện Chợ Quán để điều trị bệnh. Tại đây, Tổng Bí thư Trần Phú mang số tù 518431.

Ngày đầu tiên, chúng để ông ở phòng tập thể (có khoảng 20 người). Nằm chung phòng có các ông Nguyễn Văn Nhung, Châu Văn Sanh, ông Hương quân Bô ở Hóc Môn. Những tù nhân trong trại giam và một

số y, bác sĩ từ tâm đã dành cho Tổng Bí thư Trần Phú sự chăm sóc ưu đãi và chế độ thuốc men tốt nhất.

Đến ngày thứ ba, nhân viên nhà thương thử đờm và máu, phát hiện triệu chứng ho lao nên chuyển Tổng Bí thư Trần Phú qua khu cách ly dành riêng cho bệnh nhân lao. Tổng Bí thư Trần Phú rất yếu, không nói chuyện được. Sang ngày thứ chín, ngày 5/9/1931, bệnh của ông trở nên nguy kịch.

Ngày 6/9/1931, là ngày Chủ nhật, phòng cách ly không đóng cửa, ông Nhung sang thăm, thấy Tổng Bí thư Trần Phú quá yếu đã kêu y tá đến cấp cứu. Biết Tổng Bí thư Trần Phú không qua khỏi, ông Nhung ghé sát tai Tổng Bí thư Trần Phú hỏi: "Thứ Hai địch đưa tôi về khám, đồng chí có nhắn nhủ gì không?". Dồn hết sức lực còn lại của mình, đồng chí Trần Phú nhắn: "Hãy giữ vững ý chí chiến đấu".

Đến 5 giờ chiều, y tá vào thay ca. Theo đề nghị của các tù nhân trong trại giam, y tá cho khiêng Tổng Bí thư



Những gông cùm, xiềng xích bằng sắt trên các bức trong nhà giam. Thời Pháp các bức được làm bằng gỗ, sau này được làm bằng xi măng lót gạch bông.

Trần Phú qua trại giam cá nhân để tiện việc chăm sóc. Vì không có cang, nên ông Nhung, Hương quân Bô và một người khác đã khiêng Tổng Bí thư bằng tay. Nhưng khi chưa đến phòng cá nhân thì Tổng Bí thư Trần Phú mất. Thi hài của ông được đặt ở phòng cá nhân.

Các đồng chí trong trại giam đã làm lễ truy điệu Tổng Bí thư Trần Phú ở phòng này. Toàn thể tù chính trị trong trại giam đã đứng đọc theo hành lang để tiễn đưa ông - người Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng.

Hiện nay, tại căn phòng này vẫn còn để di ảnh của Tổng Bí thư Trần Phú, thi thoảng những người trông

nom lại đặt vào đây một bình hoa hoặc một cành hoa để nhắc nhở thế hệ sau về một nhà lãnh đạo kiên trung. Trong khuôn viên Bệnh viện Bệnh nhiệt đới vẫn còn tượng đài tưởng niệm ông.

Ngoài đồng chí Trần Phú, trong suốt hai cuộc kháng chiến, nhiều chiến sĩ cách mạng khác như Trần Náo, Hà Huy Tập, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Văn Trỗi... cũng đã từng bị giam giữ ở khu trại giam này.

Nhà giam hiếm có trên thế giới

Gắn với dòng chảy lịch sử của dân tộc qua hai thời kỳ kháng chiến, ngày nay khu

Nhớ "Đoàn tàu không số" và bến cảng lòng dân



Một chiếc tàu
thuộc "Đoàn tàu không số"
chở vũ khí từ Bắc vào Nam.



Mô hình phục dựng cảnh tàu không số chở vũ khí cập bến
Vàm Lũng.



Ông Dương Thanh Hải, nguyên cán bộ Đoàn 962 tham quan
Di tích lịch sử bến Vàm Lũng.

■ QUÁCH MẾN

Huyện Ngọc Hiển (Cà Mau) không chỉ được biết đến là vùng đất tận cùng cực Nam Tổ quốc mà còn là chiếc nôi của cách mạng trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Nơi đây có những con người đã làm nên kỳ tích, những địa danh đã đi vào lịch sử, trong đó có bến Vàm Lũng, bến cuối cùng của con đường huyền thoại Hồ Chí Minh trên biển, tiếp nhận và cất giữ vũ khí an toàn cho những "Đoàn tàu không số" từ Bắc vào Nam.

Chuyến tàu không số đầu tiên cập bến

Đầu năm 1960, cùng với phong trào Đồng Khởi Bến Tre, phong trào cách mạng của các tỉnh Nam Bộ chuyển mạnh lên thế tiến công và trở thành cao trào đồng khởi rộng khắp. Để đáp ứng yêu cầu vận chuyển vũ khí, hàng hóa chi viện cho chiến trường Nam Bộ và Nam Trung Bộ, trong khi vận chuyển đường bộ trên dãy Trường Sơn chưa mở rộng tới, quyết sách tổ chức lực lượng vận tải biển chi viện cho chiến trường Nam Bộ và Khu 5 được hình thành, tuyến đường Hồ Chí Minh trên biển ra đời.

Theo đó, từ giữa năm 1961 đến giữa năm 1962, lãnh đạo

Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ở các tỉnh: Bến Tre, Cà Mau, Trà Vinh và Bà Rịa đã cử đoàn 5 thuyền gỗ từ miền Nam ra miền Bắc để báo cáo tình hình, xin tiếp tế vũ khí và sau đó trực tiếp vận chuyển vũ khí, dẫn đường cho các tàu tiếp tế nguy trang tàu đánh cá từ Bắc vào Nam.

Đêm 11/10/1962, chiếc tàu gỗ đầu tiên của tuyến đường huyền thoại Hồ Chí Minh trên biển do đồng chí Lê Văn Một làm thuyền trưởng, đồng chí Bông Văn Dĩa làm chính trị viên tàu, cùng 11 thủy thủ đã rời bến Đồ Sơn (Hải Phòng) tiến về Nam. Trải qua nhiều khó khăn do thời tiết, lẫn tránh tai mắt của đối phương, ngày 16/10/1962, tàu cập bến

Vàm Lũng (Cà Mau), chở theo 30 tấn vũ khí từ hậu phương miền Bắc chuyển đến chiến trường miền Nam an toàn. Đây là chuyến tàu của "Đoàn tàu không số" khai thông tuyến vận tải chiến lược trên biển vào bến Vàm Lũng, đã đi vào lịch sử là bến đầu tiên đón nhận con tàu không số đầu tiên của con đường huyền thoại Hồ Chí Minh trên biển.

Sau thắng lợi của chuyến đi đầu tiên hay còn được gọi là sự kiện "Tàu Phương Đông 1", những chuyến tàu Phương Đông 2, Phương Đông 3... tiếp theo lần lượt vào Nam, vận chuyển được hơn 110 tấn vũ khí cập bến an toàn.

Ông Dương Thanh Hải, nguyên cán bộ Đoàn 962 (quê huyện Ngọc Hiển) cho biết, tính đến cuối năm 1970, bến Cà Mau đã tiếp đón tổng cộng 76 chuyến tàu với hơn 4.200 tấn vũ khí, đạn dược từ tiền tuyến lớn miền Bắc chi viện cho chiến trường miền Nam; cùng với các bến khác tại Trà Vinh, Bến Tre, Bà Rịa... Số lượng tàu cập bến ở Cà Mau (chủ yếu là bến Vàm Lũng) chiếm hơn 50% lượt

"Năm tháng qua đi, bến Vàm Lũng đã có nhiều đổi thay, nhiều bạn bè, đồng chí, đồng đội năm xưa không còn gặp lại, song, màu xanh của rừng, biển và sự chân chất của lòng người nơi đây vẫn vẹn nguyên như ngày nào. Chiến công anh dũng và sự hy sinh cao cả của các lực lượng mở đường vận tải chiến lược mang tên Bắc Hồ kính yêu trên biển Đông, của những con tàu không số, của quân và dân các bến bãi làm nhiệm vụ chi viện cho cách mạng miền Nam trong cuộc kháng chiến cứu nước đi vào lịch sử đấu tranh của dân tộc như một mốc son chói lọi và sống mãi trong lòng quân, dân Cà Mau nói riêng, cả nước nói chung", Đại tá Khuu Ngọc Bầy chia sẻ.

tàu "không số", trực tiếp góp phần cùng các lực lượng vũ trang giành nhiều thắng lợi oanh liệt, như chiến thắng Ấp Bắc, Đầm Dơi - Cái Nước - Chà Lã, Vạn Tường, Ba Gia, Bình Giả... làm thất bại về căn bản chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đối phương trên chiến trường miền Nam, qua đó làm nên đại thắng mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Bến cảng giữa lòng dân

Theo ông Dương Thanh Hải, mỗi chuyến tàu chở vũ khí cấp bến an toàn là cả sự nỗ lực, không ngại gian khổ, hy sinh của tất cả anh em, chiến sĩ hải quân "Đoàn tàu không số" và lực lượng tại bến của Đoàn 962, cùng với đó là sự che chở, đùm bọc của nhân dân địa phương. "Minh hoạt động trong thời gian dài, phạm vi rộng nhưng địch không hề biết. Bến bãi, kho cất giữ vũ khí, đạn dược và hoạt động của Đoàn 962 người dân thời đó đều biết, nhưng không một ai hé môi, để lộ thông tin trước kẻ thù tàn bạo. Nếu không có tấm lòng sắt son, đùm bọc, chở che của người dân thì không có bến cảng và không thể nào "Đoàn tàu không số" hoàn thành nhiệm vụ chuyển vũ khí từ Bắc vào Nam", ông Hải nói.

Trong một lần trở lại thăm di tích Bến Vàm Lũng, Đại tá Khuu Ngọc Bầy, nguyên Trung đoàn trưởng Trung đoàn 962 cho biết: Sở dĩ Anh hùng LLVTND Bông Văn Dĩa chọn cửa Vàm Lũng làm bến tiếp nhận vũ khí vì khi khảo sát các ông phát hiện lúc thủy triều dâng cao thì tàu 60 tấn vẫn vào dễ dàng. Ngoài ra, cửa sông này rất hoang sơ, rừng được nguyên sinh nhiều cây to, tán cây đan xen che kín, kẻ thù khó có thể phát hiện được. Nhưng có một vấn đề hệ trọng cần giải quyết lúc bấy giờ là tuyến sông này rất đông dân cư làm nghề đóng

đáy trên sông. Để an toàn, buộc phải di dời gần 800 hộ dân vào sâu trong rừng.

"Chiến thắng của "Đường Hồ Chí Minh trên biển" là chiến thắng của lòng dân. Nếu không có sự đồng lòng hỗ trợ của nhân dân chắc chắn không có kỳ tích diễn ra. Để làm bãi tiếp nhận vũ khí, 800 hộ dân Vàm Lũng phải di dời nhà cửa từ ven biển vào sâu trong rừng, dù việc mưu sinh khó khăn nhưng tất cả đều ủng hộ, đồng tình. Có thời điểm, khi tàu cập bến, vì bảo vệ bí mật, không để kẻ thù phát hiện, người dân không được ra ngoài mua bán, phải bám trụ trong rừng cùng bộ đội để ra sức bảo vệ bến, có lúc phải ăn trái mấm thay cơm, thiếu nước ngọt... Tại Tân Ân, người dân cư mang, che giấu một tổng kho có sức chứa lúc cao nhất lên tới hơn 1.000 tấn vũ khí, đạn dược. Năm 1963, có một chuyến tàu bị mắc cạn, lập tức bà con được huy động để chuyển hàng và vũ khí. Tổng kho này cách chỉ khu Năm Căn của địch khoảng chục cây số, vậy mà chúng chẳng thể phát hiện ra. Thế nên, bến Vàm Lũng chính là "Bến cảng lòng dân", Đại tá Khuu Ngọc Bầy bồi ngời nhớ lại.

Vị đại tá về hưu chia sẻ thêm, vùng đất Tân Ân, Ngọc Hiển bấy giờ người dân chủ yếu sinh sống bằng nghề biển, nguồn lợi tôm cá nhiều lắm, nhưng họ vẫn hy sinh nhường chỗ cho việc lập bến tiếp nhận vũ khí, phải nói sự hy sinh cho cách mạng rất lớn lao. "Đa số chiến sĩ của cụm Bến Cà Mau đều là người xứ Tân Ân, Ngọc Hiển nên cuộc đời họ lúc nào cũng gắn bó máu thịt với biển, với rừng như cây mấm, cây đước bám rễ sâu vào lòng đất. Bến Vàm Lũng là một bến cảng giữa rừng, nhờ trái tim người lính và tấm lòng nhân dân bám chặt với đất, với rừng nên không gì có thể hủy hoại được", Đại tá Khuu Ngọc Bầy xúc động khẳng định.



Tượng đài di tích bến Vàm Lũng.



Đường Hồ Chí Minh nối Quốc lộ 1 về tận Khu du lịch Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển.

"Dù khó khăn nguy hiểm như thế nào và dù phải hy sinh tính mạng, chúng tôi quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, đáp ứng lòng mong mỏi của Đảng và nhân dân Nam Bộ", lời hứa của đồng chí Bông Văn Dĩa, Chính trị viên đội tàu ngày 10/10/1962, trước khi cùng đoàn tàu Phương Đông 1 chở vũ khí tiến về miền Nam.

Quê hương anh hùng đổi thay sắc diện

Vàm Lũng là bến tiếp nhận con tàu không số đầu tiên và cũng là bến cuối cùng trong hệ thống các bến, cảng đón nhiều nhất các "đoàn tàu không số". Với giá trị, ý nghĩa lịch sử đặc biệt, ngày 10/11/2010 di tích Bến Vàm Lũng thuộc tuyến đường Hồ Chí Minh trên biển được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia.

Hiện tại, khu di tích được xây dựng nằm gần trung tâm hành chính huyện Ngọc Hiển. Công trình gồm tượng đài chính cao hơn 10 mét thể hiện năm tháng ghi dấu sự kiện, hai phù điêu hai bên có hình 2 con tàu đang vượt sóng và khu nhà trưng bày hiện vật, hình ảnh liên quan đến di tích. Đây không chỉ là

nơi để những người từng trực tiếp mở đường lập bến và giữ bến tìm đến để hoài niệm mà còn là nơi giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc đối với thế hệ trẻ tỉnh Cà Mau.

Được sự quan tâm chăm lo của Đảng, Nhà nước, khu vực bến Vàm Lũng (xã Tân Ân) nói riêng, huyện Ngọc Hiển nói chung đang từng ngày thay đổi diện mạo. Ông Đặng Hoàng Xứng ngụ xóm 8, thị trấn Gạch Gốc, Ngọc Hiển cho biết, những năm gần đây đời sống vật chất lẫn tinh thần người dân Tân Ân, Gạch Gốc cải thiện hơn rất nhiều. Đặc biệt hạ tầng giao thông được đầu tư giúp đại thuận tiện hơn, trường lớp xây dựng khang trang, điện lưới quốc gia đến từng xóm, ấp... khiến bà con rất phấn khởi.

Anh Phạm Lê Hiệp, một du khách đến từ Hà Nội chia sẻ, sau nhiều năm, anh mới trở lại Đất Mũi (Ngọc Hiển, Cà Mau) tham quan. Lần trở lại mới đây anh thấy tốc độ phát triển hơn rất nhiều, nhất là về hạ tầng giao thông. "Từ TP Cà Mau mình đi thẳng xuống Khu du lịch Đất Mũi bằng xe ô tô không phải qua chiếc phà nào, ngày xưa phải đi bằng phương tiện thủy. Nhà cửa ở đây cũng mọc lên ngày càng nhiều, xây dựng kiên cố, khang trang hơn. Chỉ có một việc không thay đổi là người dân Đất Mũi vẫn rất thân thiện, mến khách", anh Hiệp vui vẻ nói.

Trong chuyến công tác tại tỉnh Cà Mau, về thăm Đất Mũi vào đầu năm 2022, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã chỉ đạo chính quyền và nhân dân phấn đấu phát triển vùng Đất Mũi xứng tầm là vùng đất cực Nam thiêng liêng của Tổ quốc và tạo đà tăng trưởng kinh tế để huyện Ngọc Hiển sớm đạt chuẩn nông thôn mới. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Quốc hội, UBND tỉnh Cà Mau đã xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án xây dựng huyện Ngọc Hiển đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

"Tính đến nay, Ngọc Hiển đạt được 5/9 tiêu chí huyện nông thôn mới. Còn 4 tiêu chí chưa đạt gồm: Y tế - văn hoá - giáo dục; kinh tế; môi trường; chất lượng môi trường sống. Tổng số tiêu chí của 5 xã đạt 77/95 tiêu chí, bình quân đạt 15,4 tiêu chí/xã. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Ngọc Hiển đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu để đạt chuẩn huyện nông thôn mới theo đúng kế hoạch đề ra", ông Trần Hoàng Lạc, Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hiển bày tỏ tinh thần quyết tâm của địa phương.

Nhớ "Đoàn tàu không số" và bến cảng lòng dân



Một chiếc tàu
thuộc "Đoàn tàu không số"
chở vũ khí từ Bắc vào Nam.



Mô hình phục dựng cảnh tàu không số chở vũ khí cập bến
Vàm Lũng.



Ông Dương Thanh Hải, nguyên cán bộ Đoàn 962 tham quan
Di tích lịch sử bến Vàm Lũng.

■ QUÁCH MẾN

Huyện Ngọc Hiển (Cà Mau) không chỉ được biết đến là vùng đất tận cùng cực Nam Tổ quốc mà còn là chiếc nôi của cách mạng trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Nơi đây có những con người đã làm nên kỳ tích, những địa danh đã đi vào lịch sử, trong đó có bến Vàm Lũng, bến cuối cùng của con đường huyền thoại Hồ Chí Minh trên biển, tiếp nhận và cất giữ vũ khí an toàn cho những "Đoàn tàu không số" từ Bắc vào Nam.

Chuyến tàu không số đầu tiên cập bến

Đầu năm 1960, cùng với phong trào Đồng Khởi Bến Tre, phong trào cách mạng của các tỉnh Nam Bộ chuyển mạnh lên thế tiến công và trở thành cao trào đồng khởi rộng khắp. Để đáp ứng yêu cầu vận chuyển vũ khí, hàng hóa chi viện cho chiến trường Nam Bộ và Nam Trung Bộ, trong khi vận chuyển đường bộ trên dãy Trường Sơn chưa mở rộng tới, quyết sách tổ chức lực lượng vận tải biển chi viện cho chiến trường Nam Bộ và Khu 5 được hình thành, tuyến đường Hồ Chí Minh trên biển ra đời.

Theo đó, từ giữa năm 1961 đến giữa năm 1962, lãnh đạo

Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ở các tỉnh: Bến Tre, Cà Mau, Trà Vinh và Bà Rịa đã cử đoàn 5 thuyền gỗ từ miền Nam ra miền Bắc để báo cáo tình hình, xin tiếp tế vũ khí và sau đó trực tiếp vận chuyển vũ khí, dẫn đường cho các tàu tiếp tế nguy trang tàu đánh cá từ Bắc vào Nam.

Đêm 11/10/1962, chiếc tàu gỗ đầu tiên của tuyến đường huyền thoại Hồ Chí Minh trên biển do đồng chí Lê Văn Một làm thuyền trưởng, đồng chí Bông Văn Dĩa làm chính trị viên tàu, cùng 11 thủy thủ đã rời bến Đồ Sơn (Hải Phòng) tiến về Nam. Trải qua nhiều khó khăn do thời tiết, lẫn tránh tai mắt của đối phương, ngày 16/10/1962, tàu cập bến

Vàm Lũng (Cà Mau), chở theo 30 tấn vũ khí từ hậu phương miền Bắc chuyển đến chiến trường miền Nam an toàn. Đây là chuyến tàu của "Đoàn tàu không số" khai thông tuyến vận tải chiến lược trên biển vào bến Vàm Lũng, đã đi vào lịch sử là bến đầu tiên đón nhận con tàu không số đầu tiên của con đường huyền thoại Hồ Chí Minh trên biển.

Sau thắng lợi của chuyến đi đầu tiên hay còn được gọi là sự kiện "Tàu Phương Đông 1", những chuyến tàu Phương Đông 2, Phương Đông 3... tiếp theo lần lượt vào Nam, vận chuyển được hơn 110 tấn vũ khí cập bến an toàn.

Ông Dương Thanh Hải, nguyên cán bộ Đoàn 962 (quê huyện Ngọc Hiển) cho biết, tính đến cuối năm 1970, bến Cà Mau đã tiếp đón tổng cộng 76 chuyến tàu với hơn 4.200 tấn vũ khí, đạn dược từ tiền tuyến lớn miền Bắc chi viện cho chiến trường miền Nam; cùng với các bến khác tại Trà Vinh, Bến Tre, Bà Rịa... Số lượng tàu cập bến ở Cà Mau (chủ yếu là bến Vàm Lũng) chiếm hơn 50% lượt



cho dư luận nước Mỹ xôn xao, bạn bè yêu chuộng công lý và hòa bình trên toàn thế giới khâm phục. Đối phương cay đắng thú nhận: “Đó là 2 ngày đen tối của không lực Hoa Kỳ”.

Hàm Rồng đã trở thành biểu tượng của chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của giặc.

Tiếp đó, trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 (từ ngày 26/12/1971 đến ngày 15/1/1973), không quân Mỹ đã sử dụng những phương tiện chiến tranh hiện đại từ máy bay chiến lược B52, bom xuyên, bom laser... tập trung rải xuống Hàm Rồng.

Trong khối lửa ác liệt ấy, đã có nhiều tấm gương chiến đấu kiên cường, anh dũng. Đó là nữ anh hùng Ngô Thị Tuyến vượt đạn bom vác 98kg đạn, nặng gấp đôi trọng lượng cơ thể, tiếp tế cho bộ đội; là 6 cô gái của tổ cứu thương Lò Cao, dân quân Yên Vực, Hạc Oa băng qua lửa đạn địch tới các khẩu đội pháo để băng bó vết thương cho thương binh, tiếp đạn cho các trận địa cao xạ Đồi 75, C4, Quyết Thắng, Không Tên. Hàng trăm bà mẹ, người chị trong làng Đông Sơn nấu cơm đưa ra trận địa cho bộ đội...

Hàm Rồng trở thành nỗi kinh hoàng của không lực Hoa Kỳ. Qua 2 cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ, riêng quân và dân Hàm Rồng đã bắn rơi 117 máy bay, tiêu diệt, bắt sống nhiều giặc lái, bảo vệ cầu bảo đảm giao thông thông suốt, đẩy mạnh sản xuất góp phần xứng đáng cùng quân, dân cả nước đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Trong thành tích chung đó, quân và dân Hàm Rồng đã vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng những phần thưởng cao quý: 7 tập thể được phong tặng đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, 1 cá nhân Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và 2 Anh hùng Lao động cùng hàng trăm Bằng khen, Huân huy chương các loại...

Kỷ ức hào hùng, oanh liệt

Những người lính trực tiếp chiến đấu bảo vệ cầu Hàm Rồng năm xưa, hầu hết đều đã ở tuổi xưa nay hiếm, nhưng khi nhắc đến “chào lửa” Hàm Rồng, họ vẫn thấy bồi hồi.

Cựu binh Lê Xuân Giang (SN 1947, TP Thanh Hóa), nguyên Chính trị viên Đại đội 4, Trung đoàn 228 không khỏi xúc động. Ông khẳng định, trong chiến tranh, mỗi người dân Việt Nam đều mang trong mình sức mạnh kỳ diệu bởi lòng yêu nước. Lòng yêu nước khiến ai cũng có một sức mạnh phi thường.

“Thời ấy, chúng đánh phá ác liệt là vậy, thế nhưng, người lính không biết sợ là gì, chỉ có tâm huyết một điều là cống hiến cả cuộc đời để phục vụ Tổ quốc. Với người lính lúc đó, “Hàm Rồng là máu là xương, là niềm tin của bốn phương gửi về”, cựu chiến binh Lê Xuân Giang chia sẻ.

Rồi ông kể rành rọt từng trận đánh gần với những câu khẩu hiệu máu thịt của đồng đội. Đó là vào ngày 28/7/1965, máy bay Mỹ công kích vào trận địa bằng súng 20 ly. Khẩu đội 4 bị thương 4 người, trong đó



Tấm bia ghi danh 20 chiến sĩ Đại đội 4 thuộc Trung đoàn 228 anh dũng hy sinh bảo vệ cầu Hàm Rồng.

Trong những năm tháng kiên cường bám trụ cùng với quân dân Hàm Rồng bảo vệ mục tiêu, Đại đội 4 đã đánh hơn 400 trận, góp phần bắn rơi 117 máy bay, trong đó hai chiếc B52 và một máy bay không người lái. Khu di tích lịch sử Hàm Rồng không chỉ là một trong những “địa chỉ đỏ” trong giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ mà đã trở thành một điểm du lịch tâm linh, thu hút đông đảo nhân dân, du khách trong nước và quốc tế.

đồng chí Nguyễn Văn Diễn bị mảnh đạn 20 ly găm vào 11 chỗ trên cơ thể nhưng vẫn chiến đấu kiên cường cho đến khi kiệt sức ngã đi. Những người bị thương còn lại vẫn quyết không rời vị trí. Sau ngày đó, khẩu hiệu “Bị thương nặng không kêu ca, bị thương nhẹ không rời vị trí” được các chiến sĩ khắc sâu trong tâm trí.

Trận đánh ngày 3/9/1967, không quân Mỹ dùng loại bom bi quá ôi để ném vào trận địa của ta (loại bom này chứa 365 quả con). Khẩu đội 4 tiếp tục bị đánh tiếp. Lần này, khẩu đội có 6 người thì 4 người hy sinh trong đó có

khẩu đội trưởng, 2 người còn lại đều bị thương.

Máu của các anh tràn trên mâm pháo, dù gục xuống vẫn nguyên vị trí theo đội hình. Sau trận đánh này, câu khẩu hiệu “thà gục trên mâm pháo, quyết không để cầu gục” lại được đồng đội hô vang để nhắc nhở bản thân mình quyết tâm chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.

Máy bay Mỹ tiếp tục điên cuồng thả bom xuống cầu Hàm Rồng. Trận đánh vô cùng ác liệt khiến 5/6 pháo thủ hy sinh tại chỗ, nhiều chiến sĩ cháy đen không còn hình dạng, buộc phải dựa vào giày dép, vị trí ngồi để

nhận dạng. Vị trí chiến đấu của Khẩu đội 4 gọi là “khẩu đội tử”. Việc thành lập lại khẩu đội lần thứ ba phải dựa vào tinh thần tự nguyện.

Nhắc lại kỷ ức này, cựu chiến binh Lê Xuân Giang nghẹn ngào kể với niềm tự hào về tinh thần quả cảm của các đồng đội: “Nhiều anh em đã xung phong vào Khẩu đội 4. Chiến sĩ Lê Xuân Thanh, người duy nhất sống sót trong trận chiến ngày 18/1/1967 cũng đã tình nguyện ở lại chiến đấu và làm khẩu đội trưởng tiếp tục chỉ huy”.

Ông Giang khẳng định, chưa có cây cầu nào ở miền Bắc trụ được lâu như cầu Hàm Rồng. Ban đầu, ta nhận định, đối phương dùng máy bay thả bom bằng chứ không bỏ nhào, cho nên bố trí trận địa pháo xa cầu. Nhưng sau đó chúng ta phát hiện ra, chúng bỏ bom là chúc đầu xuống. Bởi thế, chúng ta tiếp cận gần cầu, khi chúng chúc thẳng xuống thì ta bắn thẳng lên đánh vỡ mặt.

“Cuộc chiến bảo vệ cầu Hàm Rồng đã tạo ra mô hình chiến tranh nhân dân. Đó là cả làng ra trận. Bộ đội nếu không có nhân dân cũng không bảo vệ được cầu. Đánh hết đạn mà không có dân quân lấy đạn ra đạn? Trong cuộc chiến tranh phá hoại, các đại đội khác có động viên miền đi các tỉnh này, tỉnh khác nhưng riêng Đại đội 4 chiếm lĩnh trận địa và bám trụ từ đây cho đến năm 1973 mới hành quân vào miền Nam. Không có đơn vị cao xạ nào đóng một chỗ lâu như thế. Không có đơn vị nào kết nghĩa với làng Đông Sơn lâu như thế - 10 năm trôi”, cựu chiến binh Lê Xuân Giang xúc động chia sẻ.

Tọa độ lửa

cầu Hàm Rồng - Bản hùng ca bất tử



Vị trí chỉ huy đại đội.



Khẩu đội 4 - nơi có tất cả 11 chiến sĩ hy sinh.



Cựu chiến binh Lê Xuân Giang bồi hồi trong dòng ký ức những ngày chiến đấu tại "chảo lửa" Hàm Rồng.

■ NGUYỄN THÙY

Tại tọa độ lửa cầu Hàm Rồng, quân và dân ta đã bắn rơi 117 máy bay; tiêu diệt, bắt sống nhiều phi công; bảo vệ cầu, bảo đảm giao thông thông suốt, góp phần cùng cả nước đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Nỗi kinh hoàng của không lực Mỹ

Thất bại ở chiến trường miền Nam, cuối năm 1964, đầu năm 1965, Mỹ vạch kế hoạch ném bom miền Bắc. Xác định từ Hà Nội vào đường mòn Hồ Chí Minh có 60 điểm tắc, trong đó Hàm Rồng được xem là "điểm tắc lý tưởng", là "đầu mút của khu vực cán xoang".

Năm 1965, khi quyết định mở cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, Mỹ đã nhắm mục tiêu vào cầu Hàm Rồng nhằm cắt đứt tuyến đường giao thông huyết mạch chi viện cho chiến trường miền Nam.

Với âm mưu cắt đứt sự chi viện Bắc - Nam, cò lập Hàm Rồng và tập trung đánh đứt điểm Hàm Rồng, vào 8 giờ 45 phút ngày 34/1965, 16 chiếc máy bay đầu tiên của không lực Mỹ ném bom vào một loạt mục tiêu trên địa bàn Thanh Hóa như cầu Đò Lèn (Hà Trung), cầu Cùn (Nông Cống), ga Văn Trai (Tĩnh Gia, nay là thị xã Nghi Sơn)...

Chỉ trong 2 ngày, 3 và 4/4/1965, đối phương đã sử dụng 174 lần tốp, 454 lần máy bay, ném bom xuống địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Riêng khu vực Hàm Rồng - Nam Ngạn - Yên Vực, địch bỏ nhào 85 lần, cất bom bắn phá 80 lần,

ném 350 quả bom, bắn 149 quả đạn rốc-két. Có thể khẳng định, đây là lần đầu tiên kể từ khi mở cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân ra miền Bắc, không quân Mỹ tổ chức một trận đánh với quy mô lớn nhất và mức độ ác liệt nhất.

Nhưng, quân và dân Nam Ngạn - Hàm Rồng đã ngoan cường chiến đấu trước các đợt không kích tàn khốc của máy bay giặc, bảo vệ cầu Hàm Rồng - huyết mạch giao thông quốc gia, bảo đảm chi viện cho chiến trường miền Nam.

Chỉ tính trong 2 ngày 3 và 4/4/1965, quân và dân Thanh Hóa đã bắn rơi 47 máy bay, bắt sống 2 phi công. Riêng trận địa Hàm Rồng đã bắn rơi 31 máy bay, bảo vệ an toàn cầu, lập kỷ lục về thành tích tiêu diệt máy bay địch trên bầu trời miền Bắc, khiến

Trận địa pháo trên đồi C4, thuộc dãy núi Rồng (phường Hàm Rồng, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) cách bờ sông Mã - nơi có cây cầu Hàm Rồng khoảng 500m được hình thành ngày 31/5/1965 với lực lượng chủ lực là Đại đội 4 thuộc Trung đoàn 228, Quân chủng Phòng không Không quân. Đây là lực lượng chủ yếu trong suốt thời kỳ chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ tại "tọa độ lửa Hàm Rồng".



Di tích sân bay Tà Con hôm nay trở thành điểm đến tham quan của du khách.



Học sinh tham quan trải nghiệm tại di tích sân bay Tà Con.

Theo lãnh đạo huyện Hướng Hóa, địa phương đã đẩy mạnh khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển các vùng chuyên canh tập trung, sản phẩm chủ lực, OCOP, như cà phê, sắn, chuối, cây ăn quả, cao su, cây dược liệu, hoa màu, chăn nuôi; hướng tới phát triển “nông nghiệp sinh thái - nông thôn hiện đại - nông dân văn minh”... Bên cạnh đó, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội được đẩy mạnh đầu tư, từng bước đồng bộ hệ thống giao thông, điện, nước, thủy lợi, thông tin, trường học, trạm y tế và các thiết chế văn hóa... đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có bước phát triển vượt bậc. Quốc phòng - an ninh luôn được củng cố và tăng cường. Thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân ngày càng vững chắc. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

năng lực bản thân, nhanh chóng hòa nhập với môi trường mới và đạt các kết quả cao ở các trường đại học. Chất lượng giáo dục mũi nhọn có nhiều tiến bộ vượt bậc. Nhiều học sinh của Hướng Hóa đã giành được giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi.

“Hàng năm, nhà trường tổ chức các hoạt động dạy học gắn với di sản, giáo dục gắn với các di tích trên địa bàn như sân bay Tà Con, nhà tù Lao Bảo, nghĩa trang liệt sĩ huyện Hướng Hóa... thông qua hoạt động trải nghiệm, thấp nền tri ân, tổ chức kết nạp đoàn viên, lao động vệ sinh nghĩa trang, viếng nghĩa trang nhân dịp các ngày lễ lớn...”, thầy Lê Chí Thông cho hay.

Ông Hồ Văn Vinh - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Hướng Hóa nhìn nhận: Trong 55 năm qua, Hướng Hóa ngày càng đổi thay phát triển đi lên. Đến nay, kinh tế - xã hội huyện nhà có sự phát triển vượt bậc, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng trên 3 lĩnh vực trụ cột: Nông - lâm nghiệp; thương mại - dịch vụ, du lịch; công nghiệp - xây dựng. Tổng giá trị sản xuất toàn huyện tăng cao. Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 43,05 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm từ 2,5 - 3%/năm.

“Sau ngày giải phóng, được sự quan tâm giúp đỡ của Trung ương, địa phương, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện Hướng Hóa đã nỗ lực, phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng phát triển giàu đẹp. Đến nay, kinh tế đã có những bước phát triển. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc ít người không ngừng được cải thiện. Đó là kết quả thể hiện sự nỗ lực rất lớn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân”, ông Vinh cho hay.



Đô thị Khe Sanh, “thủ phủ” của huyện Hướng Hóa ngày càng khang trang, hiện đại.

sự Khe Sanh. Trải qua gần 40 năm hình thành và phát triển, trường dân khảng định vai trò quan trọng, góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương. Nhiều thế hệ cựu học sinh của Trường THPT Hướng Hóa đã trưởng thành và công tác ở nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên cả nước, là niềm tự hào để thấy và trò nhà trường tiếp tục cố gắng trong sự nghiệp “trồng người”.

Thầy giáo Lê Chí Thông - Hiệu trưởng Trường THPT Hướng Hóa cho biết, gần 4 thập kỷ qua, với sự nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên Hội đồng sư phạm nhà trường, sự cố gắng của các thế hệ học sinh và người

dân, chất lượng giáo dục của nhà trường từng bước phát triển đáp ứng yêu cầu của xã hội. Chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục không ngừng được nâng cao.

Đến nay, 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn đào tạo. Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn đều có bước chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng cao. Trong 10 năm trở lại đây số lượng học sinh khá giỏi tăng lên rõ rệt. Ngoài giáo dục kiến thức các môn học, nhà trường chú trọng, quan tâm đến công tác giáo dục kỹ năng, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh. Vì vậy, khi tham gia học cao hơn các em luôn tự tin, thể hiện

Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, các ban, ngành, tổ chức và mọi người dân đã từng bước, chung tay xây dựng nền giáo dục trên địa bàn biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tiếp tục đưa giáo dục Hướng Hóa phát triển về số lượng, nâng cao về chất lượng. Chính vì vậy, giáo dục Hướng Hóa đã có những bước đi ngày càng vững chắc hơn.

Năm 1997, huyện Hướng Hóa được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ. Năm 2005 được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục THCS. Năm 2006 được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và từ đó đến nay luôn luôn củng cố vững chắc kết quả đã đạt được.

“Sự đa dạng các loại hình trường lớp đã đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh. Những hoạt động tập trung đổi mới phương pháp dạy học và thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã từng bước nâng cao chất lượng đại trà và phát triển chất lượng giáo dục mũi nhọn tại địa

phương”, bà Nguyễn Thị Thanh Nga cho hay.

Những địa danh sân bay Tà Con, làng Vây, nhà tù Lao Bảo... trong chiến tranh từng gieo rắc nỗi ám ảnh chết chóc, ngày nay trở thành những “địa chỉ đỏ” để giáo dục học sinh về truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

Là giáo viên mầm non, cô giáo Trương Thị Hoài thường tổ chức cho các lứa học sinh đến tham quan và tìm hiểu tại di tích sân bay Tà Con theo chương trình ngoại khóa. Những chuyến trải nghiệm ấy mang đến sự thích thú và hào hứng cho các cháu.

“Những chuyến thực tế trải nghiệm tại các di tích lịch sử, văn hóa như vậy là cách giáo dục rất hiệu quả, giúp các em hiểu về quê nguồn dân tộc, về quá khứ chiến đấu anh dũng, cùng những hy sinh mất mát lớn lao của ông cha ta. Từ đó, các con sẽ có ý thức hơn trong học tập và rèn luyện”, cô Trương Thị Hoài cho hay.

Trường THPT Hướng Hóa là ngôi trường phổ thông trọng điểm trên vùng chiến

Kỷ ức hào hùng của

■ ĐẠI DƯƠNG - HOÀI NAM

Trung tá Lê Hữu Tông từng là xạ thủ súng DKZ-75 và B41 từ chiến trường Nam Lào đến Quảng Trị. Ông gắn bó với mặt trận Thừa Thiên Huế từ mùa Xuân Mậu Thân 1968 đến giải phóng toàn tỉnh vào tháng 3/1975 và lập nhiều chiến công.

Viết đơn xin nhập ngũ khi đang học lớp 7

Năm ấy, khi đang học lớp 7, nghe thấy, cô giáo kể về nhiều tấm gương dũng cảm của bộ đội trong cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, cậu học sinh Lê Hữu Tông (sinh năm 1946, ở An Ninh, Bình

Lục, Hà Nam) đã không chút chần chừ viết đơn tình nguyện nhập ngũ.

Cầm lá đơn của cậu học trò, cô chủ nhiệm lớp như không tin vào mắt mình. Cuối cùng Tông cũng được nhà trường đồng ý cho nhập ngũ. Nhưng đơn thì phải nộp cho UBND xã kiểm tra. "Tôi chỉ nặng 42kg, trong khi

điều kiện nhập ngũ phải đủ 45kg. Vì thế, ngày đi khám tuyển tôi nhét thêm mấy viên đá ở túi quần. Thế là tôi đủ trọng lượng theo quy định và được tham gia quân đội", ông Tông kể.

Do có trình độ văn hóa lớp 7, ông được đưa vào học pháo binh, huấn luyện ở Trung đoàn 102, thuộc Sư đoàn 308, ở Đan Phượng (Hà Nội). Ông được huấn luyện ở thao trường Miếu Môn. Trong thời gian ngắn, ông được học tính toán cự ly, hình không gian để nhắm mục tiêu và ước tính khoảng cách, chiều gió, sự

di động của địch cùng các loại súng.

Thông minh, sáng dạ, chịu khó rèn luyện nên ông Tông nhanh chóng nắm bắt, hiểu các kỹ thuật khó và trở thành xạ thủ số 1 trong các nhóm học bắn khi ấy.

Lập nhiều chiến công

Chiến trường đầu tiên của chàng thanh niên trẻ Lê Hữu Tông là tỉnh Bolikhamxay, nước bạn Lào, năm 1965. Ông Tông thuộc biên chế Đại đội 10, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 9 do cố Tổng Bí thư, Thượng tướng Lê Khả Phiêu lúc bấy giờ phụ trách với vai trò Chính ủy. Tại đây, ông giữ vai trò xạ thủ chính trong Tiểu đội súng DKZ-75, một loại súng lớn chuyên bắn xe tăng, xe cơ giới, lô cốt, cụm hỏa lực địch. Cùng đồng đội, ông tiêu diệt được nhiều khí tài, quân phản cách mạng Lào, góp sức trong công cuộc giải phóng đất nước Lào.

Đến giữa năm 1966, do tình hình chiến tranh tại Việt Nam ngày càng leo thang bởi nhiều cuộc tấn công của địch ở miền Bắc, Tiểu đoàn 2 của Lê Hữu Tông được lệnh về nước. Hành quân từ Lào về qua Ninh Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh... anh lính trẻ không khỏi xót xa khi chứng kiến nhiều cây cầu, làng mạc, nhà dân bị san phẳng vì bom đạn.

Năm 1967, khi Tiểu đoàn 2 dừng lại ở rừng Hải Hòa (Hải Lăng, Quảng Trị) làm lán trại thì bị địch phục kích ập vào theo

nhiều hướng. Trục thẳng lưng sục trên đầu, dưới là 3 Tiểu đoàn thủy quân lục chiến theo các ngả siết dần vòng vây. Nhiều chiến sĩ đã hy sinh...

Các trinh sát phát hiện sơ chỉ huy của địch nằm ở động Ông Do - cao điểm nằm trên một quả đồi. Đại đội 10, Tiểu đoàn 2 của ông Tông nhận nhiệm vụ tấn công vào đây. Bằng sự quả cảm, gan dạ, ông đã tiêu diệt được nhiều lính đối phương và điểm hỏa lực trấn giữ bởi đại liên 12 ly 7. Sơ chỉ huy của địch bị tổn thất nặng nề. Chúng phải điều máy bay đến chỗ thương binh và rút quân khỏi cánh rừng.

Để chuẩn bị cho chiến dịch mùa Xuân 1968, Thành đội Huế xin tăng cường quân từ Trung đoàn 9 của Chính ủy Lê Khả Phiêu. Lê Hữu Tông được chọn là đặc công đầu tiên cùng với nhiều chiến sĩ khác về Đại đội 3, Tiểu đoàn 1 thuộc Đặc công Thành đội Huế. Ông được trang bị một khẩu B41 mới tinh, nhiệm vụ làm mũi đột phá chiến lược, tiêu diệt các cứ điểm quan trọng của địch.

Khoảng 2 giờ 30 phút mừng 1 Tết Mậu Thân 1968, Đại đội 3 được lệnh đánh căn cứ Thiết đoàn 7 của địch đóng ở Trường Bìa - Tam Thai. Đây là cứ điểm chuyên chi viện xe cơ giới, quân lính cho trung tâm TP Huế.

Nhận thức được tầm quan trọng cuộc chiến, đặc công Lê Hữu Tông cùng nhiều đồng đội nhuộm mình đen, trườn bò, tiếp cận sát hàng rào căn cứ Thiết đoàn 7. Vượt rào thành công, ông tiêu diệt lô cốt đầu tiên ở khoảng cách 300m. Xe tăng địch vừa xuất hiện, liền bị ông bắn trúng, khựng tại

Trung tá Tông kể lại những trận chiến ác liệt với súng DKZ-75 và B41 ông bắn hạ nhiều xe tăng, xe cơ giới, cụm hỏa lực của địch.

Trung tá Lê Hữu Tông chụp ảnh cùng thủ trưởng - cố Tổng Bí thư, Thượng tướng Lê Khả Phiêu.

Xạ thủ chống tăng



Huân chương Tự do do Chủ tịch nước CHDCND Lào trao tặng cho ông Lê Hữu Tông.

chỗ. Xe khác chi viện, bị ông bắn xịt khói phải tháo chạy. Rạng sáng hôm đó, quân giải phóng đã chiếm được căn cứ này, tạo đà tiến công thuận lợi cho các cánh quân khác tiến vào chiếm Thành Huế.

"Kỳ tích" 18 phát B41 trong một trận

Thế trận trong chiến dịch mùa Xuân 1968 diễn ra ác liệt, ta và địch giành giật nhau từng tấc đất trong Thành Huế. Nhưng trước thế phản công mạnh mẽ cùng sự tăng cường lực lượng, đối phương khiến quân giải phóng phải rút khỏi Huế lên chiến khu, chờ thời cơ phản kích.

Đêm 20/5/1968, ông Tông cùng đồng đội nhận lệnh từ Bộ Tư lệnh Quân khu tấn công vào căn cứ tăng thiết giáp của địch đóng tại Động Tò, (Thủy Châu, Hương Thủy). Trong trận này, quân ta huy động 3 Tiểu đoàn, trong đó có 2 Tiểu đoàn Đặc công của Thành đội Huế và 1 Tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 6 thuộc Quân khu Trị Thiên tấn công căn cứ có gần 200 chiến xa và 1.500 binh sĩ đồn trú.

Sau khi lọt qua khỏi hàng rào, một chiến sĩ tử hống lực B41 của Lê Hữu Tông vấp phải pháo sáng nên đối phương bắn ra dữ dội. Cùng lúc binh lính và xe tăng của chúng tiến ra cản quét. Quân giải phóng xung phong vượt rào liên tục gặp phải thương vong rất lớn.

Ông Tông bình tĩnh đặt

Trong cuộc đời binh nghiệp, Trung tá Lê Hữu Tông được tặng 4 danh hiệu Dũng sĩ; 7 Huân chương, trong đó có 2 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì. Ngoài ra, ông Lê Hữu Tông còn được Chủ tịch nước CHDCND Lào tặng Huân chương Tự do trong thời gian ông tham chiến ở vùng Nam Lào.

khẩu B41 lên vai, nín thở, nhắm vào xe tăng đầu tiên, khóa mục tiêu và bấm cò súng. Xe tăng phát nổ. Tiếp tục, khẩu B41 trên vai phụt lửa nhả đạn vào xe tăng thứ hai khiến nó nổ tanh bành. Không dừng lại, ông nhắm bắn thành công 2 xe tải quân sự GMC chở lính tăng cường ra phía ngoài phản kích bộ đội ta.

Vừa bắn, ông Tông vừa thay đổi vị trí liên tục để tránh bị phát hiện. Dù nhiều đồng đội ngã xuống, nhưng ông Tông không nao núng. Cứ vài phút, ông lại nhắm B41 vào từng cụm hỏa lực địch, nhả đạn tiêu diệt. Bắn hết 10 quả đạn mang theo, ông yêu cầu 2 đặc công trợ thủ là Hà Ngọc Chuyên và Ngô Lương Viễn tìm nhặt số đạn B41 của đồng đội hy sinh đang còn gùi trên lưng, tiếp tục bắn vào các điểm hỏa lực của địch.

Tổng cộng, Đại đội 3 của ông Tông tiêu diệt khoảng 100 tên địch. Riêng ông



Huân chương Kháng chiến hạng Nhì tặng ông Lê Hữu Tông đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.



Nhiều giấy chứng nhận Dũng sĩ, Huân chương mà Trung tá Tông nhận được trong quãng đời binh nghiệp và vang.

Tông đã bắn 18 quả đạn B41. Đây là một kỷ lục ít ai làm được, vượt xa lý thuyết chịu đựng của con người trong chiến tranh.

Nỗi nhớ đồng đội không người

Từ năm 1969 đến Chiến dịch Hồ Chí Minh mùa Xuân 1975, ông Lê Hữu Tông trở về hoạt động tại Hương Thủy và kinh qua nhiều chức vụ như Đại đội trưởng Đại đội 3 Đặc công; Huyện đội phó; Quyền Huyện đội trưởng; Huyện đội trưởng.

Ông cùng đồng đội lập nhiều chiến công vang dội ở địa phương như tiến hành tập kích Chi khu quân sự Nam Hòa, diệt nhiều lính và phá hủy 1 trận địa pháo; diệt chốt quân sự xóm Cầu với 1 Trung đội; tiêu diệt các cứ điểm ở Tây Nam Huế từ La Sơn đến Mỏ Tàu; diệt và làm tan rã 3 Trung đội "Nghĩa quân" của đối phương.

Thời điểm quyết định, từ ngày 8 - 12/3/1975, Lê Hữu Tông đã chỉ huy 2 Đại đội bộ binh đánh thẳng xuống đồng bằng, bỏ qua các căn cứ lớn với mục tiêu tấn công vào

các trụ sở, lực lượng ác ôn ở nông thôn, hỗ trợ nông dân nổi dậy giành chính quyền góp phần giải phóng Thừa Thiên Huế vào ngày 26/3/1975.

Nhiều lần vào sinh ra tử, nhìn lại năm tháng chiến đấu, ông Tông nghĩ đến đồng đội đã ngã xuống, trần trở khôn nguôi. "Trận đánh rạng sáng mừng 1 Tết Mậu Thân 1968, tôi chứng kiến nhiều người hy sinh ngay trước mắt mình khi vừa nổ phát súng đầu tiên. Ở trận phản kích đồn Mang Cá ngày 15 Tết, tôi tận mắt thấy anh Tể - Tiểu đội trưởng bị đạn bắn gục tại chỗ. Hai người vác đạn cho tôi, người chết, người bị thương. Đường rút lui quân ta lên chiến khu trong chiến dịch Mậu Thân đó, pháo trút trên đầu như mưa, người chết, người bị thương la liệt trên đường...", đôi mắt ông Tông ứa lệ khi nhắc lại kỷ ức xưa.

Về hưu, ông Tông tận tâm tìm hài cốt liệt sĩ như một sự tri ân đồng đội đã khuất. Ông còn làm cầu nối khi mời đồng đội còn sống trước đây cùng tìm kiếm; hay chỉ dẫn tận tình cho thân nhân liệt sĩ tìm hài cốt tại chiến trường xưa. Ông thường nói: "Tình đồng chí, nghĩa sơn hà. Chúng ta may mắn còn sống nên phải nỗ lực, sống trọn tình, vẹn nghĩa với đồng đội đã hy sinh".

Kỷ ức hào hùng của

■ ĐẠI DƯƠNG - HOÀI NAM

Trung tá Lê Hữu Tông từng là xạ thủ súng DKZ-75 và B41 từ chiến trường Nam Lào đến Quảng Trị. Ông gắn bó với mặt trận Thừa Thiên Huế từ mùa Xuân Mậu Thân 1968 đến giải phóng toàn tỉnh vào tháng 3/1975 và lập nhiều chiến công.

Viết đơn xin nhập ngũ khi đang học lớp 7

Năm ấy, khi đang học lớp 7, nghe thầy, cô giáo kể về nhiều tấm gương dũng cảm của bộ đội trong cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, cậu học sinh Lê Hữu Tông (sinh năm 1946, ở An Ninh, Bình

Lục, Hà Nam) đã không chút chần chừ viết đơn tình nguyện nhập ngũ.

Cầm lá đơn của cậu học trò, cô chủ nhiệm lớp như không tin vào mắt mình. Cuối cùng Tông cũng được nhà trường đồng ý cho nhập ngũ. Nhưng đơn thì phải nộp cho UBND xã kiểm tra. "Tôi chỉ nặng 42kg, trong khi

điều kiện nhập ngũ phải đủ 45kg. Vì thế, ngày đi khám tuyển tôi nhét thêm mấy viên đá ở túi quần. Thế là tôi đủ trọng lượng theo quy định và được tham gia quân đội", ông Tông kể.

Do có trình độ văn hóa lớp 7, ông được đưa vào học pháo binh, huấn luyện ở Trung đoàn 102, thuộc Sư đoàn 308, ở Đan Phượng (Hà Nội). Ông được huấn luyện ở thao trường Miếu Môn. Trong thời gian ngắn, ông được học tính toán cự ly, hình không gian để nhắm mục tiêu và ước tính khoảng cách, chiều gió, sự

di động của địch cùng các loại súng.

Thông minh, sáng dạ, chịu khó rèn luyện nên ông Tông nhanh chóng nắm bắt, hiểu các kỹ thuật khó và trở thành xạ thủ số 1 trong các nhóm học bắn khi ấy.

Lập nhiều chiến công

Chiến trường đầu tiên của chàng thanh niên trẻ Lê Hữu Tông là tỉnh Bolikhamxay, nước bạn Lào, năm 1965. Ông Tông thuộc biên chế Đại đội 10, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 9 do cố Tổng Bí thư, Thượng tướng Lê Khả Phiêu lúc bấy giờ phụ trách với vai trò Chính ủy. Tại đây, ông giữ vai trò xạ thủ chính trong Tiểu đội súng DKZ-75, một loại súng lớn chuyên bắn xe tăng, xe cơ giới, lô cốt, cụm hỏa lực địch. Cùng đồng đội, ông tiêu diệt được nhiều khí tài, quân phản cách mạng Lào, góp sức trong công cuộc giải phóng đất nước Lào.

Đến giữa năm 1966, do tình hình chiến tranh tại Việt Nam ngày càng leo thang bởi nhiều cuộc tấn công của địch ở miền Bắc, Tiểu đoàn 2 của Lê Hữu Tông được lệnh về nước. Hành quân từ Lào về qua Ninh Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh... anh lính trẻ không khỏi xót xa khi chứng kiến nhiều cây cầu, làng mạc, nhà dân bị san phẳng vì bom đạn.

Năm 1967, khi Tiểu đoàn 2 dừng lại ở rừng Hải Hòa (Hải Lăng, Quảng Trị) làm lán trại thì bị địch phục kích ập vào theo

nhiều hướng. Trục thẳng lưng sục trên đầu, dưới là 3 Tiểu đoàn thủy quân lục chiến theo các ngả siết dần vòng vây. Nhiều chiến sĩ đã hy sinh...

Các trinh sát phát hiện sơ chỉ huy của địch nằm ở động Ông Do - cao điểm nằm trên một quả đồi. Đại đội 10, Tiểu đoàn 2 của ông Tông nhận nhiệm vụ tấn công vào đây. Bằng sự quả cảm, gan dạ, ông đã tiêu diệt được nhiều lính đối phương và điểm hỏa lực trấn giữ bởi đại liên 12 ly 7. Sơ chỉ huy của địch bị tổn thất nặng nề. Chúng phải điều máy bay đến chỗ thương binh và rút quân khỏi cánh rừng.

Để chuẩn bị cho chiến dịch mùa Xuân 1968, Thành đội Huế xin tăng cường quân từ Trung đoàn 9 của Chính ủy Lê Khả Phiêu. Lê Hữu Tông được chọn là đặc công đầu tiên cùng với nhiều chiến sĩ khác về Đại đội 3, Tiểu đoàn 1 thuộc Đặc công Thành đội Huế. Ông được trang bị một khẩu B41 mới tinh, nhiệm vụ làm mũi đột phá chiến lược, tiêu diệt các cứ điểm quan trọng của địch.

Khoảng 2 giờ 30 phút mừng 1 Tết Mậu Thân 1968, Đại đội 3 được lệnh đánh căn cứ Thiết đoàn 7 của địch đóng ở Trường Bìa - Tam Thái. Đây là cứ điểm chuyên chi viện xe cơ giới, quân lính cho trung tâm TP Huế.

Nhận thức được tầm quan trọng cuộc chiến, đặc công Lê Hữu Tông cùng nhiều đồng đội nhuộm mình đen, trườn bò, tiếp cận sát hàng rào căn cứ Thiết đoàn 7. Vượt rào thành công, ông tiêu diệt lô cốt đầu tiên ở khoảng cách 300m. Xe tăng địch vừa xuất hiện, liền bị ông bắn trúng, khựng tại

Trung tá Tông kể lại những trận chiến ác liệt với súng DKZ-75 và B41 ông bắn hạ nhiều xe tăng, xe cơ giới, cụm hỏa lực của địch.

Trung tá Lê Hữu Tông chụp ảnh cùng thủ trưởng - cố Tổng Bí thư, Thượng tướng Lê Khả Phiêu.

CỦA LÀNG KON BƯU

ốm, gia đình sẽ mời thầy cúng về. Và để mỗi lần thấy cúng xuất hiện là gia chủ sẽ phải giết trâu bò, lợn gà để làm lễ tế. Đối với những hộ dư dả việc mổ trâu, mổ lợn không thành vấn đề lớn nhưng với những hộ nghèo, không có tiền phải đi vay mượn để mua đồ cúng rất tốn kém.

Đàn trâu bò của người dân cứ theo chân thầy cúng mà vui đi, thế nhưng bệnh tình thì mãi chẳng thể khỏi. Chứng kiến người dân cứ mãi chìm đắm trong hủ tục lạc hậu, già A Nhất chẳng đành lòng. Già quyết tâm cùng chính quyền địa phương làm công tác tuyên truyền, đến từng làng giải thích, vận động người dân không tin lời thầy cúng, loại bỏ những suy nghĩ mê tín dị đoan, đến bệnh viện, trạm xá thăm khám ngay khi bị ốm. Cùng với đó, già A Nhất cùng đồng nghiệp tổ chức khám và cấp thuốc miễn phí cho bà con. Tuyên truyền, nhắc nhở người dân thực hiện phát quang bụi rậm, vệ sinh ao tù nước đọng và thực hiện, rèn thói quen mặc màn khi ngủ.

"Thời điểm đó với cương vị Trạm trưởng trạm y tế xã nên mình thường xuyên tuyên truyền người dân khi ốm đau cần nhanh chóng đến thăm khám để được cấp phát thuốc. Lúc bấy giờ người mắc bệnh nhiều, trạm y tế lại không có giường nên đa số cán bộ, nhân viên y tế xuống tận thôn làng, nhà người dân thăm khám", già A Nhất tâm sự.

Qua một thời gian, với sự tận tâm của già A Nhất, bệnh tình của người dân trong xã dần được chữa khỏi. Niềm tin của bà con vào thầy cúng chẳng còn, bởi vậy hủ tục cúng tế con ma rừng cũng được xóa bỏ.

Dựng lại nhà rồng

Năm 2010 vị bác sĩ làng về hưu, trước những đóng góp của mình, già A Nhất được người dân tin tưởng bầu làm già làng Kon Bư.

Những ngày đầu nhận trọng trách mới, già A Nhất thấy nhiều gia đình vẫn còn tập tục du canh du cư. Dân



Những bằng khen, giấy khen treo kín nhà già A Nhất.



Để bà con tin tưởng, già A Nhất áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất trên chính mảnh đất của gia đình.

làng không chịu cạnh tác ở một mảnh rẫy cố định. Năm nay họ sẽ trồng trọt ở đây, nhưng vài năm sau sẽ cạnh tác ở một chỗ khác. Ở mỗi nơi họ chỉ cạnh tác vài năm, khi đất đai bạc màu bà con nhất quyết chuyển sang nơi khác. Chưa biết áp dụng khoa học kỹ thuật nên người dân chỉ biết chặt phá, đốt rừng để tạo độ mùn, cải tạo đất. Cũng bởi vậy mà diện

tích rừng ngày càng bị thu nhỏ lại, trong khi năng suất cây trồng cũng không tăng thêm được.

Mong muốn bà con thay đổi nếp nghĩ cách làm, có cuộc sống tốt hơn già A Nhất lại tiếp tục can đảm đi vận động người dân định canh định cư, áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, trồng trọt, tưới tắm, bón phân đúng thời điểm, áp dụng

kiến thức khoa học kỹ thuật để cây trồng cho năng suất hiệu quả nhất.

Thế nhưng, những kiến thức mới mẻ đâu thể thuyết phục người dân ngay được. Già A Nhất phải cầm tay chỉ việc, tự mua phân bón, máy móc phục vụ việc trồng trọt, tưới tiêu để làm mẫu trên thửa đất của mình. Sau vài năm, khi vườn cây đã cho năng suất cao, già A Nhất mới đem làm bằng chứng thuyết phục người dân. Kể từ đó dân làng nhận thức được tầm quan trọng của việc tiếp thu và ứng dụng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp. Người dân cứ thế tìm về học hỏi kinh nghiệm, kỹ thuật. Chỉ trong vài năm tình hình phá rừng làm nương rẫy đã giảm hẳn. Năng suất cây trồng được nâng lên, làng Kon Bư cũng dần dần "thay áo".

Năm 2014, thấy nhà rồng có dấu hiệu xuống cấp. Những ngày họp làng, hạt mưa rừng thấm qua lớp mái rui xuống sàn nhà lộp độp. Đến họp làng nhưng bà con dân bản cứ phải chịu ướt.

"Nhà rồng là nơi sinh hoạt của làng, nhà rồng dột nát cũng như mái nhà mình hư hỏng vậy. Phải sửa lại nhà rồng thôi, không có mái nhà rồng là không hợp làng được đâu", già A Nhất nói.

Vậy rồi già A Nhất liền đứng ra kêu gọi bà con chung tay xây dựng nhà rồng, tạo nên điểm giao lưu văn hóa cộng đồng. Sau khi xin phép chính quyền địa phương, dân làng triển khai xây dựng lại nhà rồng. Nam giới đi tìm gỗ, phụ nữ, thanh niên tìm cất dây mây, cỏ tranh... cùng nhau góp công sức để dựng lại nhà rồng. Sau mấy tháng miệt mài căn nhà rồng mới của làng Kon Bư được dựng lên, sừng sững như mái núi. Cũng từ đây làng Kon Bư có chỗ sinh hoạt tươm tất.

"Ở cái tuổi gần đất, xa trời mình chỉ mong dân làng đoàn kết, cùng nhau phát triển kinh tế và gìn giữ văn hóa truyền thống của dân tộc. Dù tuổi cao, không còn đủ sức giữ chức già làng nhưng mình luôn đồng hành và hỗ trợ bà con khi cần", già A Nhất chia sẻ.

Động lực then chốt để phát triển đất nước

49 năm kể từ ngày non sông liền một dải, ngành Giáo dục đã đạt nhiều thành tựu to lớn và đồng hành cùng sự phát triển của đất nước.

GS.TS NGUYỄN ĐÌNH HUƠNG - NGUYÊN PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN VĂN HOÁ, GIÁO DỤC, THANH NIÊN, THIẾU NIÊN VÀ NHI ĐỒNG CỦA QUỐC HỘI:

Bước phát triển mới của giáo dục

Sau thống nhất đất nước, năm 1979, Trung ương và Chính phủ chuẩn bị bước phát triển mới của giáo dục bằng một nghị quyết của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục, với mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Việc cải cách bắt đầu từ giáo dục phổ thông, song song với tiến hành bồi dưỡng giáo viên, theo hướng từng bước cải cách giáo dục, sư phạm. Thời kỳ này cũng đánh dấu việc thực hiện nhiệm vụ quốc tế với hai nước bạn Lào, Campuchia; mở rộng quan hệ hợp tác, đối ngoại đa dạng với Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu...

Tuy nhiên, thời điểm này, đất nước gặp khó khăn lớn nên không có điều kiện để triển khai tốt chủ trương này. Song Đảng và Nhà nước vẫn kiên trì, tiếp nối qua Đại hội Đảng lần thứ VI (tháng 12/1986). Có thể nói, Đại hội VI của Đảng đã mở đầu cho công cuộc đổi mới toàn diện ở Việt Nam. Chủ trương của ngành thời kỳ này là đa dạng hóa các loại hình trường, lớp, hình thức đào tạo, quy chế trường, lớp dân lập, tư thực được ban hành.

Năm 1987, dưới sự chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ, ngành Giáo dục đưa ra khẩu hiệu: Giữ vững ổn

định và phát triển, nhằm khôi phục và đưa sự nghiệp giáo dục thoát khỏi khó khăn. Cùng đó, tiếp tục thực hiện đường lối phát triển của Đảng, đẩy mạnh phong trào xóa mù chữ và phổ cập tiểu học.

Tháng 12/2000, Việt Nam thực hiện được mục tiêu này và công bố với thế giới. 10 năm tiếp theo Việt Nam tiếp tục phổ cập giáo dục THCS và hoàn thành vào năm 2010. Hiện, Việt Nam có một hệ thống giáo dục từ mầm non đến đại học và sau đại học hoàn chỉnh. Đặc biệt, tại các kỳ thi quốc tế, nhất là môn Toán, Tin học, Việt Nam luôn đứng trong top từ 5 đến 10 thế giới.

Giáo dục trong giai đoạn này đáp ứng được cơ bản nhu cầu học tập ngày càng tăng của nhân dân; đồng thời thực hiện được các mục tiêu lớn trong Chiến lược phát triển giáo dục như nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ cho sự nghiệp phát triển đất nước và hội nhập quốc tế thành công.

Trong giai đoạn đổi mới, đặc biệt sau khi triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI và Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn

"Những năm tới, ngành Giáo dục tiếp tục đứng trước nhiều cơ hội và thách thức, nhưng với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, cố gắng nỗ lực của ngành Giáo dục, chăm lo của toàn dân, tôi tin sự nghiệp giáo dục, đào tạo nước ta sẽ phát huy tốt truyền thống hiếu học, sớm khắc phục những khuyết điểm tồn tại, để gặt hái nhiều thành công hơn nữa trong sự nghiệp "trồng người", bà Châu Quỳnh Dao nhấn mạnh.



GS.TS Nguyễn Đình Hương, PGS.TS Trần Xuân Nhĩ và bà Châu Quỳnh Dao.



bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, giáo dục đã đạt được những thành tựu to lớn, góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước.

Hệ thống trường lớp và quy mô giáo dục phát triển nhanh, thực hiện nền giáo dục toàn dân, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng của nhân dân và nâng cao trình độ đào tạo, trình độ và kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động. Công bằng xã hội trong tiếp cận giáo dục có nhiều tiến bộ, nhất là với người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn, đối tượng chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, bình đẳng giới được bảo đảm.

Công tác phát triển đội ngũ được đặc biệt chú trọng để củng cố và đổi mới. Cơ sở vật chất kỹ thuật của hệ thống giáo dục và đào tạo

được tăng thêm, từng bước hiện đại hóa. Xã hội hóa giáo dục và hợp tác quốc tế được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả quan trọng. Chất lượng giáo dục và đào tạo nâng lên, góp phần đáp ứng yêu cầu nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

PGS.TS TRẦN XUÂN NHÌ - NGUYÊN THỨ TRƯỞNG BỘ GD&ĐT:

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Sau giải phóng miền Nam, vấn đề đặt ra là khôi phục, ổn định các trường học ở phía Nam. Nhiều cán bộ, giáo viên được điều động từ miền Bắc vào để hỗ trợ việc này, chưa kể số giảng viên đại học được thỉnh giảng vào để giảng dạy các trường đại học trong đó chuyển động bình thường.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ IV, ngày 11/1/1979 Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 14-NQ/TW về cải cách giáo dục. Nội dung giáo dục, nghị quyết chỉ rõ, cần ra sức nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo ra lớp người lao động mới làm chủ tập thể, đủ sức gánh vác sự nghiệp xây dựng

chủ nghĩa xã hội. Nguyên lý giáo dục vẫn là "học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội".

Từ năm 1981 - 1992, chủ trương cải cách giáo dục là thay chương trình, thay sách giáo khoa theo lối cuốn chiếu để thống nhất hệ thống giáo dục trên cả nước. Cải cách gắn liền nhất vào năm 2013, được đánh giá có tính toàn diện, triệt để bằng Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013, trên tinh thần "đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

Hiện, giáo dục Việt Nam tiếp tục có nhiều thành tựu nổi bật. Chất lượng giáo dục được các tổ chức quốc tế đánh giá cao. Việt Nam hiện được xếp vào top 10 hệ thống giáo dục đổi mới hàng đầu của thế giới. Trong các Chương trình đánh giá học sinh quốc tế, lứa tuổi 15 (PISA), học sinh Việt Nam đạt kết quả ấn tượng, vượt qua mức trung bình của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đưa ra.

Các đội tuyển Olympic quốc tế đều đạt thứ hạng

cao. Liên tục nhiều năm qua, các đoàn học sinh của Việt Nam liên tục trong top 10 quốc gia đạt kết quả cao nhất. Nhiều học sinh Việt Nam đạt điểm số cao. Chỉ tính 5 năm gần đây, có 174 lượt học sinh tham dự các kỳ Olympic quốc tế và khu vực môn: Toán học, Hoá học, Vật lý, Sinh học, Tin học. Các em mang về 170 huy chương và bằng khen. Trong đó, có 54 Huy chương Vàng, 68 Huy chương Bạc, 40 Huy chương Đồng và 8 Bằng khen.

Ở bậc đại học, năm 2018, lần đầu tiên trong lịch sử, Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP HCM lọt vào danh sách 1 nghìn trường hàng đầu thế giới của Tổ chức Quacquarelli Symonds (Anh). Sự kiện này đánh dấu bước trưởng thành của giáo dục đại học nước nhà. Đến nay, nhiều trường đại học, chương trình đào tạo được ghi danh vào bảng xếp hạng của thế giới. Năm 2023, Việt Nam có 11 ngành đào tạo tại 6 cơ sở giáo dục đại học được xếp hạng trong top 51 - 630 tốt nhất thế giới (theo tổ chức Quacquarelli Symonds).

Đáng nói, tự chủ đại học tạo nên đột phá khi nhiều ngành, lĩnh vực đào tạo đứng trong top 500 thế giới. Việt Nam đứng thứ 49 thế giới về số lượng bài báo khoa học công bố trên các ấn phẩm quốc tế có uy tín.

Thành tựu về giáo dục, đào tạo đã góp phần quan trọng vào phát triển chất lượng nguồn nhân lực. Nếu năm 2010, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt mức 40% thì năm 2020 tăng lên 64%; trong đó,

tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ tăng từ 14,6% lên 24,5%. Báo cáo của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội cho thấy, đến cuối năm 2022, đầu năm 2023, tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 67%.

Đặc biệt, năm 2020 và 2021 đánh dấu bước chuyển đổi linh hoạt của hệ thống giáo dục Việt Nam trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19. Với chủ trương "tạm dừng đến trường, không ngừng việc học", các cấp học (trừ mầm non) đã chuyển sang hình thức dạy học trực tuyến qua Internet và truyền hình. Đây là lần đầu tiên việc dạy học trực tuyến được triển khai trên quy mô cả nước.

Báo cáo PISA của OECD công bố ngày 29/9/2020, đánh giá: "Việc học trực tuyến để phòng chống Covid-19 của Việt Nam có nhiều điểm khả quan so với các quốc gia và vùng lãnh thổ khác". Đây là nhận định xác đáng khi Việt Nam có gần 80% học sinh, sinh viên học trực tuyến, cao hơn mức trung bình 67,15% của các nước OECD, xếp thứ 17/200 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Trên cơ sở những thành tựu đạt được trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, Đại hội XIII của Đảng đã định hướng phát triển giáo dục Việt Nam. Theo đó, thay vì nhấn mạnh "phát triển nhanh giáo dục và đào tạo" như trước đây, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 đề cập trực tiếp việc phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo đáp

ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và hội nhập quốc tế.

Chủ trương giáo dục là quốc sách hàng đầu tiếp tục được tái khẳng định. Trên cơ sở đó, xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng khoa học, công nghệ là quốc sách hàng đầu, động lực then chốt để phát triển đất nước. Không chỉ vậy, giáo dục Việt Nam còn hướng đến phát triển đột phá và nâng cao chất lượng. Có cơ chế hỗ trợ xây dựng một số trường đại học lớn và đại học sư phạm trở thành trung tâm đào tạo có uy tín trong khu vực và thế giới.

BÀ CHÂU QUỲNH ĐAO -
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH KIÊN GIANG:

Nhiều cơ hội và thách thức

Hiện, hệ thống giáo dục ở nước ta khá hoàn chỉnh từ mầm non đến sau đại học. Hầu hết bản, làng, xã, phường đều có trường lớp tiểu học; trường THCS được xây dựng ở các xã hoặc cụm liên xã; trường THPT được xây ở huyện.

Đơn cử như: Sau 10 năm thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (2010 - 2020) tăng hơn 2.600 trường. Mỗi xã, phường đều có ít nhất 1 trường mầm non công lập. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 99,9%. Về cấp tiểu học, 63/63 tỉnh thành đạt chất lượng phổ cập mức độ 2,



Đợt sinh hoạt chính trị đầu năm học 1976 - 1977 của Trường Nguyễn Thị Minh Khai.
Ảnh: Tư liệu/Internet

trong đó 4 địa phương đạt mức độ 3. 63/63 tỉnh thành đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS cấp độ 1, một số địa phương đạt mức độ 2 và 3. Đối với cấp THPT, cả nước có hơn 2.500 trường; trong đó trên 45% số trường đạt chuẩn quốc gia.

Ngoài ra, hiện cả nước có hơn 400 trường đại học, cao đẳng; 40/63 tỉnh, thành phố có trường đại học; 62/63 tỉnh/ thành phố có ít nhất 1 trường đại học hoặc trường cao đẳng. Về cơ bản, hệ thống giáo dục nước ta đáp ứng được nhu cầu học tập của nhân dân. Đến nay, hầu

hết người dân trong độ tuổi đi học được đến trường.

Với hệ thống giáo dục và đào tạo như trên cho thấy, sự quan tâm lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, nỗ lực to lớn của toàn dân đối với sự nghiệp phát triển giáo dục nước nhà. Trong thời gian tới, chúng ta cần thực hiện tốt chính sách công bằng, dân chủ trong giáo dục. Bảo đảm bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ trong học tập, để mọi người dù giàu nghèo đều có cơ hội học tập và thành đạt ngang nhau.

MINH PHONG
(Thực hiện)



Đoàn Olympic Hóa học quốc tế năm 2023 trở về nước sau khi đạt thành tích cao tại đấu trường trí tuệ.

Ảnh: gtdt.vn

Động lực then chốt để phát triển đất nước

49 năm kể từ ngày non sông liền một dải, ngành Giáo dục đã đạt nhiều thành tựu to lớn và đồng hành cùng sự phát triển của đất nước.

GS.TS NGUYỄN ĐÌNH HUƠNG - NGUYÊN PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN VĂN HOÁ, GIÁO DỤC, THANH NIÊN, THIẾU NIÊN VÀ NHI ĐỒNG CỦA QUỐC HỘI:

Bước phát triển mới của giáo dục

Sau thống nhất đất nước, năm 1979, Trung ương và Chính phủ chuẩn bị bước phát triển mới của giáo dục bằng một nghị quyết của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục, với mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Việc cải cách bắt đầu từ giáo dục phổ thông, song song với tiến hành bồi dưỡng giáo viên, theo hướng từng bước cải cách giáo dục, sư phạm. Thời kỳ này cũng đánh dấu việc thực hiện nhiệm vụ quốc tế với hai nước bạn Lào, Campuchia; mở rộng quan hệ hợp tác, đối ngoại đa dạng với Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu...

Tuy nhiên, thời điểm này, đất nước gặp khó khăn lớn nên không có điều kiện để triển khai tốt chủ trương này. Song Đảng và Nhà nước vẫn kiên trì, tiếp nối qua Đại hội Đảng lần thứ VI (tháng 12/1986). Có thể nói, Đại hội VI của Đảng đã mở đầu cho công cuộc đổi mới toàn diện ở Việt Nam. Chủ trương của ngành thời kỳ này là đa dạng hóa các loại hình trường, lớp, hình thức đào tạo, quy chế trường, lớp dân lập, tư thục được ban hành.

Năm 1987, dưới sự chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ, ngành Giáo dục đưa ra khẩu hiệu: Giữ vững ổn

định và phát triển, nhằm khôi phục và đưa sự nghiệp giáo dục thoát khỏi khó khăn. Cùng đó, tiếp tục thực hiện đường lối phát triển của Đảng, đẩy mạnh phong trào xóa mù chữ và phổ cập tiểu học.

Tháng 12/2000, Việt Nam thực hiện được mục tiêu này và công bố với thế giới. 10 năm tiếp theo Việt Nam tiếp tục phổ cập giáo dục THCS và hoàn thành vào năm 2010. Hiện, Việt Nam có một hệ thống giáo dục từ mầm non đến đại học và sau đại học hoàn chỉnh. Đặc biệt, tại các kỳ thi quốc tế, nhất là môn Toán, Tin học, Việt Nam luôn đứng trong top từ 5 đến 10 thế giới.

Giáo dục trong giai đoạn này đáp ứng được cơ bản nhu cầu học tập ngày càng tăng của nhân dân; đồng thời thực hiện được các mục tiêu lớn trong Chiến lược phát triển giáo dục như nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ cho sự nghiệp phát triển đất nước và hội nhập quốc tế thành công.

Trong giai đoạn đổi mới, đặc biệt sau khi triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI và Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn



GS.TS Nguyễn Đình Hương, PGS.TS Trần Xuân Nhĩ và bà Châu Quỳnh Dao.



bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, giáo dục đã đạt được những thành tựu to lớn, góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước.

Hệ thống trường lớp và quy mô giáo dục phát triển nhanh, thực hiện nền giáo dục toàn dân, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng của nhân dân và nâng cao trình độ đào tạo, trình độ và kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động. Công bằng xã hội trong tiếp cận giáo dục có nhiều tiến bộ, nhất là với người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn, đối tượng chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, bình đẳng giới được bảo đảm.

Công tác phát triển đội ngũ được đặc biệt chú trọng để củng cố và đổi mới. Cơ sở vật chất kỹ thuật của hệ thống giáo dục và đào tạo

được tăng thêm, từng bước hiện đại hóa. Xã hội hóa giáo dục và hợp tác quốc tế được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả quan trọng. Chất lượng giáo dục và đào tạo nâng lên, góp phần đáp ứng yêu cầu nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

PGS.TS TRẦN XUÂN NHÌ - NGUYỄN THỨ TRƯỞNG BỘ GD&ĐT:

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Sau giải phóng miền Nam, vấn đề đặt ra là khôi phục, ổn định các trường học ở phía Nam. Nhiều cán bộ, giáo viên được điều động từ miền Bắc vào để hỗ trợ việc này, chưa kể số giảng viên đại học được thỉnh giảng vào để giảng dạy các trường đại học trong đó chuyển động bình thường.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ IV, ngày 11/1/1979 Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 14-NQ/TW về cải cách giáo dục. Nội dung giáo dục, nghị quyết chỉ rõ, cần ra sức nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo ra lớp người lao động mới làm chủ tập thể, đủ sức gánh vác sự nghiệp xây dựng

chủ nghĩa xã hội. Nguyên lý giáo dục vẫn là "học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội".

Từ năm 1981 - 1992, chủ trương cải cách giáo dục là thay chương trình, thay sách giáo khoa theo lối cuốn chiếu để thống nhất hệ thống giáo dục trên cả nước. Cải cách gắn liền nhất vào năm 2013, được đánh giá có tính toàn diện, triệt để bằng Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013, trên tinh thần "đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

Hiện, giáo dục Việt Nam tiếp tục có nhiều thành tựu nổi bật. Chất lượng giáo dục được các tổ chức quốc tế đánh giá cao. Việt Nam hiện được xếp vào top 10 hệ thống giáo dục đổi mới hàng đầu của thế giới. Trong các Chương trình đánh giá học sinh quốc tế, lứa tuổi 15 (PISA), học sinh Việt Nam đạt kết quả ấn tượng, vượt qua mức trung bình của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đưa ra.

Các đội tuyển Olympic quốc tế đều đạt thứ hạng

"Những năm tới, ngành Giáo dục tiếp tục đứng trước nhiều cơ hội và thách thức, nhưng với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, cố gắng nỗ lực của ngành Giáo dục, chăm lo của toàn dân, tôi tin sự nghiệp giáo dục, đào tạo nước ta sẽ phát huy tốt truyền thống hiếu học, sớm khắc phục những khuyết điểm tồn tại, để gặt hái nhiều thành công hơn nữa trong sự nghiệp "trồng người", bà Châu Quỳnh Dao nhấn mạnh.

Ông đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu NSND, giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học - Nghệ thuật và còn được Liên hoan phim quốc tế tại Hàn Quốc vinh danh với giải thưởng cho thành tựu trọn đời. Năm 2022, Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam đã tiến hành trao Huân chương Hiệp sĩ Văn học - Nghệ thuật dành cho đạo diễn. Đây là Huân chương cao quý mà Nhà nước Pháp dành tặng những người sáng tạo nghệ thuật xuất sắc hoặc có nhiều đóng góp trong việc quảng bá văn hóa tại Pháp cũng như trên thế giới.

được vào thành phố sáng rực ánh đèn. Một cảm giác choáng ngợp, bàng hoàng đến ngê ngất làm chúng tôi không ai nói với ai một câu nào. Quả tình chúng tôi không biết đi đâu bây giờ trong cái thành phố xa lạ mênh mông này. Nhưng rồi trấn tĩnh lại, tôi nói với anh em: “Tôi có biết một nơi. Đó là Dinh Độc Lập. Tôi có xem trên ảnh. Bây giờ ta đến đó”.

Sau một hồi hồi đường, hết queo trái rồi lại queo phải, cuối cùng một cô gái tự nguyện phóng Honda đi trước dẫn đường cho chúng tôi đến Dinh Độc Lập. Chúng tôi xuống trình giấy giới thiệu của Ban Thống nhất Trung ương nhưng không có ai tiếp vì lúc này chưa có ai chỉ huy ở đây cả. Các sư đoàn ai đến trước vào trước, ai đến sau vào sau, mỗi đơn vị chiếm lĩnh một góc sân trong Dinh Độc Lập. Riêng tòa nhà chính do trung đoàn xe tăng canh gác, đó là trung đoàn vào Dinh Độc Lập đầu tiên theo đường Quốc lộ 1. Họ cấm chúng tôi không được lên tầng hai nơi giam giữ nội các Dương Văn Minh, còn ngoài ra muốn vào đâu cũng được.

Ngước nhìn lên nóc Dinh Độc Lập, tôi thấy cả hai là cô Mạt trần một to, một nhỏ bay trong gió. Trong đó, lá cờ nhỏ là lá cờ của chiếc xe tăng đầu tiên tiến vào Dinh Độc Lập. Nhìn quanh sân tôi thấy rất nhiều ánh lửa bập bùng trong đêm... Sau một hồi tìm kiếm, chúng tôi tìm được một bộ đèn pha cầm tay của một phóng viên quay phim nào đó để lại trong phòng họp báo của Dinh Độc Lập. Chiếc đèn pha cầm tay đó đã giúp chúng tôi quay những thước phim đầu tiên, đạo diễn Đặng Nhật Minh kể lại.

“Sáng 1/5, Ban Quân quản chính thức tiếp quản Dinh Độc Lập. Việc làm đầu tiên của Ban Quân quản là ra lệnh cho tất cả mọi người phải lập tức rời khỏi dinh. Khi ra khỏi cổng dinh, tôi thấy đoàn các anh Hải Ninh và Bùi Đình Hạc đã có mặt ở

trước vườn hoa. Đoàn anh Trần Vũ nghe tin Sài Gòn được giải phóng cũng bỏ luôn Buôn Ma Thuột về Sài Gòn. Mỗi đoàn một việc, tất cả các quay phim đều xả hết tốc lực. Từ Dinh Độc Lập chúng tôi chuyển đến ở tại khách sạn Caravelle. Đêm đó, trên lầu chín của khách sạn, chúng tôi đã gặp hầu hết các phóng viên ngoại quốc đang có mặt tại Sài Gòn...

Hôm sau, chúng tôi được phép trở lại Dinh Độc Lập để quay lễ thả các thành viên trong nội các Dương Văn Minh bị tạm giữ từ ngày 30/4... Từ hôm đó, sáng sáng chúng tôi vác máy quay ra đường, quay bất cứ những gì muốn.

Việc quay phim thời đó vô cùng khó khăn, phương tiện kỹ thuật không như bây giờ, nhưng anh em nghệ sĩ vẫn cùng nhau nỗ lực làm tốt nhất có thể. Nội dung chủ yếu của đoàn nào cũng chỉ xoay quanh hai chủ đề: Niềm hân hoan của người dân Sài Gòn vừa được giải phóng và tàn dư của một xã hội sống dưới ách thực dân kiểu mới. Chúng tôi liên tục chạm trán nhau trong khi quay. Đoàn nào cũng quay các cuộc tuần hành của sinh viên, thanh niên trên đường phố để nói lên niềm hân hoan và đoàn nào cũng săn lùng quay những người ăn mày để tố cáo chế độ thực dân... Các ô



Cảnh trong phim tài liệu “Tháng Năm - Những gương mặt”.



Season's Greetings
for a wonderful 2024 from

FUKUOKA JAPAN

Newly appointed curator: Eijun Sugihara

FUKUOKA CITY PUBLIC LIBRARY FILM ARCHIVE

Established in 1996

e-mail: filmarchive_2022@toshokan.city.fukuoka.lg.jp

We are an affiliate of International Federation of Film Archives (FIAPF),
dedicated to the preservation of and access to 'the world's film heritage'

fiaf

Thiệp chúc mừng năm mới của Viện phim Fukuoka Nhật Bản. Trên thiệp là hình cô bé được trích từ hình ảnh cuối cùng trong bộ phim tài liệu “Tháng Năm - Những gương mặt”.

xì ke, gái mại dâm cũng được quan tâm không kém vì đây là những biểu hiện xấu xa của chế độ cũ, không quay nhanh sợ sau này không có mà quay”, theo đạo diễn Đặng Nhật Minh kể.

Cũng theo nam đạo diễn nhớ lại, tuy sống trong vùng kiểm soát của chế độ thực dân kiểu mới, nhưng trong nhiều gia đình mà ông được

tiếp xúc vẫn giữ được những nền nếp truyền thống của một gia đình Việt Nam. Ông ngạc nhiên nhìn thấy các em nhỏ khoanh tay lễ phép chào hỏi những người lớn tuổi. Ngược lại, bà con ở đây cũng không kém ngạc nhiên khi tiếp xúc với đoàn...

“Trong những ngày ở Sài Gòn, tôi được gặp khá nhiều anh chị em văn nghệ sĩ ở

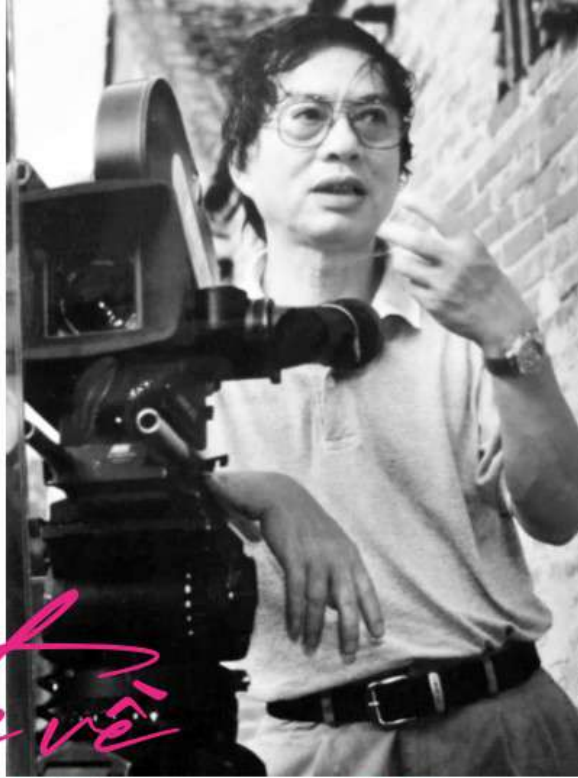


đây, đặc biệt là nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, một người khi còn ở Hà Nội chúng tôi đều biết tiếng và hâm mộ. Nhưng người đầu tiên trong giới văn nghệ sĩ mà tôi gặp lại là nữ diễn viên điện ảnh Thẩm Thúy Hằng. Những ngày chiến sự vừa qua chị cùng chồng là ông Nguyễn Xuân Oánh chuyển đến ở tại khách sạn Caravelle. Không biết ai trong đoàn phim nói cho ông Oánh biết tôi là con trai của bác sĩ Đặng Văn Ngữ, nên mấy hôm sau ông đem đến cho tôi xem những bức ảnh cũ chụp trong thời gian ông du học tại Nhật Bản. Tôi hết sức ngạc nhiên thấy có rất nhiều ảnh ông chụp chung với cha tôi. Ông cho biết, khi cha tôi làm nghiên cứu sinh ở Tokyo thì ông đang học đại học, và cùng sinh hoạt trong Hội Việt kiều do cha tôi làm chủ tịch.

Sau ba tháng, đoàn chúng tôi trở ra Hà Nội. Khi ra tới Huế, vừa tới đầu cầu Tràng Tiền tôi đã nghe tiếng loa phóng thanh âm ỉ, và một tập người rất đông đang đứng tập thể dục. Tôi biết rằng nếp sống mới đã đến với quê hương tôi. Bộ phim tài liệu *Tháng Năm - Những gương mặt* đã ra đời sau chuyến đi ấy”, vị đạo diễn hồi tưởng.

“Đã gần 50 năm trôi qua, tôi vẫn nhớ như mới hôm qua giây phút hân hoan của mọi người dân Sài Gòn khi nghe Thượng tướng Trần Văn Trà, Trưởng ban Quân quản thành phố Sài Gòn nói trong buổi lễ mít tinh mừng chiến thắng: Thắng lợi này là thắng lợi của toàn thể nhân dân Việt Nam. Tất cả mọi người dân Việt Nam đều là người chiến thắng. Chỉ có kẻ xâm lược mới là kẻ thất bại mà thôi. Câu nói của Tướng Trà đã làm nức lòng hàng triệu con tim Việt Nam và đến nay, sau bao biến động của lịch sử, vẫn còn nguyên giá trị”, đạo diễn Đặng Nhật Minh bộc bạch.

Lý giải vì sao chọn hình ảnh cuối bộ phim là gương mặt xinh tươi rạng rỡ của bé gái, đạo diễn Đặng Nhật Minh khẳng định đó là một trong những hình ảnh ngày thơ, tươi sáng, tự nhiên nhất mà ông bắt gặp giữa những ngày tháng 5 năm 1975. “Bộ phim kết thúc một cách tươi sáng, gửi gắm nhiều niềm tin, hy vọng bằng những hình ảnh bầu trời và non nước Việt Nam, cùng với những gương mặt tươi cười của người lính, những nụ cười trong trẻo và hồn nhiên của các thiếu nhi”, nam đạo diễn khẳng định.



Đạo diễn
Đặng Nhật Minh
thời trẻ.



ĐẠO DIỄN ĐẶNG NHẬT MINH:

Tâm tư về

"Tháng Năm - Những gương mặt"

■ HÀ LAN

"Những ngày cuối tháng 4, nhiều người muốn đạo diễn Đặng Nhật Minh kể lại hành trình làm phim 'Tháng Năm - Những gương mặt'. Đó là một trong những bộ phim tài liệu sớm nhất tại Việt Nam khắc họa chân thực cuộc sống người Sài Gòn những ngày đầu sau giải phóng.

Cần được công chiếu rộng rãi

Cùng "Sài Gòn tháng 5 năm 1975" của đạo diễn Bùi Đình Hạc, "Thành phố lúc rạng đông" do Hải Ninh đạo diễn, bộ phim tài liệu "Tháng Năm - Những gương mặt" của đạo diễn Đặng Nhật Minh là một tác phẩm điện ảnh ghi dấu ấn lịch sử. Theo đạo diễn Đặng Nhật Minh, "Tháng Năm - Những gương mặt" là những cảnh quay được thực hiện vào lúc 1 giờ ngày mồng 1/5/1975 và hình ảnh buổi sáng tháng Năm với "một biển cờ, biển ngừ, biển nụ cười, biển tình thương...".

49 năm sau giây phút lịch sử, trong những ngày Hà Nội cuối tháng 4/2024, đạo diễn Đặng Nhật Minh tự hào chia sẻ với Báo Giáo dục và Thời đại tấm thiệp chúc mừng của Viện phim Fukuoka Nhật Bản. Trên thiệp là hình cô bé được trích từ hình ảnh cuối cùng trong bộ phim tài liệu "Tháng Năm - Những gương mặt".

Đạo diễn Đặng Nhật Minh trầm tư: "Những ngày này tôi nhận được nhiều cuộc gọi

phỏng vấn từ báo đài muốn tôi kể lại hành trình làm "Tháng Năm - Những gương mặt". Thế nhưng, tôi đều từ chối bởi tôi còn một vấn đề trăn trở từ nhiều năm nay.

Như tôi đã chia sẻ rất nhiều lần, đầu tháng 4/1975, cả nước hồi hộp theo dõi tin tức chiến sự từ miền Nam gửi ra. Xưởng Phim truyện Việt Nam được lệnh cấp trên động viên tất cả đội ngũ nghệ sĩ tổ chức thành bốn đoàn phim tài liệu lên đường tham gia chiến dịch. Tôi được phân công làm đạo diễn của một đoàn.

Thời điểm tối muộn ngày 30/4/1975, trong số các xe của xưởng phim, xe chở đoàn quay phim của tôi đã đến và tiến vào trong Dinh Độc Lập đầu tiên. Khi đó, hai cánh cổng đã bị húc đổ từ trưa, trên nóc dinh có hai lá cờ của Quân giải phóng - một to, một nhỏ. Một giờ sáng ngày 1/5 ấy, tôi yêu cầu đoàn phim của mình làm việc ngay lập tức, thu lại những hình ảnh đầu tiên.

Thế nhưng nhiều năm qua, phim ít được chiếu vào dịp

kỷ niệm 30/4. Vẫn biết làm phim theo ngân sách Nhà nước, chỉ chiếu 1 - 2 buổi "chiều dài" xong rồi thôi nhưng như thế là rất lãng phí. Tôi có một đề nghị rằng, có nhiều phim của Điện ảnh Quân đội, Xưởng phim Tài liệu... làm về sự kiện lịch sử này nên Cục Điện ảnh chiếu rộng rãi những bộ phim này để khán giả có thể nhìn lại từng khoảnh khắc lịch sử. Như thế chẳng hay hơn là để một đạo diễn như tôi cứ nói đi nói lại mãi về phim".

"Nhiều người cứ nói các bạn trẻ không thích phim lịch sử. Nhưng nhầm rồi. Hồi tháng 10/2023 tôi vào TPHCM tham dự sự kiện điện ảnh do Stori, Trigger Film Academy và DCINE

phối hợp tổ chức. Tại đây, chiếu 9 bộ phim của tôi, rất nhiều các bạn trẻ đã đón xem và hỏi tôi rất nhiều câu thú vị. Như thế đâu thể nói là giới trẻ thờ ơ với phim lịch sử? Hãy chiếu phim trên sóng truyền hình để những thước phim lịch sử được công chúng thưởng thức", đạo diễn Đặng Nhật Minh tâm tư.

Những khoảnh khắc và kỷ niệm

Đạo diễn gào cội cho chúng tôi xem những đoạn hồi ký điện ảnh của mình và hồi ký về phim tài liệu "Tháng Năm - Những gương mặt". Ông cho biết, trong những bộ phim của ông,

người ta có thể thấy cái nhìn rất bình tĩnh trước những biến động của thời cuộc, con người. "Phim của tôi không lên gân, không tuyên truyền khô khan, bao giờ cũng đặt lòng nhân ái, chủ nghĩa nhân bản lên đầu. Tôi làm phim từ trải nghiệm nên các phim đều nhất quán tinh thần ấy. Làm phim với tôi là sự giải bày tâm tư, tình cảm của mình với mọi người, để mình hiểu về xã hội, về những người sống quanh mình", ông nói.

Vì thế, dưới sự chỉ đạo của đạo diễn Đặng Nhật Minh, "Tháng Năm - Những gương mặt" được quay theo hai chủ đề chính: Sự hân hoan của người dân Sài Gòn sau giải phóng và tàn dư của một xã hội thực dân kiểu mới.

"Trưa 30/4/1975, khi đoàn làm phim chúng tôi đến ở Phan Thiết, bật đài lên, tôi nghe tin Tổng thống Dương Văn Minh ra lệnh cho binh sĩ hạ súng. Thời cơ đã đến. Chúng tôi lập tức lên xe thẳng tiến về Sài Gòn... Càng gần tới Sài Gòn xe càng đi chậm hơn vì bị tắc nghẽn. Cuối cùng chúng tôi đã lọt

Đạo diễn Đặng Nhật Minh sinh năm 1938 tại Huế. Ông từng là Tổng Thư ký Hội Điện ảnh Việt Nam, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của điện ảnh Việt Nam. Những bộ phim của ông đều rất thành công và giành những giải thưởng cao của Việt Nam cũng như nhiều LHP quốc tế. Trong đó có phim "Bao giờ cho đến tháng Mười" đã được các hãng thông tấn thế giới bình chọn vào Top những phim hay nhất của châu Á.

động được dân tham gia, lãnh đạo xã đã tổ chức đưa những người đăng ký mô hình đi tham quan, học hỏi kinh nghiệm thực tế ở tỉnh Hà Giang.

Dự kiến, khi áp dụng mô hình trồng cây lá giang xuất khẩu, Mường Lý sẽ phát triển trên diện tích khoảng 200ha. Phía doanh nghiệp cung cấp cây giống, hỗ trợ kỹ thuật chăm bón. Khi có sản phẩm thu hoạch đạt yêu cầu, công ty sẽ bao tiêu ổn định. Hy vọng, những dự án, mô hình chuyển đổi cây trồng sẽ tăng nguồn thu nhập, giúp địa phương có cơ hội giảm nghèo", ông Tùng tâm sự.

Thách thức với sự nghiệp... "trồng người"

Thời điểm này tại Mường Lý đang là mùa khô, cây cối cần cỗi. Nguồn nước sinh hoạt cho người dân, đặc biệt hàng trăm học sinh ở trường bán trú trở nên thiếu thốn, đáng lo ngại.

Đến thăm Trường PTDTBT THCS Mường Lý, thầy Nguyễn Văn Quý - Phó Hiệu trưởng nhà trường kể về "hành trình" đi tìm, bảo vệ nguồn nước sinh hoạt hằng ngày cho học sinh bán trú mới thấu hiểu nỗi vất vả của những người thầy nơi đây.

Theo chân thầy Quý leo dốc lên bản Nàng 2 (Mường Lý), đi vào rừng sâu kiểm tra mô nước đầu nguồn dẫn về trường. Trên đường đi, thầy Quý tâm sự: "Đề có nước sinh hoạt cho gần 400 học sinh, giáo viên nhà trường, huyện phải lắp đặt đường ống nhựa (loại phi 90), với độ dài khoảng 8km, từ trong mô nước khu rừng giáp tỉnh Sơn La. Do đường ống kéo dài, vất vả qua nhiều đồi núi, ruộng của người dân, nên mỗi khi

có sự cố, giáo viên phải đi khắc phục rất vất vả".

Sau hơn 1 giờ đồng hồ đi bộ, leo dốc vào rừng sâu, chúng tôi mới đến được địa điểm mô nước suối. Ở đầu nguồn có xây một bể lắng, hệ thống lọc cát, ngăn chặn đất, đá, lá rừng với diện tích hơn chục mét vuông. Vào thời điểm trời ít mưa, nguồn nước khá trong và không có nhiều lá rừng, tạp chất trôi xuống. Nhưng khi trời mưa to, nước từ trên núi đổ xuống, nước đục ngầu, thậm chí hệ thống lắng, lọc bị vùi lấp. Nhà trường phải cử thầy cô giáo vào tận nơi dọn vệ sinh để ổn định nguồn nước về bể chứa tại trường.

"Dù nhà trường có 2 giếng khoan nhưng vẫn không đủ để cung cấp cho hơn 300 học sinh ăn, ở bán trú mỗi ngày. Nguồn nước dẫn từ mô trồng rừng sâu về chỉ dùng để học sinh tắm giặt, xả nhà vệ sinh. Còn nước ăn, uống phải dùng bằng nguồn giếng khoan và nước lọc. Thời gian qua, dù không dư dả nhưng trường vẫn phải thuê một nhân viên vừa làm bảo vệ trường, vừa có trách nhiệm kiểm tra đường ống nước thường xuyên, với mức thù lao 3 triệu đồng/tháng", thầy Quý thông tin.

Những khó khăn của Mường Lý đã rõ, nhưng điều đáng tiếc là những cán bộ, công chức, viên chức lẫn học sinh nơi đây không được hưởng chế độ biên giới như các xã khác trong huyện. Với mức phụ cấp 30% nhân hệ số lương, là một khoản thu nhập không nhỏ đối với cán bộ công chức, viên chức và giáo viên để có thể bình ổn, cải thiện cuộc sống.

Thầy Hoàng Sỹ Xuân - Hiệu trưởng Trường PTDTBT THCS Mường Lý bày tỏ: "Do



Người dân Mường Lý trồng sắn trên nương.

"Điều cơ bản là bà con nhân dân ở Mường Lý chưa có cơ hội được tiếp cận với cách thức làm ăn và phát triển kinh tế mới. Ai cũng muốn thoát khỏi cảnh nghèo, đói. Nhưng, để vượt qua được cái nghèo khó hiện nay và làm sao để tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm xuống mức tối thiểu, đó là một bài toán khó", ông Quách Văn Tùng - Phó Chủ tịch UBND xã Mường Lý trăn trở.

không được hưởng chế độ phụ cấp biên giới, nên giáo viên nhà trường chịu thiệt thòi. Từ trước đến nay, ở Mường Lý chỉ có giáo viên xin chuyển công tác đi nơi khác, ít có người từ nơi khác chia sẻ thêm, vì như với hệ số lương hiện tại (5.02), nếu được hưởng 30% phụ cấp biên giới thì mỗi tháng thầy có thêm hơn 3 triệu đồng. Số tiền ấy, đối với thầy Xuân, có thể lo tiền ăn cả tháng, với mức 100.000/ngày.

Thầy Hoàng Lê Thành - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Mường Lý cũng trao đổi về những thiếu thốn của giáo viên, học sinh. "Do điều

kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nên cơ sở vật chất nhà trường chưa đầy đủ, thiếu hệ thống nước sạch, nước uống. Các khu sinh hoạt, học tập trong trường chưa ổn định, sân chơi bãi tập không đảm bảo, khuôn viên sơ sài, chỗ bảo quản trang thiết bị dạy và học chưa tốt. Mức đóng góp của nhân dân gần như không có, ngân sách xã nghèo nên chưa đầu tư đúng mức cho giáo dục nói chung, nhà trường nói riêng...", thầy Thành chia sẻ.

Theo Chương trình GDPT mới, học sinh lớp 3 bắt buộc học môn Tiếng Anh và Tin học. Thế nhưng, Trường Tiểu học Mường Lý đến nay

chưa có giáo viên dạy môn Tin học và thiếu phòng máy. Để khắc phục tình trạng này, thầy Thành phải đảm nhiệm dạy môn Tin học.

"Do nhà trường không có giáo viên dạy Tin học trong khi tôi có bằng Tin học nên đã tranh thủ thời gian để dạy chạy cho các em dù biết rằng, môn Tin học phải dạy và học chạy thì hiệu quả không cao. Nhà trường đang đặt vấn đề với Trường PTDTBT THCS Mường Lý, hợp đồng giáo viên, mượn phòng máy của trường, để dạy cho học sinh", thầy Thành chia sẻ.

Chia tay Mường Lý, những trăn trở về sự khó khăn, vất vả của người dân, cán bộ, công chức, giáo viên, học sinh nơi đây không dứt. Tất cả đang phải "gồng mình" để chống chọi với thách thức. Làm sao để người dân sớm thoát nghèo, đội ngũ công chức, viên chức, đặc biệt giáo viên, học sinh Mường Lý đỡ thiệt thòi là vấn đề rất cần sự quan tâm của cơ quan, ban, ngành từ Trung ương tới địa phương.



Công sở xã Mường Lý (ảnh trái). Cô và trò điểm trường Sài Khao, xã Mường Lý (ảnh phải).

Một góc bản Nàng 1,
xã Mường Lý
(Mường Lát, Thanh Hóa).

Trần trở Mường Lý

■ THẾ LƯỢNG

Mường Lý thuộc huyện miền núi Mường Lát (Thanh Hóa). Địa phương còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, trình độ dân trí thấp, địa hình phức tạp. Thế nhưng, công chức, viên chức, giáo viên nơi đây không được hưởng chế độ như các xã biên giới khác ở Mường Lát.

Những điều trông thấy

Mường Lý vào tháng 4 trời nóng rất. Gió phơn Tây Nam thổi ràn rạt. Những vạt rừng lau, lách ngả màu vàng úa, chỉ một mối lửa là có thể bùng cháy. Nhiều quả đồi tro trọi, thâm xỉ vì người dân đốt nương, làm rẫy.

Ông Quách Văn Tùng - Phó Chủ tịch UBND xã Mường Lý cho biết: "Mường Lý còn nhiều khó khăn. So với các xã khác ở Mường Lát thì người dân Mường Lý, cán bộ công chức, viên chức, đội ngũ giáo viên chịu thiệt thòi hơn bởi là xã duy nhất của huyện vùng cao, biên giới Mường Lát không được hưởng chế độ vùng biên giới".

Xã Mường Lý hiện có 1.036 hộ, với 5.548 nhân khẩu, chia thành 15 bản. Trong đó, có 10 bản người Mông, còn lại 5 bản người Thái, Mường và một số ít người dân tộc khác.

Theo số liệu báo cáo (tháng 12/2023) của UBND xã Mường Lý, tỷ lệ hộ nghèo của địa phương ở mức 74,24%; hộ cận nghèo là 4,82%. Đến tháng 3/2024, tỷ lệ hộ nghèo

đã giảm xuống 64,42% và 7,04% hộ cận nghèo.

Trước bản khoản về tỷ lệ hộ nghèo theo báo cáo của xã thời điểm tháng 12/2023, ông Tùng lý giải: "Đây là con số thực tế tháng 10/2022 bởi cứ đến tháng 10 hằng năm, địa phương lại thực hiện rà soát hộ nghèo năm đó. Sang tháng 3/2024, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm xuống còn 64,42% - đó là kết quả rà soát của đợt tháng 10/2023". Như vậy, từ năm 2022 đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo của Mường Lý đã giảm gần 10%.

Do đặc điểm thổ nhưỡng của vùng là đất pha cát, khô cằn, thiếu nước tưới, nên năng suất cây lương thực có hạt khá hạn chế. Nghề chính của bà con chủ yếu trồng ngô, sắn và lúa nương. Đối với cây lúa nước, cả xã Mường Lý chỉ có khoảng tám chục ha. Năng suất bình quân ở mức "khiêm tốn", ước chừng đạt 46 - 48 tạ/ha.

Có một số bản, người dân trồng luống, cây xoan nhưng không đáng kể. Do cây xoan kém phát triển, không đem lại hiệu quả, nên chính quyền địa phương đã và đang vận động bà con trồng rừng thay thế. Đến nay toàn xã đã trồng thay thế được 178ha bằng các loại cây trồng khác.

"Cho cần câu hơn cho cá"

Phó Chủ tịch UBND xã Mường Lý Quách Văn Tùng, bày tỏ: "Để Mường Lý sớm thoát cảnh nghèo khó là bài toán mà lãnh đạo địa phương

luôn trần trở". Cái khó ở đây quả thực không sai bởi theo khảo sát cho thấy, một số bản dù nhiều hộ gia đình nghèo đói nhưng vẫn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại.

Nhiều vợ chồng trẻ tuổi, diện hộ nghèo được hỗ trợ tiền làm nhà mới, mỗi tháng có 15kg gạo/khẩu do Nhà nước cấp. Như vậy, nếu cặp vợ chồng này sinh thêm 2 con thì đương nhiên mỗi tháng được cấp 60kg gạo theo chế độ. Mặt khác, trẻ đến trường học, không phải đóng góp khoản nào... Với "điểm tựa" như vậy, nhiều gia đình không thay đổi tư duy, từ bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại nên vẫn chưa thể thoát nghèo.

"Năm 2023, xã Mường Lý có 101 hộ nghèo được Nhà nước hỗ trợ kinh phí xây

dựng mới, sửa chữa nhà ở theo Thông tư 01/2022/TT-BXD của Bộ Xây dựng. Trong đó, 40 hộ làm nhà mới với mức kinh phí hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ và 61 hộ sửa chữa nhà, với mức 20 triệu đồng", ông Tùng thông tin và cho rằng, hiện người dân Mường Lý rất cần sự hỗ trợ, đầu tư của Nhà nước để phát triển kinh tế. Cụ thể, dân cần vốn, trình độ kỹ thuật, các loại cây, con giống phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu và cách thức làm ăn... Nói đúng hơn, dân đang thiếu "cần câu" và dạy cách "câu cá" chứ không thể mãi trông chờ Nhà nước cấp "cá" giúp dân no bụng.

Để cập đến giải pháp thoát nghèo, Phó Chủ tịch Quách Văn Tùng cho hay, chính quyền xã đã và đang giúp

người dân địa phương chuyển đổi cây trồng, vận động đăng ký tham gia mô hình trồng tre Bát độ để lấy măng. Đến thời điểm này, hơn 100 hộ dân ở các bản Nàng 1, Mường 2 và Tài Chánh đăng ký, với diện tích khoảng 80ha.

Cùng đó, UBND xã phối hợp với doanh nghiệp ký hợp đồng trồng cây sả, để chiết xuất tinh dầu. Cán bộ xã, trưởng bản đang vận động bà con đăng ký tham gia mô hình này bởi cây sả khá phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng Mường Lý.

"Ngoài chuyển đổi cây trồng, vừa rồi, lãnh đạo xã phối hợp với một doanh nghiệp tỉnh Hòa Bình thực hiện mô hình trồng cây lá giang xuất khẩu. Để vận



Học sinh Trường PTDTBT THCS Mường Lý trong giờ học.



Nghiên cứu an toàn hồ chứa nước IaThul, Đắk Lắk năm 2023.

không giới hạn, ông tốt nghiệp Đại học Dầu khí và Hóa học Bacu loại giỏi chuyên ngành Tìm kiếm thăm dò dầu khí.

Mặc dù, đạt loại giỏi sẽ được giữ lại làm thực tập sinh nhưng do chính sách giữa hai chính phủ nên ông trở về nước và công tác tại Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam. Từ đó, ông trở thành nghiên cứu viên, bước đi trên con đường khoa học mà ông hằng mơ ước, vươn lên để thay đổi cuộc sống.

Gắn bó với công tác nghiên cứu tại Viện nhưng PGS.TS Cao Đình Triều vẫn dành thời gian để nâng cao tri thức, bởi vậy vào năm 1983, ông đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, được đặc cách bảo vệ trong nước với đề tài Cấu trúc sâu vỏ Trái đất. Luận án tiến sĩ của ông đã giải quyết các vấn đề nghiên cứu phục vụ dự báo sinh khoáng và hoạt động động đất.

Nghiên cứu sâu vật lý địa cầu

Năm 1984, sau khi thành lập Trung tâm Vật lý Địa cầu, ông chuyển hướng đi sâu hơn về lĩnh vực vật lý địa cầu. Từ năm 1987 đến năm 2011, bằng năng lực và kinh nghiệm, ông nắm giữ cương vị Trưởng phòng Địa động lực. Từ năm 2012 cho đến nay, ông là Viện trưởng Viện Địa vật lý ứng dụng.

Trải qua hơn 40 năm làm khoa học, PGS.TS Cao Đình Triều cho rằng, khoa học có

bản lĩnh cao phải có tính thời sự và cập nhật nhằm giải quyết các vấn đề đang được quan tâm (thảo luận, tranh cãi) hoặc những giải pháp đưa ra nhằm đạt được các kết luận đột phá mới. Với ông, nghiên cứu khoa học cơ bản ngoài việc đóng góp vào kho tàng kiến thức của nhân loại, càng có giá trị nếu nó đáp ứng được các vấn đề còn tranh cãi (đôi khi là bế tắc), phát hiện có tính chất đột phá và mới lạ. Đặc biệt, có thể khởi nguồn cho một công nghệ mới tác động mạnh mẽ đến sự phát triển kinh tế, xã hội. Hiện nay, chúng ta đang cần và phải ủng hộ cho các nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng để vượt qua tình trạng lạc hậu của đất nước.

PGS.TS Cao Đình Triều cho biết, Việt Nam là một trong những quốc gia may mắn vì thiên tai động đất không nhiều. Động đất hay xảy ra ở các vùng núi cao, có địa hình phức tạp. Đây là vùng có hoạt động kiến tạo trẻ diễn ra mạnh, như các vùng phía Bắc Lào, hay các tỉnh biên giới với Trung Quốc. Còn những vùng bằng phẳng ở Việt Nam hay Campuchia thì rất ít có động đất.

Nhiều năm nghiên cứu về động đất, ông cho biết, theo lý thuyết, vẫn có nguy cơ xảy ra các trận động đất nhưng với cường độ nhỏ hoặc chịu dư chấn của các trận động đất ở các khu vực xung quanh. Hà Nội cũng nằm trên đới đứt gãy sông Hồng, là một đới đứt gãy vẫn đang hoạt động, nên vẫn có



Đo điện từ tellua tại Đồng Mỏ, Lạng Sơn, năm 2021.



PGS.TS Cao Đình Triều trong chuyến khảo sát trượt lở đất tại bản Ngâm, Sơn La, năm 2022.

Trong quá trình hoạt động nghiên cứu khoa học, PGS.TS Cao Đình Triều còn là người có quan hệ chặt chẽ với Viện Hàn lâm khoa học thế giới thứ ba ở Trieste (Italia), Đại học Tổng hợp Trieste, Đại học Mỏ Kracov (Ba Lan), Viện Hàn lâm khoa học Ukraine, Viện Hàn lâm khoa học Liên bang Nga. PGS.TS Cao Đình Triều còn được biết đến là Phó Chủ tịch Hội Địa chất châu Á trong hai nhiệm kỳ liên tiếp (2004 - 2008 và 2008 - 2012). Tổng thư ký của hai hội nghị khoa học quốc tế lớn ở Việt Nam: Hội nghị quốc tế IAGA-IASPEI 2001 và Địa từ - Cao không (IAGA) và Địa chấn - Cấu trúc bên trong Trái đất (IASPEI).

khả năng xảy ra động đất. Thực tế, trong lịch sử cũng từng chứng kiến một vài trận động đất có biên độ từ 6 độ richter trở lên, nhưng rất hiếm.

Ông cho rằng ở một số quốc gia, ngoài quá trình kiến tạo, động đất còn do các tác động của con người như hoạt động khai thác than đá, kim loại, hoạt động trữ nước lớn tại các đập thủy điện hoặc khai thác dầu mỏ, khí đốt.

Phải có tư duy đổi mới, sáng tạo

Là giảng viên kiêm nhiệm của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội từ năm 1999, ông đã giảng dạy và hướng dẫn cho nhiều sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh... Ngoài ra, ông cũng tích cực biên soạn sách, tài liệu về đề tài cấu trúc bên trong Trái đất, địa động lực, kiến tạo, động đất, các giáo trình đại

học, trên đại học và các sách giáo dục cộng đồng. Trong đó, có thể kể đến nhiều cuốn sách có giá trị to lớn hiện đã và đang là tài liệu tham khảo có giá trị khoa học như: Kiến tạo đứt gãy lãnh thổ Việt Nam, Trường địa vật lý và cấu trúc thạch quyển lãnh thổ Việt Nam, Tai biến động đất ở Việt Nam, Tai biến động đất và biện pháp phòng tránh giảm nhẹ thiệt hại...

Trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, ông luôn dành nhiều thời gian, công sức để chủ động trong việc tích lũy, miệt mài nghiên cứu. Đồng thời luôn dành một tình yêu chân thành, sẽ chia kiến thức cho các thế hệ sinh viên, học viên và đồng nghiệp. Nhiều thế hệ sinh viên khâm phục tài năng đức độ ở ông, một nhà giáo, nhà nghiên cứu tràn đầy nhiệt huyết.

"Động lực của người làm khoa học chủ yếu là lòng đam mê trong nghiên cứu, có say mê nghiên cứu thì mới xứng đáng đứng trên bục giảng đại học. Bên cạnh đó, người làm khoa học phải là người có tư duy đổi mới và tư duy sáng tạo. Sự kết hợp hai điều này sẽ giúp những ai mong muốn làm nghiên cứu khoa học thành công và cho ra nhiều sản phẩm có giá trị", PGS.TS Cao Đình Triều chia sẻ.

Kể từ khi nghỉ hưu đến nay, ông vẫn luôn miệt mài nghiên cứu. Với ông "Khoa học như là lẽ sống", là niềm vui, hạnh phúc giúp ông có thêm động lực để cống hiến. Nhiều công trình nghiên cứu đã được ông công bố sau 60 tuổi. Có thể kể đến các công trình như: Mô hình sóng P và cấu trúc thạch quyển lãnh thổ Việt Nam và kế cận; Ứng suất cổ Tây Bắc Việt Nam và một số quy luật địa động lực anpi; Áp dụng phương pháp trọng lực chi tiết trong nghiên cứu quặng sắt và crômít; Một số kết quả nghiên cứu phân bố xô, điệp khu vực Nghệ An; Ứng dụng mạng nơron trong dự báo độ lớn (magnitude) động đất khu vực Tây Bắc...

Ngoài ra, ông còn là chủ biên và đồng chủ biên của nhiều cuốn sách như: Tai biến động đất ở Việt Nam; Seismic Hazards in Vietnam; Tai biến động đất và sóng thần; Tai biến động đất và biện pháp phòng tránh giảm nhẹ thiệt hại; Địa động lực hiện đại lãnh thổ Việt Nam; Tiếp cận tất định môi trường nghiên cứu tại biển địa chấn ở Việt Nam; Vật lý Trái đất (Giáo trình)...



Kiểm tìm những bí ẩn trong lòng đất



PGS.TS Cao Đình Triều,
Viện trưởng
Viện Địa vật lý ứng dụng.

■ NHẬT MAI

PGS.TS Cao Đình Triều, Viện trưởng Viện Địa vật lý ứng dụng, Phó Chủ tịch Hội Khoa học Kỹ thuật Địa vật lý Việt Nam là một trong số ít những nhà khoa học dành trọn tâm huyết đam mê nghiên cứu địa vật lý suốt cả cuộc đời.

Nhà khoa học của động đất

Tiếp xúc với PGS.TS Cao Đình Triều, ấn tượng đầu tiên với bất cứ ai gặp ông là tiếng cười hào sảng, năng lượng tích cực tràn đầy, nhiệt tình và giàu tri thức. Cũng bởi sự hào sảng ấy của ông mà mỗi lần xảy ra động đất, cảnh phóng viên mảng khoa học công nghệ như tôi lại tìm đến ông. "Vì sao lại có

động đất ở đó", "Dự chấn động đất sẽ tồn tại bao lâu", "Nguy cơ xảy ra động đất trong tương lai như thế nào?"... Tất cả các câu hỏi ông đều trả lời hết, cặn kẽ, đầy thuyết phục với chứng lý khoa học.

Có lần, Hà Nội xảy ra động đất khiến người dân hoang mang, lo lắng. Để có thông tin khoa học, tôi tìm đến ông khi đó đang công tác ở Viện Vật lý Địa cầu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Ông đưa tôi một tập tài liệu hàng nghìn trang, là các công trình nghiên cứu về đứt gãy địa chất, khả năng xảy ra động đất ở các khu vực trên cả nước, chu kỳ động đất mạnh ở Hà Nội... Ông vẫn luôn nhiệt huyết tràn trề mỗi khi ai đó hỏi đúng chuyên môn.

PGS.TS Cao Đình Triều sinh năm 1949, tại xã Diễn Minh, huyện Diễn Châu, Nghệ An trong một gia đình đông con. Năm 6 tuổi, ông mất mẹ. Nỗi đau chưa dừng lại ở đó khi người bố, trụ cột gia đình mất khi ông học lớp 4. Cho đến bây giờ, ông vẫn nhớ như in lời cha dặn các con trong phút lâm chung rằng, mỗi người phải biết tự vươn lên và rồi chính những lời trăng trối ấy đã biến thành động lực để ông vượt qua gian nan, gập ghềnh trên con đường sau này.

Mất đi trụ cột chính trong nhà, các anh em ông càng che chở, dùm bọc nhau hơn. Ông luôn cảm thấy may mắn và biết ơn khi được lớn lên bởi sự dạy dỗ của người anh cả. Anh đã thay cha mẹ, nuôi nấng các em khôn lớn, trưởng thành. Ngoài ra, còn

có sự trợ giúp của người dì, quan tâm chăm sóc ông như con đẻ của mình.

Trải qua nhiều biến cố nên hơn ai hết, ông hiểu rằng chỉ có học hành mới giúp vượt lên ký ức đau thương, giúp nước nhà thoát khỏi thảm cảnh mà chiến tranh gây ra. Đó cũng là lý do dù vất vả, gian nan thế nào ông vẫn không từ bỏ tri thức. Hình ảnh đoạn đường chông chênh dài 10km ngày ấy, ông cùng các bạn đầu đội mũ rơm vui vẻ tới lớp mặc cho bom rền từ bốn phía hay nhiều hôm phải dậy từ 4 - 5 giờ sáng, không kịp lót dạ đi học vì lớp học chia theo ca do địch đánh phá đường quốc lộ mãi in đậm trong tâm trí ông.

Ông kể, niềm say mê với môn Toán có từ thời học phổ

thông. Nhờ chăm chỉ, học giỏi, ông được tham dự đội tuyển học sinh giỏi của Nghệ An tập trung tại Nam Đàn, luyện thi và đạt giải Nhì toàn miền Bắc. "Ngày đi thi, chỉ tôi nhờ một người thợ may suốt đêm để hoàn thành bộ quần áo mới, rồi đi mượn được chiếc xe đạp để đi ôn vì học đội tuyển cách nhà đến gần 100 cây số", ông nhớ lại.

Sau khi tốt nghiệp phổ thông, ông đăng ký dự thi vào một trường đại học ở Hà Nội. May mắn đã mỉm cười với ông khi được cử đi học tại Liên Xô. Năm 1974, với những hoạt động xuất sắc của mình trong nghiên cứu khoa học (khi đang học năm thứ 4) ông nhận giải Nhì về hoạt động khoa học của sinh viên toàn Liên Xô. Cũng trong năm này, bằng đam mê



Lớp học ở Trường Tiểu học An Sơn (ảnh trái). Thầy Hoàng Ngọc Tĩnh - giáo viên Trường Tiểu học An Sơn có những phút giây vui tươi cùng học trò (ảnh phải). (Ảnh tư liệu)

An Sơn và chồng là thầy Huỳnh Văn Tỷ - giáo viên Trường Tiểu học An Sơn chia sẻ, trên đảo không có điện lưới quốc gia mà sử dụng điện từ máy phát nên nguồn điện không ổn định, nhiều lúc máy phát hỏng, cúp điện 2 - 3 ngày, sinh hoạt, dạy học bất tiện vô cùng.

Khó khăn lớn khác là điều kiện chăm sóc sức khỏe. Ở đây có trạm y tế nhưng thiếu đội ngũ y, bác sĩ tay nghề cao nên trường hợp bệnh nặng phải chuyển về đất liền điều trị. "Ở đảo đi lại không dễ dàng, tàu chạy theo giờ, sợ nhất khi gia đình có người bệnh cần chuyển đi gấp, lại vào ban đêm có khi phải bao tàu tốn hơn chục triệu đồng, chưa kể việc chuyển đi chậm

nguy hiểm đến tính mạng", chị Thơm chia sẻ.

Thầy Hoàng Ngọc Tĩnh cho biết, hiện tổng mức lương và phụ cấp hàng tháng là trên 10 triệu đồng. Do chưa có gia đình riêng nên mức lương này cũng tạm đảm bảo cuộc sống. "Ở đảo vật giá cao hơn nhiều so với đất liền do phải vận chuyển xa. Bởi vậy, dù lương, phụ cấp giáo viên vùng hải đảo cao nhưng so mặt bằng giá cả thì không hơn trong đất liền là bao", thầy Tĩnh chia sẻ.

Nói về thu nhập, chị Vũ Thị Thơm cho biết thêm, 2 vợ chồng được cấp nhà công vụ, nhưng thu nhập từ tiền lương hàng tháng vẫn phải gói ghém mới đủ chi tiêu do có 2 con nhỏ. Ngoài trừ dành một phần nhỏ phòng đau ốm, việc

có dư để tích lũy rất khó. "Ở đây vật giá cao hơn nhiều đất liền, đặc biệt từ khi du lịch phát triển mạnh, ra đảo không có đất trống để trồng trọt, chăn nuôi, mọi thứ vẫn phải mua", chị Thơm nói.

Ngoài trở ngại nêu trên, cán bộ, giáo viên công tác xã đảo An Sơn còn gặp khó trong việc đào tạo chuyên môn, nâng cao kiến thức, nghiệp vụ. Theo thầy Phan Phúc Luận, ở trường có môn học chỉ 1 giáo viên đảm nhiệm nên muốn đăng ký đi tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ rất khó. Nếu đăng ký thì không có người dạy thay thế. Mặt khác, điều kiện đi lại bất tiện, nên muốn đi học tập, bồi dưỡng nâng cao kiến thức cả giáo viên và ban giám hiệu đều dần dần.

Những năm qua dù được cấp trên quan tâm đầu tư cơ sở vật chất nhưng hiện các điểm trường ở xã đảo An Sơn chưa có phòng học đa năng và phải sử dụng chung dẫn đến nhiều bất tiện. Điểm

"Những năm gần đây, chất lượng giáo dục tại các xã đảo trên quần đảo Nam Du nói chung, xã đảo An Sơn nói riêng không ngừng nâng lên. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng các cấp học chiếm khoảng 95%, học sinh giỏi chiếm khoảng 30%. Có được kết quả này là nhờ sự nỗ lực, đóng góp của cán bộ, giáo viên trên các xã đảo. Ngành Giáo dục địa phương ghi nhận và tiếp tục tạo điều kiện tốt hơn để cán bộ, giáo viên yên tâm công tác, hết lòng, dốc sức vì sự nghiệp "trồng người" nơi đầu sóng", ông Võ Hồng Phú - Trưởng phòng GD&ĐT huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang chia sẻ.

chính có phòng chức năng được trang bị nhưng chưa đầy đủ. Cấp học mầm non còn thiếu giáo viên...

Dù trường, lớp từng bước được đầu tư kiến cơ, nhưng khi bước vào mùa mưa bão, giáo viên, học sinh các điểm trường xã đảo An Sơn vẫn nơm nớp lo sợ giông, lốc. "Ở đây mùa mưa bão, gió thổi rất mạnh, trường nằm trên đồi cao, nhiều lúc mưa lớn kèm sấm chớp, trẻ mầm non còn nhỏ nên dễ hoảng sợ. Khi đó cô giáo chỉ biết ngồi ôm chặt lấy trẻ vào lòng", cô Nguyễn Thị Thảo - Hiệu trưởng Trường Mầm non An Sơn chia sẻ.

lượng dạy và học. Hằng năm, trường có giáo viên đi thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh và đoạt giải.

Cô Đặng Thị Hoài - giáo viên Trường THCS An Sơn vừa đoạt giáo viên giỏi cấp huyện, chia sẻ: Muốn trở giỏi thì trước tiên thầy phải giỏi, thế nên bản thân luôn học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để có thể truyền đạt kiến thức cho học sinh tốt nhất.

Là giáo viên dạy giỏi cấp huyện, thầy Phan Phúc Luận luôn xác định càng khó khăn càng phải phấn đấu để góp phần rút ngắn khoảng cách giáo dục, chất lượng dạy học giữa vùng hải đảo với đất liền.

"Với những nỗ lực cống hiến hết mình của cán bộ, giáo viên, tinh thần vượt khó của học sinh, Trường THCS An Sơn nhiều năm liền có tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, THPT đạt 100%; hằng năm có học sinh đoạt giải học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh. Đó chính là nguồn động lực lớn để cán bộ, giáo viên xã đảo An Sơn tiếp tục vượt khó bám trường, đảo gieo chữ giữa biển trời Tổ quốc", cô Nguyễn Thị Huỳnh Tâm - quyền Hiệu trưởng Trường THCS An Sơn chia sẻ.

Nỗ lực nâng chất dạy và học

Dù còn nhiều khách thức, nhưng chất lượng, thành tích giáo dục tại các điểm trường trên xã đảo An Sơn đạt được không kém nhiều so với các trường trong đất liền tỉnh Kiên Giang.

Cô Nguyễn Thị Huỳnh Tâm - quyền Hiệu trưởng Trường THCS An Sơn chia sẻ, hầu hết giáo viên nhà trường nhiệt huyết với nghề, không ngừng nỗ lực vượt khó để nâng cao chất

Cùng trong cảnh xa nhà, cô Võ Thị Ngọc Tuyền sợ nhất lúc đau ốm không có người thân bên cạnh. Nhưng ở đây phụ huynh, học sinh nghe tin giáo viên bị ốm là đến thăm hỏi ngay. Người dân quý và thấu hiểu hoàn cảnh các thầy, cô giáo xa quê nên đội ngũ yên tâm công tác.



Trường THCS An Sơn được đầu tư xây dựng khang trang.

Ảnh: TG



Dạy học nơi đầu sóng

■ QUÁCH MẾN

Quần đảo Nam Du gồm hơn 20 đảo lớn, nhỏ nằm sát nhau, thuộc sự quản lý của 2 xã: An Sơn và Nam Du (Kiên Hải, Kiên Giang). Quần đảo nằm cách TP Rạch Giá khoảng 65 hải lý (gần 120 km), với khoảng 8 nghìn dân cư đang sinh sống. Riêng xã đảo An Sơn có Trường Mầm non An Sơn, Trường Tiểu học An Sơn và Trường THCS An Sơn (2 cấp học THCS và THPT).

Niềm vui, động lực dạy học trên đảo

Thầy Hoàng Ngọc Tĩnh - giáo viên Trường Tiểu học An Sơn quê ở huyện Hòn Đất (Kiên Giang). Thầy Tĩnh ra xã đảo An Sơn dạy học từ khi ra trường, đến nay đã hơn 10 năm gần bó. "Lúc đầu ra đảo tôi thấy rất buồn do xa nhà, điều kiện đi lại khó khăn, sinh hoạt thiếu thốn, nhưng ở lâu ngày thành quen. Môi trường, khí hậu trên đảo trong lành, mát mẻ, cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp. Đặc biệt, người dân ở đây thân thiện, khi đánh bắt trúng mùa, dân biểu giáo viên vài con cá, con mực. Dù món quà nhỏ nhưng tôi trân trọng tình cảm, đó cũng là một trong những lý do giúp tôi vượt khó khăn, bám trụ ở đây dạy học đến hôm nay", thầy Tĩnh tâm sự.

Dạy cùng trường với thầy Hoàng Ngọc Tĩnh, cô Võ Thị

Ngọc Tuyền quê ở Gò Quao (Kiên Giang) cũng có hơn 20 năm công tác trên hòn đảo này. Không giống như nhiều giáo viên trên đảo, chồng, con cô Tuyền đang ở trong đất liền, vì thế cô luôn canh cánh trong lòng nỗi nhớ gia đình, người thân. Ở đảo muốn về quê thăm nhà là chuyện khó, giáo viên chỉ về khi có việc quan trọng, vì vậy lúc đầu ra đây cô Tuyền từng có ý nghĩ bỏ việc vì quá nhớ gia đình. Thế nhưng được sự quan tâm, động viên của các cấp lãnh đạo cùng tình yêu thương dành cho học sinh vùng khó khăn, cô quyết định ở lại. "Nếu thấy khó khăn mà nghỉ dạy thì học sinh trên đảo sao có thể ăn học thành tài", cô Tuyền chia sẻ.

Hơn 20 năm đứng trên bục giảng ở xã đảo An Sơn, cô Tuyền có nhiều kỷ niệm đẹp với các thế hệ học sinh. Những năm mới về dạy, vào

ngày lễ quan trọng như 8/3, 20/10 hoặc 20/11, được học sinh, phụ huynh tặng quà, cô khá bất ngờ. Những món quà không phải hoa tươi hay vải vóc... mà đơn thuần là các loài hải sản do người dân đánh bắt được. Cô Tuyền xúc động vô cùng vì tình cảm chân thành mà bà con xã đảo đối với giáo viên xa nhà.

Quê tận Đắc Lắc, nguồn động viên lớn nhất giữ chân thầy Phan Phúc Luận - giáo viên trẻ Trường THCS An

Sơn công tác 8 năm qua trên đảo không chỉ vì cảnh quan thiên nhiên, người dân thân thiện mà còn bởi sự quan tâm, hỗ trợ nhiệt tình của chính quyền, ngành Giáo dục địa phương và sự giúp đỡ từ đồng nghiệp. "Giáo viên trên đảo phần lớn ở xa nhà nên luôn coi nhau như ruột thịt; giúp đỡ những lúc khó khăn, đau ốm, quan tâm, động viên, hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ. Đó cũng chính là niềm vui, động lực giúp tôi vui với bất phần nào nổi

nhớ nhà, dỗi lòng, dỗi sức vì sự nghiệp trồng người nơi xã đảo", thầy Luận chia sẻ.

Còn những khó khăn

Quần đảo Nam Du không ngừng được đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển du lịch, nhưng thực tế cuộc sống, điều kiện dạy học của cán bộ, giáo viên xã đảo An Sơn còn một số khó khăn.

Chị Vũ Thị Thơm - nhân viên kế toán Trường THCS



Khu nhà ở công vụ của giáo viên ở xã đảo An Sơn.

Ảnh: TG

dài hạn

chưa thu hút được sự tâm huyết, quan tâm, sát sao của doanh nghiệp.

Kết quả nghiên cứu mới chỉ áp dụng chủ yếu tại doanh nghiệp mà trường đăng ký thực nghiệm đề tài, chưa triển khai đến các doanh nghiệp khác đã ký kết hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ. Việc đảm bảo các điều kiện cần thiết để duy trì, phát triển mối quan hệ lâu dài với đối tác còn thiếu, yếu; nguồn kinh phí cho hoạt động hợp tác phát triển nói chung và kinh phí đối ứng cho hoạt động nghiên cứu, trao đổi còn eo hẹp, hạn chế.

Rào cản thứ ba từ phía doanh nghiệp. Đa số doanh nghiệp Việt Nam là loại hình nhỏ và vừa nên nhu cầu, quy mô hợp tác hạn chế. Nhiều doanh nghiệp chỉ nhắm đến lợi ích ngắn hạn, ít quan tâm đến tầm nhìn dài hạn. Vì vậy, để hoạt động kết nối tốt cần có các hình thức tạo lợi ích cho doanh nghiệp...

Tăng cường trách nhiệm nhà trường, doanh nghiệp

- Cần tăng cường trách nhiệm của 2 chủ thể đại học và doanh nghiệp như thế nào để khắc phục các rào cản nói trên?

- Tôi cho rằng, về phía cơ sở giáo dục đại học cần có chiến lược tự nâng cao năng lực (đội ngũ, quản trị nhà trường, đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ). Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường với định hướng rõ ràng để có lộ trình, bước đi phù hợp trong xây dựng, phát triển mô hình hợp tác với doanh nghiệp.

Thứ hai, cần tham khảo nhu cầu thị trường và doanh nghiệp để xây dựng khung chương trình, giảng dạy, biên soạn, cải tiến giáo trình giảng dạy, hình thức đào tạo, đánh giá sinh viên, nâng cao năng lực tự học của sinh viên sao cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, doanh nghiệp. Các trường đại học cần bảo đảm tính tiên tiến, hiện đại của chương trình, phối hợp với doanh nghiệp để nghiên

cứu xây dựng chương trình đào tạo phù hợp nhu cầu doanh nghiệp. Cử giảng viên, cán bộ quản lý đến doanh nghiệp học tập, trao đổi kinh nghiệm, tìm ra vướng mắc trong quá trình đào tạo.

Thứ ba, cần tạo mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và đơn vị sử dụng lao động để sinh viên có môi trường thực tập, doanh nghiệp sẽ cùng với nhà trường "song giảng", tức trường dạy lý thuyết, doanh nghiệp dạy thực tiễn.

Thứ tư, huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào việc hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy và học tập. Tăng cường vai trò của doanh nghiệp đối với cơ sở giáo dục đại học như tham gia vào Hội đồng trường, Ban cố vấn của Hội đồng doanh nghiệp để tiếp nhận khuyến nghị từ doanh nghiệp. Các cơ sở giáo dục đại học cũng cần xem xét, điều chỉnh, giảm thiểu thời gian đào tạo lý thuyết tại trường; chủ động đề xuất, phối hợp thực hiện nghiên cứu khoa học với doanh nghiệp.

Thứ năm, xây dựng, phát huy vai trò mạng lưới cựu sinh viên, đặc biệt là các cựu sinh viên đang vận hành và làm việc trong khối doanh nghiệp.

Về phía doanh nghiệp, cần nhận thức đầy đủ hơn ích lợi cũng như xu thế tất yếu của

mối liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp, từ đó hoạch định cơ chế phối hợp cũng như chiến lược nhân sự hợp lý cho doanh nghiệp mình trong tương lai. Thiết lập bộ phận chuyên trách để phân biện, góp phần xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo các trường đại học hướng theo nhu cầu sử dụng nhân lực từ phía doanh nghiệp. Có chiến lược "nuôi dưỡng", "uơm mầm" tài năng tại các trường đại học bằng hình thức cung cấp học bổng, đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính, tuyển dụng trước và sau tốt nghiệp; đặt hàng cơ sở đào tạo giải quyết những vấn đề cần thiết mà doanh nghiệp đang và sẽ có nhu cầu...

Doanh nghiệp cần chủ động "thâm nhập" toàn diện vào trường đại học để có thêm điều kiện góp ý điều chỉnh chương trình đào tạo cho "ăn khớp" nhu cầu của đơn vị và xã hội. Thông tin cho các trường đại học về nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp mình. Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất thông qua các hình thức như học bổng cho sinh viên, ký kết hợp đồng tư vấn, nghiên cứu khoa học, xây dựng khu thực hành, giảng đường, phòng thí nghiệm, trang thiết bị cho giảng dạy và học tập. Cử chuyên gia, chuyên viên, công nhân lành nghề tham gia trực tiếp giảng dạy hoặc hướng dẫn sinh viên trong

"Hợp tác với doanh nghiệp trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học đang được quan tâm thúc đẩy để tương xứng tiềm năng của cơ sở giáo dục đại học. Tuy nhiên, đơn đặt hàng của doanh nghiệp còn hạn chế, phần lớn chuyển giao công nghệ đã hình thành và kết quả nghiên cứu các đề tài. Việc liên kết hợp tác đào tạo gặp khó khăn một phần do các doanh nghiệp chưa hoạch định được kế hoạch nhu cầu sử dụng lao động và vị trí việc làm. Nhiều nơi chỉ thực hiện nhiệm vụ tuyển dụng, xem nhiệm vụ đào tạo là của cơ sở giáo dục và xã hội. Các tổ chức, doanh nghiệp chưa tích cực tìm hiểu, khai thác và mong muốn hợp tác, phát triển chương trình đào tạo tại cơ sở giáo dục đại học. Hoạt động đào tạo theo địa chỉ/đơn đặt hàng còn quá ít so với nhu cầu xã hội.", PGS.TS Luù Bích Ngọc - Chánh Văn phòng Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực nhìn nhận.

quá trình thực tập. Tiếp nhận các giảng viên, cán bộ quản lý đến doanh nghiệp học hỏi kinh nghiệm...

Khuyến nghị nhóm chính sách

- Về chính sách, cần làm gì để đại học và doanh nghiệp hợp tác hiệu quả, thực chất?

- Các nhóm chính sách hỗ trợ thúc đẩy hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp được đề xuất gồm:

Nhóm giải pháp chính sách cải thiện môi trường thông tin, như xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý giáo dục đại học (HEMIS); phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động (LMIS); xây dựng và hoàn thiện hệ thống truy vết sinh viên tốt nghiệp; tạo cơ chế gắn kết giữa các hệ thống thông tin trên (dưới sự quản lý và điều phối của Bộ GD&ĐT).

Nhóm giải pháp chính sách sách tạo động lực giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp, như: Hoàn thiện và tích cực tổ chức, triển khai Khung trình độ quốc gia; mở rộng các dự án tài trợ hiện có, thu hút chương trình tài trợ đối mới sáng tạo, khuyến khích dự án nghiên cứu trên cơ sở hợp tác giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp; thực hiện Quyết định 209/QĐ-TTg năm 2021 về "Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và sự phạm giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050"...

Nhóm giải pháp chính sách nâng cao năng lực của cơ sở giáo dục đại học như xây dựng, ban hành các tài liệu hướng dẫn nâng cao năng lực quản trị của cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp; nâng cao năng lực của cả cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp trong triển khai quan hệ đối tác công tư (PPP) trong giáo dục đại học.

Nhóm giải pháp chính sách phát triển đại học tự chủ sáng nghiệp, như: Hoàn thiện các quy định về tổ chức, hoạt động của đại học tự chủ sáng nghiệp; mở rộng quyền tự chủ đại học về chuyên môn, tổ chức, nhân sự, tài chính, hợp tác trong nước, quốc tế với cơ sở giáo dục đại học sáng nghiệp; ban hành các chính sách hỗ trợ tài chính, phi tài chính trong triển khai xây dựng các vườn ươm doanh nghiệp thông qua nhiều dự án khác nhau, bao gồm dự án đầu thầu, dự án ODA, dự án PPP.

- Xin cảm ơn PGS!

HIẾU NGUYỄN
(Thực hiện)



Giờ thực hành của sinh viên Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

Ảnh: NTCC

Cần tầm nhìn

Chia sẻ thực trạng, đặc biệt những rào cản trong hợp tác giữa đại học và doanh nghiệp hiện nay, PGS.TS Lưu Bích Ngọc - Chánh Văn phòng Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực đưa giải pháp nhằm khắc phục bất cập trên.



PGS.TS Lưu Bích Ngọc - Chánh Văn phòng Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực (ảnh trái). Sinh viên Trường Đại học Thành Đô (ảnh phải).

Ảnh: NVCC - NTCC

Còn nhiều hạn chế

- PGS nhận định thế nào về thực trạng hợp tác giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp ở Việt Nam?

- Thời gian qua, mối liên kết giữa trường đại học - doanh nghiệp là nội dung nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các bộ ngành liên quan và đạt được một số kết quả.

Theo báo cáo của Vụ Giáo dục Đại học (Bộ GD&ĐT) về kết quả khảo sát liên quan đến hợp tác giữa đại học và doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT) (tháng 6/2021), trong số 135 cơ sở giáo dục đại học có báo cáo gửi về (chiếm khoảng 50% số cơ sở giáo dục đại học hiện có), thì 40,7% cơ sở đào tạo có hoạt động hợp tác với doanh nghiệp cả trong lĩnh vực CNTT và lĩnh vực khác; 44,4% chỉ có hợp tác trong các lĩnh vực khác; 8,1% chỉ có hợp tác trong lĩnh vực CNTT; 6,7% không có bất kỳ hoạt động hợp tác nào với doanh nghiệp, tập trung chủ yếu vào cơ sở đào tạo các khối ngành đặc thù thuộc lĩnh vực nghệ thuật. Tổng số doanh nghiệp có hợp tác với cơ sở đào tạo là 5.452. Có 19/135 cơ sở đào tạo hợp tác với trên 100 doanh nghiệp...

Việc hợp tác giữa các

trường đại học và doanh nghiệp ở nước ta còn hạn chế. Hầu hết mối liên kết nhà trường và doanh nghiệp đều xuất phát từ nhu cầu trước mắt, kế hoạch ngắn hạn của doanh nghiệp chứ không phải từ chiến lược dài hạn.

Kết quả khảo sát của Vụ Giáo dục Đại học năm 2021 cho thấy, hoạt động hợp tác nổi bật nhất giữa trường đại học và doanh nghiệp trong đào tạo là tiếp nhận sinh viên đến kiến tập/thực tập (gần 90%). Các đơn vị không tiếp nhận sinh viên thực tập chủ yếu rơi vào các viện hoặc trung tâm nghiên cứu.

Lĩnh vực hợp tác chiếm vị trí thứ 2 là tài trợ cho hoạt động liên quan đến đào tạo và ngoại khóa bao gồm: Trao học bổng sinh viên, tổ chức ngày hội việc làm và tuyển dụng sinh viên mới tốt nghiệp (gần 70%). Đây cũng là hoạt động mà đa số cơ sở đào tạo hướng tới nhằm tìm kiếm đầu ra cho sinh viên của mình.

Việc các doanh nghiệp tham gia góp ý cho xây dựng chương trình đào tạo, giảng dạy đúng lại ở mức độ 30%, tập trung chủ yếu vào việc chia sẻ kinh nghiệm và đào tạo kỹ năng cho sinh viên, đánh giá đầu ra và xây dựng chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo. Số lượng thỉnh

giảng từ các doanh nghiệp đạt tỷ lệ dưới 30%. Thực tế, tham gia góp ý chương trình đào tạo, đưa ra tiêu chí đánh giá chuẩn đầu ra cho sinh viên là cần thiết để có thể tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng được đòi hỏi của thị trường lao động. Có thể thấy doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đến vai trò của mình đối với quá trình đào tạo nguồn nhân lực.

Rào cản trong quan hệ hợp tác

- Đầu là rào cản trong quan hệ hợp tác đại học và doanh nghiệp hiện nay?

- Còn không ít khó khăn, rào cản trong quan hệ hợp tác giữa đại học và doanh nghiệp; trong đó có hạn chế từ cơ chế chính sách; các cơ sở đại học và cả doanh nghiệp.

Về cơ chế chính sách, hoạt động hợp tác giữa cơ sở giáo dục đại học và doanh nghiệp được đề cập và khuyến khích trong nhiều văn bản pháp luật. Điều 12, Luật số 34/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học đã nêu rõ cần thực hiện xã hội hóa giáo dục đại học, ưu tiên doanh nghiệp đầu tư vào giáo dục đại học, khuyến khích doanh nghiệp tiếp nhận sinh viên thực tập, cán

bộ hợp tác nghiên cứu và đào tạo. Điều 16, Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học được ban hành quy định nội bộ về hoạt động khoa học công nghệ và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Thực tế triển khai hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp cũng còn một số khó khăn về pháp lý. Ví dụ, còn chồng lấn giữa các luật (như Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công...) trong khi chưa có Nghị định quy định rõ ràng cách áp dụng những luật này cho cơ sở giáo dục đại học khi thực hiện tự chủ trong ký kết hợp tác.

Đối với hình thức hợp tác trong đào tạo, việc mời giảng viên thỉnh giảng đến từ doanh nghiệp vẫn phải quy định về bằng cấp, trình độ đối với người tham gia giảng dạy ở bậc đại học (giảng viên thỉnh giảng phải có bằng thạc sĩ khi dạy cho trình độ đại học, phải có bằng tiến sĩ khi dạy cho trình độ cao học); trong khi người có kinh nghiệm thực tiễn tại các doanh nghiệp lại không có trình độ bằng cấp như vậy.

Kinh phí nếu dùng ngân sách theo quy định của Nhà nước cho 1 giờ giảng thường thấp. Các cơ sở giáo dục đại

học thường phải sử dụng nguồn kinh phí khác thay thế để có thể mời được người từ doanh nghiệp (trong khi chi phí mời những đại diện doanh nghiệp lớn không nhỏ). Cùng đó, hiện chưa có hành lang pháp lý, cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp và cơ sở giáo dục đại học hợp tác theo nguyên tắc đôi bên cùng có lợi.

Thứ hai là rào cản từ phía nhà trường. Nhiều cơ sở đào tạo chưa thiết lập được bộ phận chuyên trách về xúc tiến liên kết hợp tác với doanh nghiệp; đa số cán bộ làm kiêm nhiệm, không được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng và kinh nghiệm đàm phán, hợp tác. Trình độ sinh viên (ngoại ngữ, kỹ năng) của nhiều trường chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp. Nhiều trường chưa tổ chức được các nhóm nghiên cứu mạnh; nhà khoa học, sinh viên chưa tiếp cận được doanh nghiệp. Mỗi quan hệ một chiều khá lớn: Doanh nghiệp tìm đến nhà trường chứ nhà trường chưa có điều kiện để tiếp cận doanh nghiệp.

Về xây dựng chương trình đào tạo, dù nhà trường mời doanh nghiệp tham gia, góp ý chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung chương trình đào tạo, thậm chí có văn bản ký kết; nhưng thực tế hoạt động này

triển khai

KỶ NIỆM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20 - 11



TRAO TẶNG DANH HIỆU “NHÀ GIÁO ƯU TÚ” LẦN THỨ 15 TUYÊN DƯƠNG CÁC ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN, NHÀ GIÁO TIÊU BIỂU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI NĂM 2021

Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2021



Sở GD&ĐT Hà Nội trao tặng danh hiệu NGUT của Chủ tịch nước cho nhà giáo, cán bộ quản lý tiêu biểu năm 2021.

Ảnh: TG

non, phổ thông so với cấp học khác.

Điểm mới so với các cấp hội đồng trước đây là sau khi họp hội đồng, kết quả xét tặng được công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định thành lập hội đồng. Hội đồng cấp cơ sở có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của hồ sơ cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

Một điểm mới nổi bật là hội đồng các cấp đánh giá uy tín về chuyên môn, tầm ảnh hưởng nhà giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 35/2024/NĐ-CP để báo cáo hội đồng cấp trên. Bởi lẽ qua các lần xét tặng, nhiều ứng viên có đủ các tiêu chuẩn “cứng” theo quy định nhưng thực tế tiêu chuẩn về uy tín chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh, là tấm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đổi mới quản lý, giảng dạy chưa thực sự nổi bật nhưng vẫn được hội đồng cấp dưới đề nghị lên hội đồng cấp trên.

- Như vậy vẫn có sự linh hoạt trong khâu triển khai thẩm định hồ sơ ứng viên NGND, NGUT?

- Một số quy định tại Nghị định số 27/2015/NĐ-CP

chưa bảo đảm tính chặt chẽ về kỹ thuật soạn thảo, không tường minh, tạo ra nhiều cách hiểu khác nhau, gây khó khăn trong quá trình thẩm định thành tích và xét chọn của hội đồng.

Nghị định số 35/2024/NĐ-CP bảo đảm tính kế thừa những điểm hợp lý của Nghị định số 27/2015/NĐ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung các quy định còn vướng mắc trong thực tiễn áp dụng thời gian vừa qua và rà soát, đáp ứng các yêu cầu của việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo nói chung, đặc biệt là nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Nghị định số 35/2024/NĐ-CP đã khắc phục những hạn chế của Nghị định số 27/2015/NĐ-CP trong 3 lần xét tặng vừa qua, tạo căn cứ pháp lý và điều kiện để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có tiêu chuẩn cụ thể phần đầu, cơ quan quản lý giáo dục và cán bộ quản lý giáo dục các cấp có căn cứ xây dựng kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến là những hạt nhân cho việc xét tặng danh hiệu NGND, NGUT. Do đó, Nghị định mới không có sự linh hoạt, xem xét tương đương, vận dụng mà căn cứ thẩm định đủ tiêu chuẩn hay không.

Nghị định số 35/2024/NĐ-CP xây dựng tiêu chuẩn cho nhóm đối tượng đặc thù theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022. Cụ thể, thời gian công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ được nhân hệ số 2 khi tính thời gian công tác để xét tặng danh hiệu NGND, NGUT. Nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đang công tác tại vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc trường, lớp dành cho người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập được hưởng chế độ, chính sách ưu tiên khi đề nghị xét tặng danh hiệu NGND, NGUT.

Những lưu ý khi thực hiện

- Khi tổ chức thực hiện Nghị định số 35/2024/NĐ-CP của Chính phủ cần lưu ý những điểm gì?

- Tại Nghị định 35/2024/NĐ-CP, chúng ta cần lưu ý về nguyên tắc xét tặng và cách tính thành tích của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tại Điều 4; đồng thời có 2 phụ lục bảng thành tích để quy đổi tương đương và thay thế lẫn nhau nên các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục cần đọc kỹ Nghị định để viết báo cáo thành tích cũng như các cấp hội đồng thẩm định thành tích tương đương.

Có một số tiêu chuẩn mới như biên soạn báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn hoặc chủ

trì biên soạn tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng; quy định rõ về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng sáng kiến trong Bộ, ban, ngành, tỉnh... để thể hiện năng lực sư phạm, kỹ năng mềm, khả năng tổ chức các hoạt động chuyên môn và tính lan tỏa, ảnh hưởng của nhà giáo tại địa phương nơi công tác. Do đó, các cơ sở giáo dục và nhà giáo từ nay đến đợt xét tặng lần thứ 17 vào năm 2026 có thời gian để xác nhận thành tích theo yêu cầu về hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc tích lũy thành tích.

Để bảo đảm quyền lợi nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đã nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội giữa hai lần xét tặng liên kế với năm

xét tặng, Nghị định số 35/2024/NĐ-CP quy định về việc chuyển tiếp (khoản 2 Điều 17) để trường hợp này nếu còn thiếu tiêu chuẩn về chủ trì biên soạn báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn hoặc chủ trì biên soạn tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng hay quy định rõ hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng sáng kiến trong Bộ, ban, ngành, tỉnh... thì được áp dụng các tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 27/2015/NĐ-CP.

Trường hợp các ứng viên tại cơ sở giáo dục có 15 năm trở lên liên tục công tác tại trường, điểm trường vùng xa xôi hẻo lánh thuộc thôn, xã điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục địa phương, vận động nhiều người học đến trường và duy trì sĩ số học sinh, được cấp huyện khen thưởng thì hội đồng cấp huyện căn cứ đề xuất của cơ sở giáo dục để bình xét và lựa chọn không quá 1 nhà giáo hoặc cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục tiêu biểu cho mỗi đợt xét. Đối tượng quy định tại điểm này không phải thực hiện tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 35/2024/NĐ-CP.

Về lấy phiếu tín nhiệm đối với đơn vị có số công chức, viên chức và người lao động từ 500 người trở lên, người đứng đầu, giám đốc đại học, học viện, hiệu trưởng và tương đương tổ chức cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm (có thể trực tiếp hoặc trực tuyến). Đối với số công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức, đơn vị không tham dự cuộc họp, người đứng đầu, giám đốc đại học, học viện, hiệu trưởng và tương đương quyết định hình thức lấy phiếu tín nhiệm cho phù hợp.

- Xin cảm ơn bà!

ĐÌNH TUỆ
(Thực hiện)

Những lưu ý khi

Ngày 2/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 35/2024/NĐ-CP về xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân (NGND), Nhà giáo Ưu tú (NGUT). TS Nguyễn Thị Hạnh - Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ GD&ĐT làm rõ một số điểm mới và những lưu ý khi triển khai.



TS Nguyễn Thị Hạnh - Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ GD&ĐT (ảnh trái). Cô trò Trường Tiểu học Bình Minh (Hoàn Kiếm, Hà Nội) làm đèn Trung thu (ảnh phải).

Ảnh: NVCC - TG

Cần thiết ban hành Nghị định mới

- Trước khi Nghị định số 35/2024/NĐ-CP của Chính phủ ra đời, việc xét tặng danh hiệu NGND, NGUT được thực hiện theo Nghị định số 27/2015/NĐ-CP. Sau 9 năm triển khai đã gặp những khó khăn, bất cập gì thưa bà?

- Thực hiện Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10/3/2015 của Chính phủ, từ năm 2015 đến nay đã tổ chức được 3 đợt xét tặng danh hiệu NGND, NGUT vào năm 2017, 2020 và 2023. Chủ tịch nước đã ký quyết định phong tặng 82 NGND và 2.696 NGUT. Tuy nhiên, Nghị định số 27/2015/NĐ-CP đã bộc lộ những bất cập trong quá trình thực hiện, cụ thể là:

Chưa quy định chi tiết tiêu chuẩn cho từng đối tượng nên một số nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục (gọi tắt là ứng viên) của cơ sở giáo dục đặc thù, trường chuyên biệt không đủ tiêu chuẩn để nghị xét tặng. Việc xây dựng tiêu chuẩn đối với giảng viên các trường cao đẳng còn cao, nhất là về đề tài khoa học và công nghệ, sáng kiến. Trong khi trên thực tế số lượng giảng viên trường cao đẳng được giao chủ nhiệm đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh, Bộ ít hơn so với giảng viên đại học; sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng,

phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh, Bộ của giảng viên cao đẳng cũng ít hơn so với giảng viên đại học. Vì vậy, 3 lần xét tặng vừa qua, số lượng giảng viên trường cao đẳng được phong tặng chỉ có 5 NGND và 10 NGUT, chưa tương xứng với số lượng trường và giảng viên cao đẳng trong toàn quốc.

Chưa phân định rõ cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục nên việc xây dựng tiêu chuẩn chung cho nhóm đối tượng này không phù hợp thực tiễn. Thực tế, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phải thực hiện giảng dạy trực tiếp theo quy định về chế độ làm việc, tham gia trực tiếp vào quá trình quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên, học viên tại các nhà trường theo quy định. Đối với viên chức được bổ nhiệm chức vụ quản lý hoặc kiêm nhiệm các công việc khác nhưng có mã số và chức danh nghề nghiệp giảng viên, giảng viên, hưởng lương như giảng viên, giảng viên,

cùng được hưởng các phụ cấp thâm niên, đứng lớp; tuy nhiên, tiêu chuẩn xét tặng thì để cùng nhóm cán bộ quản lý giáo dục là công chức nên chưa phù hợp.

Quy định người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đạt các tiêu chuẩn quy định và tập thể do cá nhân quản lý chỉ đạo phải đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc chưa phù hợp. Trên thực tế, việc triển khai Luật Thi đua, khen thưởng ở các tỉnh, thành phố chưa đúng quy định do cách hiểu vẫn bản như một số đơn vị, cơ sở giáo dục không thuộc đối tượng xét danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc; hoặc khi được tặng Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục thì không tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

Cách tính sáng kiến, đề tài cấp tỉnh, Bộ; nhánh đề tài cấp Nhà nước không được

thay thế cho nhau gây thiệt thòi cho nhà giáo. Quy định nhà giáo đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi nhưng thực tế ngành Giáo dục còn danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên Tổng phụ trách Đội giỏi, giảng viên nghiệp vụ sư phạm giỏi, giáo viên, giảng viên đoạt giải tại các kỳ, cuộc thi, hội thi cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên... Các quy định về nội dung, tiêu chuẩn, hồ sơ, thẩm quyền tổ chức của các hội thi này tương đương nhau. Tuy nhiên, khi xét thành tích của nhà giáo thì không được tính để thay thế danh hiệu Chiến sĩ thi đua như danh hiệu giáo viên dạy giỏi.

Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tuy tiêu chuẩn có giảm nhưng không quy định thời gian công tác ở vùng này. Có trường hợp hết thời gian công tác vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, mới chuyển về vùng thuận lợi thì không được tính theo tiêu chuẩn của vùng này để xét tặng danh hiệu NGND, NGUT; và ngược lại thì được tính.

Quy định 4 cấp hội đồng gồm: Hội đồng cấp cơ sở; Hội đồng cấp tỉnh; Hội đồng cấp Nhà nước. Nhưng thực tế, đối với giáo viên mầm non, phổ thông phải thông qua 5 cấp hội đồng vì thêm

1 hội đồng chuyên ngành là Bộ GD&ĐT.

Kế thừa điểm phù hợp

- Theo bà, Nghị định số 35/2024/NĐ-CP của Chính phủ ra đời có những điểm mới gì để khắc phục, hạn chế những bất cập nêu trên?

- Nghị định số 35/2024/NĐ-CP quy định rõ hơn về cách tính thời gian xét tặng; xây dựng tiêu chuẩn xét tặng theo 7 nhóm đối tượng của các cấp học, loại hình cơ sở giáo dục có tính chất tương đồng, trong đó một số tiêu chuẩn mới để đánh giá tài năng sư phạm của nhà giáo và bằng thành tích quy đổi.

Nghị định số 35/2024/NĐ-CP không quy định việc thành lập Hội đồng xét tặng nhà giáo tại các cơ sở giáo dục, đơn vị; việc lấy phiếu tín nhiệm, hướng dẫn khai hồ sơ do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị thực hiện.

Điều chỉnh Hội đồng cấp tỉnh, Hội đồng đại học quốc gia đề nghị trình lên Hội đồng cấp Nhà nước, không qua Hội đồng chuyên ngành của Bộ GD&ĐT để thực hiện theo đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, bảo đảm sự công bằng về số lượng cấp hội đồng đối với nhà giáo cấp học mầm

Nghị định số 27/2015/NĐ-CP quy định tổ chức lấy phiếu tín nhiệm ở các đơn vị có tổ chức Đảng và Công đoàn bộ phận chưa rõ ràng nên các bộ, ngành, địa phương triển khai không giống nhau. Có nhà giáo chỉ lấy phiếu tín nhiệm tại đơn vị cấp phòng (số lượng lấy phiếu tín nhiệm chỉ từ 3 - 5 người), chưa bảo đảm công bằng, khách quan và tạo ra sự bất cập vì số lượng quần chúng xin ý kiến để lấy phiếu tín nhiệm lại ít hơn so với số lượng thành viên hội đồng.

Học sinh Trường Tiểu học Đình Bàn thực hành thuyết minh giới thiệu về lịch sử.

"Giáo án" đặc biệt



Học sinh Trường Tiểu học Nam Hà học tại Vườn lịch sử.

■ HỒ PHƯƠNG

Nhằm tạo ra không gian học tập và trải nghiệm hấp dẫn cho học sinh, nhiều trường học tại Hà Tĩnh đã thiết kế các khu trải nghiệm lịch sử trong khuôn viên. Mô hình trở thành "giáo án" trực quan sinh động cho học trò trong những giờ học lịch sử.

Trải nghiệm lịch sử tại trường

Mô hình "Vườn lịch sử" tại Trường Tiểu học Nam Hà (TP Hà Tĩnh) xây dựng từ tháng 8/2022. Tận dụng khuôn viên nhỏ hẹp, ban giám hiệu đã lên ý tưởng xây dựng và hiện thực hóa sau 5 tháng thi công. Với khẩu hiệu "Yêu quê hương Hà Tĩnh, em chăm ngoan học giỏi", không gian trải nghiệm là khu liên hợp đa dạng cho hơn 1 nghìn học sinh nhà trường vui chơi, học tập.

Chia sẻ về khu "Vườn lịch sử", cô Tổng Thị Thanh Bình - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nam Hà cho hay: Trước khi xây dựng, ban giám hiệu đã họp bàn kỹ lưỡng với thầy, cô để tìm ra chủ đề thích hợp, sao cho vừa đảm bảo cảnh quan trường học xanh - sạch - đẹp, vừa liên hệ thực tế với môn học.

Khu vườn dựa trên ý tưởng lấy chặng đường hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh làm chủ đề chính.

Mỗi mô hình nhằm tái hiện từng dấu mốc quan trọng trên chặng đường hoạt động cách mạng của Người như: Làng Sen, Bến Nhà Rồng; Hang Cốc Bó (tỉnh Cao Bằng) - nơi vào năm 1941, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam... đến Quảng trường Ba Đình - Bác đọc Tuyên ngôn độc lập năm 1945...

Tất cả các mốc thời gian, khung cảnh tái hiện được thấy, cô giáo lựa chọn, thiết kế tỉ mỉ, sáng tạo. Xen giữa các bối cảnh mốc thời gian là lời dặn của Bác Hồ dành cho thiếu niên nhi đồng được khéo léo lồng ghép bằng các sản phẩm tái chế.

Tương tự, thư viện công viên "Hà Tĩnh quê mình" là điểm check in thú vị của Trường THCS Nguyễn Du (TP Hà Tĩnh). Công trình hoàn thành đưa vào trải nghiệm từ tháng 3/2023 bằng nguồn xã hội hóa. Thư viện công viên nằm trong khuôn viên sân trường với diện tích gần 300m². Tại đây có các địa danh, địa điểm di tích lịch sử, danh nhân quê hương Hà Tĩnh.

Là ngôi trường mang tên Đại thi hào dân tộc, chính vì vậy góc tư liệu về Nguyễn Du là điểm nhấn. Ngoài chân dung Đại thi hào còn nhiều sách, ảnh, tác phẩm văn học của ông.

Các di tích nổi tiếng như Ngã ba Đồng Lộc (Can Lộc), khu lưu niệm Tổng Bí thư

Trần Phú (Đức Thọ), tượng Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác (Hương Sơn)... cũng được tái hiện sinh động trong Thư viện sân trường.

"Sắp tới, nhà trường sẽ hướng dẫn, tập luyện để học sinh hiểu và thuyết trình đầy đủ về công viên. Khi có đoàn tham quan, học tập các em sẽ là những hướng dẫn viên giới thiệu về công trình", thầy Lê Ngọc Anh - Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Du cho biết.

"Lớp học" thú vị

Trường Tiểu học Thạch Đài (huyện Thạch Hà) đưa mô hình "Giáo dục địa phương" vào sử dụng hơn 1 năm qua. Nhà trường tái hiện không gian các làng nghề, sản phẩm truyền thống quê hương Hà Tĩnh như chiếu cói, tơ (Can Lộc), nghề rèn Trung Lương (thị xã Hồng Lĩnh)... bằng nguyên liệu thân thiện như tre, nứa... Nhiều "sản phẩm OCOP" tiêu biểu, hình ảnh về địa danh, lễ hội, cửa địa phương cũng được khéo léo lồng ghép.

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga - Trưởng phòng GD&ĐT huyện Thạch Hà cho biết: "Từ sự sáng tạo, liên kết và tích hợp kiến thức giữa các môn, đến nay, hầu hết trường học trên địa bàn Thạch Hà có cách làm linh hoạt, phù hợp để xây dựng những mô hình giáo dục mở. Những giờ học kết nối trở nên cuốn hút, hấp dẫn, giúp học sinh mở rộng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, bồi đắp tình yêu quê hương đất nước. Qua đó, góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018".

Mô hình "Giáo dục địa phương" trong khuôn viên Trường Tiểu học Thạch Đài đã trở thành điểm đến lý thú, bổ ích cho học sinh. Các em hào hứng và hứng thú khi được học các tiết học ở không gian giáo dục đặc biệt.

"Em thích không gian trải nghiệm tại trường. Giờ ra chơi, em và các bạn thường đến đây khám phá kiến thức. Từ khi có khu trải nghiệm, em biết thêm nhiều điều thú vị, mới mẻ", Dương Trúc Lâm - học sinh lớp 5A, Trường Tiểu học Thạch Đài chia sẻ.

Ngoài ra, tận dụng các vật liệu tái chế, nhà trường đã xây dựng mô hình Bản đồ Việt Nam. Điều đặc biệt, kích thước bản đồ, quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, Phú Quốc... được thiết kế đúng vị trí, hình dáng thực; qua đó giúp học sinh ý thức sâu sắc hơn chủ quyền biển đảo, lãnh thổ Việt Nam.

"Thay vì bó hẹp trong không gian lớp học, học sinh được thoải mái tìm hiểu kiến

thức văn hóa, lịch sử, địa lý... ở sân trường thông qua thư viện công viên, các tấm pano, mô hình mô phỏng. Điều này giúp các em có cái nhìn tổng quan, dễ dàng ghi nhớ; khơi dậy tình yêu, niềm tự hào văn hóa truyền thống quê hương, dân tộc trong mỗi học sinh", cô Trần Thị Dung Huế - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Thạch Đài thông tin.

Mô hình trải nghiệm của Trường Tiểu học Đình Bàn (huyện Thạch Hà) gồm 4 chủ đề: "Quê hương em", "Tự hào lịch sử", "Biển đảo Việt Nam" và "Góc điều muốn nói" phục vụ giờ học Lịch sử - Địa lý, giáo dục địa phương và hoạt động trải nghiệm. Tại mỗi hình ảnh minh họa, nhà trường dán mã QR giúp giáo viên, phụ huynh học sinh và khách đến tham quan cập nhật thông tin thuận tiện nhất.

"Sau thời gian đi vào hoạt động, học sinh tỏ ra hào hứng, thích thú với mô hình này. Không chỉ giúp các em học tập tích cực, mở rộng kiến thức đầy phong trào "Trường học thân thiện - học sinh tích cực", "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Thông qua mô hình, thầy, cô nỗ lực đổi mới phương pháp dạy và học gắn với thực tế; học sinh nắm bắt được kiến thức chắc chắn và thêm yêu môn Lịch sử", thầy Hồ Đăng Thiên - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đình Bàn thông tin.

"Tuyệt chiêu" dạy và học lịch sử hiệu quả

■ NGÔ CHUYÊN

Lịch sử là môn học gắn với nhiều sự kiện, số liệu nên học sinh cảm thấy khó nhớ nếu giáo viên chỉ dựa vào sách giáo khoa và yêu cầu ghi nhớ. Để học trò hiểu rõ quá khứ, trân trọng hiện tại, thấy được giá trị môn học, các thầy cô đã vận dụng đa phương pháp vào dạy học.

Nỗ lực đổi mới phương pháp

Để học trò yêu và trân trọng môn Lịch sử, bỏ qua định kiến khô khan, nhiều số liệu, việc dạy học được sử dụng các phương pháp như ứng dụng công nghệ thông tin, thu thập tài liệu tham khảo qua bài báo, video, phim tài liệu, trò chơi giáo dục... là cách TS Phạm Văn Giềng - giáo viên môn Lịch sử, Trường Phổ thông liên cấp Phenikaa (Hà Nội) triển khai để "tiếp lửa" cho học trò.

Mỗi tiết học, thầy Giềng liên kết sự kiện lịch sử với cuộc sống hiện tại để học sinh nhận thức được tầm quan trọng của

môn học. "Trong quá trình giảng dạy, tôi khuyến khích học sinh phát biểu, đưa ra ý kiến, hiểu biết qua thảo luận, dự án nghiên cứu. Đồng thời, liên hệ các vấn đề toàn cầu như: Khủng hoảng kinh tế thế giới, chủ nghĩa khủng bố, tranh chấp chủ quyền hay những vấn đề trong nước. Từ đó, các em có cơ hội phát triển ý tưởng trong học tập, nghiên cứu lịch sử", TS Phạm Văn Giềng chia sẻ.

Theo thầy Giềng, tâm lý của học sinh là tò mò, thích khám phá điều chưa biết. Do đó, người thầy có thể khai thác nhiều câu chuyện lịch sử hoặc dẫn dắt vào môn học bằng quá trình khám phá tri thức mới, tổ chức trò chơi, hoạt động trải nghiệm gắn với tình huống cụ thể, tạo ra sản phẩm học tập mô phỏng, đóng vai nhân vật lịch sử giải quyết tình huống, kết nối kiến thức lịch sử quá khứ và hiện tại để phân tích, nhận diện vấn đề...

Thông qua các phương pháp, hoạt động này, học sinh sẽ hứng thú tiếp nhận kiến thức thay vì bị động dưới theo. "Lúc này, giáo viên không chỉ là người giảng dạy mà phải truyền cảm hứng cho học sinh tìm hiểu, nghiên cứu. Từ đó, môn Lịch sử được các em tiếp nhận tự nhiên, không gò bó, ép buộc", thầy Giềng nói.

Mặt khác, để học sinh thêm yêu môn Lịch sử, ngoài thời gian học ở lớp, thầy Giềng tổ chức tham quan di tích, địa điểm ngoài trời gắn với môn học;

Nguyễn Thị Khánh Huyền - học sinh lớp 12A5, Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi (huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh).



TS Phạm Văn Giềng - giáo viên môn Lịch sử, Trường Phổ thông liên cấp Phenikaa (Hà Nội) trong giờ dạy. Ảnh: NTCC

tổ chức dự án học tập cho học sinh tham gia.

Với cô Phạm Thị Nguyệt - giáo viên môn Lịch sử, Trường PTDTNT tỉnh Điện Biên (Điện Biên) lại lan tỏa tình yêu môn Lịch sử đến học trò bằng những câu chuyện từ cuộc sống, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các em trong quá trình học để hiểu hơn về lịch sử dân tộc.

Cô Nguyệt bày tỏ: "Bất kể môn học nào, thầy cô phải là người truyền cảm hứng cho học sinh khám phá tri thức, rèn luyện kỹ năng, xây dựng thái độ học tập tích cực, chủ động, phát huy năng lực sáng tạo, tự chủ. Người thầy cần đổi mới phương pháp giảng dạy và kiến thức chuyên môn, tự nghiên cứu, học hỏi, sưu tầm tài liệu, trao đổi với đồng nghiệp để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Với môn Lịch sử cũng vậy, khi giảng dạy phải phù hợp từng nhóm học sinh, làm sao để truyền tải tốt nhất nội dung bài giảng; có ví dụ liên hệ thực tiễn sinh động áp dụng vào thực tế thì các em mới dễ nhớ và hiểu bài".

Mặt khác, cô Nguyệt phối hợp với nhà trường, Đoàn thanh niên, giáo viên bộ môn Lịch sử tổ chức tiết học ngoài giờ, tham quan địa danh. "Học trò đều sinh ra

và lớn lên ở Điện Biên, ít nhất một lần các em cần được đến địa danh lịch sử quê hương để hiểu những chiến tích vang dội năm châu của cha ông ra sao. Từ đó, giáo dục lòng biết ơn anh hùng liệt sĩ không tiếc máu xương vì độc lập tự do Tổ quốc, tình yêu quê hương đất nước, truyền thống lịch sử, ý thức bảo vệ độc lập, chủ quyền, lý tưởng cách mạng, lý tưởng kết dân tộc", nữ nhà giáo chia sẻ.

Cởi bỏ áp lực

Lương Thị Kim Duyên - học sinh lớp 12C3, Trường PTDTNT tỉnh Điện Biên (tỉnh Điện Biên) chia sẻ, quá trình lựa chọn tổ hợp C00, em lo nhất môn Lịch sử. Tuy nhiên, bước vào lớp 10, được thầy cô dạy môn học hỗ trợ, cổ vũ phương pháp học hiệu quả, phù hợp đã cởi bỏ hoàn toàn trong em áp lực, lo lắng học môn Lịch sử khô khan, thi khó đạt điểm cao...

Duyên chia sẻ: "Trên lớp, thầy cô biến giờ học nhiều số liệu, sự kiện... thành tiết học khám phá hấp dẫn. Cùng đó, một số tiết học được lồng ghép hoạt động trải nghiệm khiến chúng em bị cuốn hút theo".

Không chỉ vậy, mỗi tiết học lịch sử của thầy, cô Trường

PTDTNT tỉnh Điện Biên ngoài giảng kiến thức trong khuôn khổ sách giáo khoa còn lồng ghép những thước phim tài liệu, tranh ảnh được sưu tầm để học trò có cơ hội khám phá thêm nhiều điều thú vị, mới mẻ.

"Từ những tiết học môn Lịch sử, thầy cô dạy chúng em trân trọng quá khứ, biết ơn các anh hùng liệt sĩ. Thấy, cô đã trở thành người truyền cảm hứng, nuôi dưỡng tình yêu, niềm tự hào lịch sử nói riêng và Tổ quốc nói chung trong mỗi học trò. Từ đó, môn học Lịch sử có sức hấp dẫn riêng, chúng em bước qua những rào cản, định kiến để học tập hiệu quả", Duyên chia sẻ thêm.

Nhấn mạnh vai trò của người thầy trong quá trình xây dựng phương pháp dạy học môn Lịch sử, Nguyễn Thị Khánh Huyền - học sinh lớp 12A5, Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi (huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh) - thí sinh đoạt giải Ba tại Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia môn Lịch sử năm 2024 chia sẻ, học môn Lịch sử, ngoài đam mê, nỗ lực học tập của bản thân thì thầy cô chính là người định hướng, giúp việc tiếp cận, khám phá kiến thức khoa học, để hiểu và nhớ.

Đặc biệt theo Khánh Huyền, môn Lịch sử gắn với nhiều mốc sự kiện khiến học sinh cảm giác ngại học bởi vậy các thầy cô luôn có những "tuyệt chiêu", cách tổ chức hoạt động hiệu quả nhằm tăng sức hấp dẫn cho từng bài giảng. Thấy cô đã bổ sung thông tin, dữ liệu cho bài học, kết hợp đánh giá phân tích sự kiện, giải quyết những băn khoăn cho trò.

"Để mỗi tiết học môn Lịch sử không khô khan, nhàm chán, thầy, cô giáo dạy môn Lịch sử đã lồng ghép các video hình ảnh qua từng thời kỳ phù hợp bài học để tăng thêm kiến thức. Chúng em được nghe thầy cô kể những câu chuyện thú vị, bổ ích về nhân vật lịch sử Việt Nam và thế giới; định hướng nhiều cách học sử tốt; chữa bài tỉ mỉ, sát sao để nhận ra những vấn đề mình đang yếu. Việc học lịch sử thực sự hấp dẫn, mới mẻ và tạo hứng thú", Huyền chia sẻ.

"Để học sinh yêu môn Lịch sử, chúng tôi tổ chức chương trình ngoại khóa với chủ đề "Chiến thắng Điện Biên Phủ, bản hùng ca thời đại Hồ Chí Minh"; gameshow "Âm vang Điện Biên", cho các em tham quan di tích lịch sử Đồi A1, đền thờ anh hùng liệt sĩ tại chiến trường Điện Biên Phủ, Bảo tàng Chiến thắng Điện Biên Phủ, Tượng đài chiến thắng Điện Biên Phủ, Đồi Him Lam.", cô Phạm Thị Nguyệt - Trường PTDTNT tỉnh Điện Biên (Điện Biên) cho biết.

Ngôi làng gọi bố là “ba” ở Hà Nội

■ ĐỨC HUY - BÁCH TÙNG

Dù là bố nuôi hay bố đẻ thì không người con nào được phép gọi là bố, mà phải gọi chệch đi là cha hoặc ba. Chuyện này không đâu xa mà ở ngay một ngôi làng nhỏ của Hà Nội.

Tập tục lâu đời

Đi khắp phố phường Hà Nội mới thấy Triều Khúc (Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội) là một trong số ít những ngôi làng còn giữ được nét xưa. Từ giếng nước, cây đa, sân đình, con đường đất đến những ngôi nhà mái ngói cổ kính rêu phong... Tất cả khiến mỗi người khi đến đây đều cảm nhận ngôi làng như một thanh âm trong trẻo giữa một bản nhạc xô bồ của xã hội hiện đại.

Không chỉ những giá trị vật chất mà giá trị tinh thần vẫn luôn được lưu giữ, bảo tồn với niềm tự hào trong mỗi người dân làng. Trong đó, có một tục lệ vô cùng đặc sắc đó là con cái không được gọi người sinh thành ra mình là “bố”. Theo các cụ cao niên trong làng, tục lệ này đã có từ xưa... Theo quan sát của phóng viên, từ những đứa trẻ nhỏ chập chững biết đi đến các bác, các cụ cao niên không mấy ai nhắc đến từ “bố”.

Trước đây, người dân vùng Đông bằng Bắc Bộ nếu nơi nào không gọi là bố thì hay xưng con với thầy u. Sau Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, nhiều nơi cũng gọi bố là cha hay ba. Với người dân Triều Khúc, để không phạm hủ kỵ tục lệ của làng thì gọi cha, thầy hay ba đều được chấp nhận.

Xung quanh làng Triều Khúc có nhiều trường đại học. Làng vốn không xa trung tâm thành phố nên người dân tứ xứ đến làm ăn ngày một đông. Nhưng tục lệ này vẫn được người dân Triều Khúc nghiêm ngặt gìn giữ. Vì vậy, người ngoài đến đây ở một thời gian cũng đều sửa cách xưng hô của mình.

Các cụ cao niên cho biết, khách đến thăm hay lưu trú ở làng Triều Khúc đều phải nhập gia tùy tục. Nếu cố tình gọi dù chỉ một tiếng bố, họ sẽ bị người dân nhắc nhở và

chỉnh sửa. Lâu dần, ai nấy đều quen với việc gọi cha bằng ba hoặc thầy. Và, đằng sau tiếng gọi ba, gọi cha thay thế từ bố tưởng như giản đơn ấy lại là cả một câu chuyện rất dài.

Từ nhỏ, khi bắt đầu học nói, bố mẹ sẽ dạy các con gọi bố bằng ba. Lớn lên, khi con nhận thức được, họ sẽ đem câu chuyện về vua Phùng Hưng để giảng giải cho con hiểu lý do vì sao không gọi bố.

Em Lê Minh Thành, học sinh Trường THPT Tân Triều kể: “Từ bé em đã được ba mẹ dạy gọi như vậy nên không thấy gì lạ. Khi chưa được giải thích kỹ lại ít được đi xa em còn nghĩ ở khắp Việt Nam, đâu đâu người ta cũng gọi bố bằng ba. Sau này đi học, em mới biết ít ra ở quanh Hà Nội, chỉ có Triều Khúc gọi như thế. Đem thắc mắc đi hỏi ba thì ba kể chuyện cả buổi về Bố Cái Đại Vương. Em cũng chỉ nhớ đó là tên húy của Thành hoàng làng, cần kiêng kỵ nhưng kể cả không vì lý do gì thì từ bé đã gọi ba rồi nên em thấy quen thuộc”.

Trong khi đó, Hoàng Minh Phương - sinh viên Trường

Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuê trọ ở Triều Khúc chia sẻ: “Ngày đầu đến đây sinh sống, thấy người dân xưng hô bố bằng ba cũng hơi lạ tai nhưng ở lâu nên mình cũng quen. Khi được mọi người giải thích vì sao phải kiêng từ bố thì mình càng tôn trọng tập tục của họ hơn. Ở lâu thấy tiếng ba nghe còn dễ mến, lắm lúc về nhà mình cũng quen gọi như thế khiến bố mẹ thấy không quen. Vậy là mình lại đem câu chuyện về văn hóa làng Triều Khúc ra kể thì bố mẹ, ông bà đều rất thích và đánh giá nơi đó là vùng đất trọng lễ nghi”.

Chị Lê Thị Hương (làng Triều Khúc) kể, con gái chị thường sử dụng từ ba thay từ bố trong bài văn của mình, cô giáo có hỏi lại cháu là có tham khảo sách văn mẫu Nam Bộ nào không, cần phải

sửa hết ba thành bố. “Lúc bé các con không hiểu, nhiều lúc còn hỏi sao nhà mình không có bố nên tôi phải giải thích cho con về tập tục của làng”, chị Hương chia sẻ.

Không chỉ người làng Triều Khúc mà ngay cả những người dân đến mua đất xây nhà ở đây, sau một thời gian khi biết đến thông lệ của làng cũng thay đổi cách gọi từ bố sang ba hoặc cha. “Tôi đến Triều Khúc mua nhà sinh sống từ năm 2009 nhưng chưa nghe thấy ai gọi bố lần nào. Mãi về sau tôi tìm hiểu thì mới biết được tục của làng không gọi là bố nên tôi đã dạy con gái gọi là ba. Tôi thấy gọi bố hay ba vẫn ý nghĩa như nhau. “Đất lễ quê thói” nên mình cứ hòa đồng với mọi người”, một cư dân mới ở làng Triều Khúc cho hay.



Kiệu rước Bó Cái Đại Vương Phùng Hưng trong lễ hội của làng Triều Khúc.



Một góc làng Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Gọi “bố” là phạm hủ

Xưa kia Triều Khúc là nơi Phùng Hưng đặt đại bản doanh để đánh thành Tống Bình. Ngày 10 tháng Giêng năm Nhâm Tuất (728) Phùng Hưng lên ngôi vua. Ông mất năm Mậu Thìn 788. Ngài mất khiến nhân dân cảm thấy như mất cha, mất mẹ nên tôn hiệu ông là: Bó Cái Đại Vương. Tiếp nối cha, con của Phùng Hưng là Phùng An lên ngôi trị vì đất nước. Để tỏ lòng thành kính và biết ơn, dân làng Triều Khúc kiêng 4 chữ Hưng - tên ngài, An - tên con trai ngài, Bó và Cái lên hiệu của ông.

“Trong ngọc phá của làng vẫn ghi rõ phải kiêng bốn chữ đó. Dân làng Triều Khúc tuyệt đối không đặt tên con hay gọi tên những chữ này vì như thế là phạm hủ, phải tội với Thành hoàng làng. Người khác đến Triều Khúc chắc chắn sẽ biết đến tục này, còn thay đổi cách gọi hay không thì tùy họ, vì điều đó không ảnh hưởng gì”, ông Vũ Cẩn, 70 tuổi, nhà ở gần đình làng Triều Khúc cho biết.

Theo ông Cẩn, hàng xóm nhà ông có người cháu rể tên là Hưng, mỗi khi về nhà chơi gia đình bên đó phải gọi lái đi là Hùng để không phạm hủ. “Có nhà kinh doanh phòng trọ, các cháu sinh viên quê ở Hưng Yên, Nam Định, Ninh Bình... đến thuê, thi thoảng các cháu gọi điện về cho bố mà cứ gọi bố là “bố”, chủ nhà nghe thấy cũng chấn chỉnh ngay. Tội nghi là việc này không nên. Vì đây là tục làng, không nên áp đặt với những người bên ngoài”, ông Cẩn cho hay.

Hàng năm, từ ngày mùng 10 đến 12 tháng Giêng âm lịch, dân làng Triều Khúc tại tưng bừng mở hội và rước kiệu Ngài quanh làng. Trong lễ hội, điệu múa “con đi đánh bông” - nam giới nữ đi múa trống được nhiều người thích thú. Đó là điệu múa do Bó Cái Đại Vương sáng tạo ra để mua vui cho binh sĩ đi đánh giặc xưa kia.

Từ bốc vác đến... tiến sĩ xứ "cờ hoa"

■ HOÀNG VINH

Sau khi bảo vệ thành công chương trình tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng ở Đại học Bách khoa Virginia (Mỹ), chàng trai Trần Quốc Thiện (TP Đà Nẵng) đã trúng tuyển chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ tại Trường Đại học Texas-Austin (Mỹ).

Quả ngọt từ sự cố gắng

Trần Quốc Thiện sinh năm 1992 - là cựu học sinh Trường THPT Ông Ích Khiêm (TP Đà Nẵng). Ít ai biết được rằng, Thiện từng trải qua tuổi thơ khốn khó. Khi chưa được 2 tuổi, Thiện mồ côi cha, lúc đó cậu em trai mới 10 tháng tuổi.

"Để nuôi anh em tôi ăn học, mẹ phải làm đủ mọi nghề từ bán phế liệu, bán xôi, làm quán nhậu... Anh em tôi lúc bấy giờ chẳng có ước mơ gì lớn lao, chỉ mong mỗi buổi sáng nổi xôi của mẹ bán hết. Khi tôi bắt đầu học THCS và THPT, sau giờ học tôi cùng mẹ và em lao vào mưu sinh. Có ngày 2 anh em vừa bán xôi, vừa bốc vác cây

chống dũa, phụ thêm kinh tế giúp mẹ", Tiến sĩ Thiện nhớ lại.

Dẫu khó khăn nhưng 2 anh em không chùn bước, đó còn là động lực giúp Thiện và em trai thêm nỗ lực học tập để vươn lên. Sau khi đỗ ngành Xây dựng Cầu đường, Trường Đại học Bách khoa (Đại học Đà Nẵng), tranh thủ thời gian rảnh rỗi, Thiện vừa học vừa bốc vác trang trải cuộc sống và chi phí học tập.

Tốt nghiệp cử nhân với tấm bằng loại Khá, Thiện đi làm kỹ sư xây dựng cho một doanh nghiệp trên địa bàn. Cũng thời gian này anh tìm hiểu và muốn sang Hàn Quốc học tập nâng cao chuyên môn.

"Tình cờ biết tin có Giáo sư ở Đại học Quốc gia Chonnam (Hàn Quốc) về Hà Nội và TPHCM tuyển sinh viên. Dù ở xa nhưng tôi "liều" soạn email cho Giáo sư và xin phỏng vấn qua Skype, đầu biết cơ hội được chọn ít ỏi. Tôi có chia sẻ trong email rằng bản thân chỉ mới tốt nghiệp và chưa có nhiều kinh nghiệm nghiên cứu, nhưng rất quan tâm đến mảng nghiên cứu vật liệu xây dựng của



Tiến sĩ Thiện trong phòng nghiên cứu thí nghiệm về bê tông.

Giáo sư. May mắn tôi nhận được sự đồng ý trong thư phản hồi", Tiến sĩ Thiện kể.

Tháng 3/2017, ước mơ "vươn ra biển lớn" của Thiện thành hiện thực. Thiện đặt chân đến Hàn Quốc với học bổng toàn phần cho chương trình đào tạo thạc sĩ ở Đại học Quốc gia Chonnam, nơi có công nghệ và môi trường học tập, làm việc hiện đại.

Tại ngôi trường danh tiếng, dưới sự hướng dẫn của Giáo sư người Hàn Quốc, Thiện tham gia nghiên cứu nhiều đề tài như: Đánh giá độ an toàn cho hệ thống đường hầm dẫn điện (do Tổng Công ty Điện lực Hàn Quốc tài trợ) dưới tác động của động đất; Tái sử dụng phế thải công nghiệp dùng trong gia cố đất ở Hàn Quốc (Quý Nghiên cứu quốc gia Hàn Quốc tài trợ)...

Khám phá điều mới mẻ

Năm 2019, Thiện bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ tại Hàn Quốc rồi quay về Việt Nam làm trợ giảng tại Khoa Xây dựng cầu đường, Trường Đại học Bách khoa (Đại học Đà Nẵng). Đến năm 2021, thạc sĩ Trần Quốc Thiện trúng học bổng tiến sĩ toàn phần tại Đại học Bách khoa Virginia (hạng 6 nước Mỹ về chuyên ngành Xây dựng).

Thời gian nghiên cứu tiến

sĩ, Thiện tự hào nhất khi đã phát triển mô hình thí nghiệm mới trong đo đạc khả năng hấp thụ CO₂ của bê tông xi măng. Tiến sĩ Thiện cho biết, sản xuất một tấn xi măng sẽ thải ra xấp xỉ một tấn khí CO₂ vào bầu khí quyển, gây ô nhiễm môi trường nặng nề. Bởi vậy, nhiều nhóm nghiên cứu hàng đầu thế giới phải nỗ lực tìm cách làm tăng khả năng hấp thụ CO₂ của vật liệu có sử dụng chất kết dính thủy hóa.

Để làm được điều này, các nhà khoa học cần đến một chiếc máy có giá vài chục đến hàng trăm nghìn USD (Thermogravimetric analysis) để đo đạc. Vì vậy, Thiện cùng Giáo sư hướng dẫn kết hợp với Viện Tiêu chuẩn và Kỹ thuật quốc gia Mỹ (NIST) phát triển mô hình thí nghiệm hóa học đơn giản hơn có tên "digestion-titration method". Mô hình giúp tiết kiệm 80% thời gian đo đạc, ra kết quả chính xác tương đương và có chi phí rẻ hơn nhiều lần.

"Giảm chi phí nghiên cứu đồng thời đem lại kết quả tương đương mang ý nghĩa lớn, đặc biệt cho các nước đang phát triển, nơi còn hạn chế về cơ sở vật chất phòng thí nghiệm như Việt Nam", Thiện cho biết.

Sau hơn 2 năm ở xứ "cờ hoa", tháng 10/2023, Thiện

bảo vệ thành công chương trình tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng ở Đại học Bách khoa Virginia cùng tấm bằng thạc sĩ song song chuyên ngành Khoa học Vật liệu. Dù thông thường, một nghiên cứu sinh ở Mỹ cần trung bình 5 - 8 năm để hoàn thành khóa học này (theo U.S News).

Bên cạnh đó, Thiện tham gia nhiều dự án nghiên cứu quan trọng, như bê tông ngưng kết siêu nhanh dùng để vá đường băng sân bay quân sự hay ứng dụng trong chế tạo vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, được tài trợ bởi Không lực Hoa Kỳ, Trung tâm nghiên cứu lớp xe Mỹ, Quý Nghiên cứu quốc gia (NSF)...

Tháng 12/2023, Tiến sĩ Trần Quốc Thiện trúng tuyển chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ ở Đại học Texas-Austin. Đây là ngôi trường xếp hạng 4 về kỹ thuật xây dựng ở Mỹ (theo U.S News), vượt qua các trường danh tiếng như Đại học Stanford, Đại học Cornell, Học viện Công nghệ Massachusetts.

Anh cũng được Đại học Princeton (hạng 1 ở Mỹ) mời phỏng vấn cho một chương trình tương tự. Ngoài ra, hai đại học (top R1 và R2) ở Mỹ mời phỏng vấn cho vị trí Giáo sư và đang đợi kết quả. Tại Đại học Texas-Austin, Tiến sĩ Trần Quốc Thiện và nhóm nghiên cứu đang xúc tiến xây dựng tiêu chuẩn vật liệu Mỹ (ASTM) cho mô hình thí nghiệm này và hy vọng sớm có thể ứng dụng trên quy mô toàn cầu...

Chia sẻ về những gì đạt được, Tiến sĩ Thiện tâm sự: "Bản thân luôn phải học hỏi và tìm tòi, khám phá những điều mới lạ. Khi bạn phải học thứ gì đó một cách bắt buộc hoặc chỉ để hoàn thành nhiệm vụ, cho dù xuất sắc bao nhiêu đi nữa cũng không thể đi xa trên con đường đó. Mục tiêu của tôi là trở thành Giáo sư, đi theo con đường giảng dạy và nghiên cứu về khoa học vật liệu xây dựng ở Mỹ. Đồng thời có nhiều hơn cơ hội hỗ trợ cho sinh viên trẻ Việt Nam có cùng ước mơ như tôi vài năm trước", Tiến sĩ Thiện bộc bạch.

Tiến sĩ Thiện cùng mẹ trong ngày nhận bằng thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Chonnam (Hàn Quốc).

vào thơ

rung trong lòng nhiều người mỗi khi đọc lại:

"Buổi chiều qua trăng cỏ voi
 Nước nhìn mùt mắt
 khoảng trời long lanh
 Gió nghiêng ngả giữa màu xanh
 Tiếng bầy chim kết
 bông thành mành mỏng
 Lối mòn như sợi chỉ giăng
 Còn in đậm dấu vô vàn dấu chân
 Dấu chân ai đọc nên văn
 Nên nào ai biết đi gần đi xa
 Cuộc đời trải mùt mắt ta
 Lối mòn nhỏ cũng dần ra
 chiến trường
 Những người sốt rét đang cơn
 Dấu chân bám xuống đường trơn,
 có nhoe?
 Chiếc bông con đựng những gì
 Mà đi cuối đất mà đi cùng trời
 Mang bao khát vọng con người
 Dấu chân nhỏ nhỏ không lời
 không tên
 Vùi trong trăng cỏ thời gian
 Vùi âm thầm trải mùt tâm mắt ta
 Vùi dằm hơi ấm thiết tha
 Cho người sau biết đường ra
 chiến trường".

Cổ nhân nói "vạn sự khởi đầu" luôn luôn đúng. Thi phẩm "Dấu chân qua trăng cỏ" có cái tươi xanh, run rẩy, cảm xúc dâng tràn của tuổi trẻ vào đời (vào cuộc chiến) nhưng đã sớm có bản lĩnh, tự tin, tự tại và tràn đầy cảm hứng tương lai được hiểu như giá đỡ tinh thần của số phận con người dù sẽ trải qua bão tố chiến tranh hay cuộc ba đào, bể dâu đời thường sau này. Có thể vì những dự cảm ban đầu có tính chất tiên nghiệm đó nên sau này nhà thơ mới viết hồi ký "Lang thang qua chiến tranh" và "Cơ nhô trong hòa bình". Những ra sống vào chết ở chiến trường thời binh lửa, những bầm dập thăng trầm trong đời thường ngày hòa bình hiện lên qua hai tập hồi ký, xét cho cùng, nếu không làm người đọc bị ai cũng chính vì cái sự khởi đầu của văn chương Thanh Thảo đã có cái năng lực thấu thị sự vật trong tự nhiên và xã hội. Và rất nhiều tình khiết, thanh sạch trong tâm hồn của người lính ra trận. Một sự trùng hợp thú vị, sau hòa bình (1975) nhà văn Nguyễn Minh Châu viết "Cỏ lau" - một thiên truyện giàu sức biểu cảm và hàm nghĩa tượng trưng, cô đặc một cấu tứ về số phận và nhân cách như nỗi niềm đau đáu về trách nhiệm của người cầm bút viết văn trước đồng bào, đồng chí của mình. Nên mới có so sánh thú vị, tôi nghĩ, nếu Nguyễn Minh Châu viết văn để đặt chân trên "đường đến cỏ lau" thì Thanh Thảo viết văn từ "dấu chân qua trăng cỏ". Tuy nhiên, mọi sự so sánh đều có thể khập khiễng.



Nhà thơ Thanh Thảo và Quỹ học bổng "Vi trẻ em Sơn Mỹ" do ông thành lập 1998.

Ảnh tư liệu

Phong cách độc đáo

Thanh Thảo - một phong cách thơ độc đáo, tài hoa, có thể viết gọn trong mười sáu chữ "đốt cháy trái tim đến thành trái tuệ, đốt cháy trí tuệ đến thành trái tim". Nói cách khác, thơ Thanh Thảo lấp lánh trí tuệ và thăm thẳm tình đời, tình người. Dấu hiệu của một tài năng nghệ thuật được định vị ở lòng trung thành của người nghệ sĩ với lý tưởng sống và lý tưởng nghệ thuật, như lý luận văn học thường mặc định "Chân - Thiện - Mỹ". Ai đó nói rằng, trí tuệ thì do học hỏi, bồi đắp mà nên còn tình cảm thì vốn có, bản năng. Không có gì là không đúng. Nhưng suy nghiệm thấu đáo thì sẽ thấy tình cảm cũng cần được rèn luyện, bồi đắp, dự trữ, gia tăng, phát huy trong sự sống (sống rồi mới viết) và cách sống (nhân cách) của người nghệ sĩ.

Theo dõi đường vào thơ Thanh Thảo, không riêng tôi nhận ra nhà thơ đã thực sự kiên trì vun đắp, mài giũa ngòi bút của mình trên từng câu chữ ngày càng nhiều hàm lượng văn hóa của nghệ thuật ngôn từ để phát hiện cái đẹp chính từ đời sống. Thơ Thanh Thảo không có cái chất giọng du dương, véo von, ngọt ngào để dễ dãi, đơn giản, thuần túy. Độc giả sớm nhận ra mỗi câu mỗi chữ trong thơ ông cái chất tinh túy của tự nhiên, cái rờn rờn của chất sống được quan sát, thanh lọc, nâng niu, ấp ủ kỹ càng trước khi dâng tặng người đời. Cũng bởi, nhà thơ là người có ý thức chắt chiu cái đẹp trong quá trình lao động nghệ thuật trên nền một thảo nguyên mệnh mông chữ và đầy những bí mật ngàn đời hấp dẫn người nghệ sĩ ngôn từ.

Sáng tác của nhà thơ Thanh Thảo rất phong phú, đa dạng với hơn 20 tác phẩm, nổi bật như: "Dấu chân qua trăng cỏ", "Tàu sắp vào ga", "Bạch đàn gửi bạch dương", "Thanh Thảo 1 2 3". (thơ); "Trẻ con ở Sơn Mỹ", "Những người đi tới biển", "Bùng nổ của mùa Xuân", "Đêm trên cát", "Những ngọn sóng mặt trời", "Trường ca chân đất". (trường ca); "Ngón thứ sáu của bàn tay", "Mãi mãi là bí mật", "Trò chuyện với dòng sông", "Những chân dung muôn màu" (tiểu luận - phê bình - chân dung văn học); "Lang thang qua chiến tranh", "Cơ nhô trong hòa bình" (hồi ký). Trong đó, ông được văn giới tán phong là "Vua trường ca" và nhận nhiều giải thưởng văn học cao quý: Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam (năm 1979), Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật (năm 2001) và Giải thưởng Văn học Đông Nam Á (năm 2014).



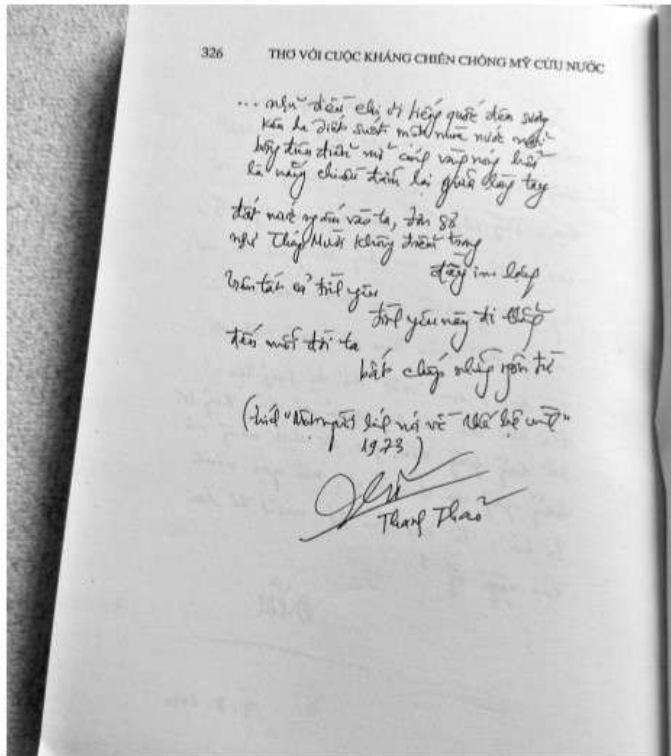
Nhà thơ Thanh Thảo (trái) và nhà thơ Mỹ Paul Hoover, năm 2008.

Ảnh tư liệu

Thanh Thảo - Đường

■ Nhà văn BÙI VIỆT THẮNG

Nhà thơ Thanh Thảo có sức sáng tạo mãnh liệt, bởi ông viết từ trải nghiệm để văn - đạo - đời nhuần nhuyễn, hài hòa, hỗ ứng, tôn tạo nhau trên ngòi bút. Bài thơ "Đàn ghi ta của Lorca" của nhà thơ xứ Quảng được đưa vào SGK Ngữ văn 12, Tập 1 từ năm học 2008 - 2009 và nay "đứng chân" trong bộ Cảnh điệu.



Bút tích của nhà thơ Thanh Thảo (ảnh trái). Nhà thơ Thanh Thảo (ảnh phải).



Ảnh tư liệu

Từ tình yêu văn chương

Nhà thơ Thanh Thảo (tên khai sinh Hồ Thành Công), sinh ngày 12/2/1946 tại xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Ông tốt nghiệp Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội khóa 10 (1965-1969) và đi chiến trường miền Đông Nam Bộ từ đầu những năm 1970. Nhà thơ từng tham gia Hội đồng Thơ Hội Nhà văn Việt Nam (trên cương vị Phó Chủ tịch) và Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi.

Thanh Thảo tự nhận bản thân yêu văn chương, mê đọc sách từ khá sớm. Ngay từ khi còn nhỏ, sống ở quê, thời kháng chiến chống Pháp rất nghèo khổ và thiếu thốn, nhất là thiếu sách, chú bé Công đã "ngón" bất cứ quyển sách tình cờ nào rơi vào tay (tuy vậy cũng không thể nhiều được). Khi tập kết ra miền Bắc (năm 1954) và được ưu tiên đi học ở Trung Quốc từ lớp Một, chú bé Công đã ngấu nghiến đọc những tác phẩm văn học kinh điển như "Thủy hử", "Tam quốc", "Đông Chu liệt quốc"...

Trong số sách khai tâm, khai trí đó, Công "say" nhất là "Thủy hử". Đó là quyển sách đã góp phần làm nên tính cách của cậu, từ khi mới chín mười tuổi - tiết tháo, chính trực, lại pha chút ngang tàng hào hán giang hồ, ưa thích xê dịch phiêu lưu. Có lẽ, bắt đầu từ sách mà cậu sớm biết căm ghét sự cường quyền và bạo lực không chỉ ở Trung Quốc, cũng chính là nhờ đọc "Thủy hử". Vì thế, có thể giải thích vì sao sau này nhà thơ tương lai yêu những người khởi nghĩa, những người dân thân, những người nông dân trọng nghĩa khinh tài. Từ đầu năm cấp hai, chú bé Công đã được đọc "Những người khốn khổ", đến đầu năm cấp ba, được đọc hầu như tất cả những tác phẩm của Lev Nikolayevich Tolstoy, Ernest Miller Hemingway, và những tác phẩm của các nhà văn Nga, nhà văn Xô-Viết được dịch ra tiếng Việt.

Lên bậc đại học, chàng sinh viên tên Công bắt đầu được đọc Fyodor Mikhailovich Dostoyevsky, hồi đó tác phẩm của nhà văn này vẫn chưa được phổ biến ở miền Bắc. Còn khi ở chiến trường Nam Bộ, anh mới có

điều kiện đọc được những tác phẩm của rất nhiều nhà văn, nhà thơ lớn trên thế giới được các dịch giả Sài Gòn chuyển ngữ. Có thể nói, đó là thời hoàng kim trong văn hóa đọc của nhà thơ.

Dĩ nhiên, hồi nhỏ nhà thơ tương lai cũng đã đọc "Để mền phiêu lưu ký" của Tô Hoài, cũng như "Không gia đình" của Hector Malot. Đó đều là những tác phẩm tuyệt vời, nói theo cách của các nhà lý luận phê bình văn học là chúng có cái năng lực "neo chữ", lưu giữ lâu bền trong ký ức độc giả những vẻ đẹp tuyệt vời của đời sống tự nhiên và xã hội. Thời học phổ thông và đại học, rồi mãi sau này, anh vẫn là "con một sách". Vậy nên, nếu không thành nhà thơ, thì anh Công vẫn là người mê đọc sách và có duyên nợ với sách văn chương. Tình yêu văn chương có thể không biến (giúp) một người bình thường trở thành nhà văn. Nhưng đã là nhà văn thì không thể nào rời cạm, ngừng nghĩ tình yêu này. Thanh Thảo là một ví dụ điển hình về trải nghiệm sống và viết bằng, nhờ văn hóa đọc.

Đến những dấu chân qua trăng cỏ

Trên đường vào thơ Thanh Thảo, bài thơ "Dấu chân qua trăng cỏ", thiết nghĩ, hẳn có một vị trí và ý nghĩa "khai quang", "nhập môn", "định hướng" nghiệp (hơn là nghề) viết văn của một cây bút từ chiến tranh đến với văn chương, như là đặc điểm chung nhất của các thế hệ nhà văn thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Mỹ trong mười nghìn ngày trường chinh vĩ đại của dân tộc Việt Nam (1945 - 1975). Một bài thơ lục bát truyền thống (với 24 câu) nhưng mang hơi thở đời sống thời đại chiến tranh, vừa có cái toàn cảnh hoành tráng (sử thi), vừa có cái cận cảnh thơ mộng (trữ tình).

Ở phương Tây có câu "Đại bác nổ thì họa mi ngừng hát" ngụ ý nói về sự hủy diệt của chiến tranh đối với sự sống, đặc biệt với tình yêu và nghệ thuật. Tuy nhiên, ở Việt Nam tình hình không đúng như thế. Thi phẩm này mấy chục năm chịu được sự thử thách nghiệt ngã của thời gian, cứ vẫn ngân nga, ngân



Một số cuốn sách viết cho thiếu nhi của nhà văn Trần Hoài Dương do NXB Kim Đồng tái bản. Ảnh: Gia đình nhà văn cung cấp

trước mảnh cô đơn hun hút đang chạy dài trước mắt.

Ngược về miền xanh thẳm

Thuộc thế hệ thanh thiếu niên đầu tiên của thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc sau 1954, Trần Hoài Dương đã trải qua thời thơ ấu nhiều nỗi buồn cũng như không ít niềm vui hạnh phúc. Điều này đã được ông tái hiện phần nào trong "Miền xanh thẳm" - cuốn truyện dài mang dáng dấp tự truyện, từng được giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam năm 2001, được NXB Kim Đồng tái bản nhiều lần.

Cậu bé Thiện - nhân vật chính trong tác phẩm sinh ra trong một gia đình gia thế ở Hải Dương. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Hòa trong dòng người tản cư, Thiện và các anh chị cùng cha mẹ nay đây mai đó. Rồi người mẹ rất mực hiền dịu qua đời vì bệnh hậu sản. Khi ấy Thiện 7 tuổi. 7 tuổi chưa ý thức được đầy đủ nỗi đau mất mẹ, nhưng qua thời gian nỗi đau ấy càng lớn lên đi cùng bao trống vắng.

Hòa bình lập lại ở miền Bắc, trở về Hà Nội, chứng kiến cảnh nhà sa sút nghèo túng, anh em mỗi người mỗi ngả, ở tuổi 13, Thiện cố nén nỗi buồn riêng, xin phép cha ngược lên thị xã Bắc Giang trọ học và kiếm việc làm thêm để đỡ gánh nặng cho gia đình. Đây là khoảng thời gian vô cùng khó khăn và cũng tràn đầy hạnh phúc, khoảng thời gian gần gũi so với đời người mà lấp lánh đẹp tựa như cổ tích, là giấc mơ vẹn nguyên luôn làm se sắt trái tim.

"Miền xanh thẳm" là cuốn sách ưng ý nhất của nhà văn Trần Hoài Dương, được kết tinh lắng lọc qua năm tháng. Ở đó đầy ắp nhớ thương mà chỉ cần chạm nhẹ thì tất cả ký ức sẽ trở về, rung lên khác khối. Có thể gặp trong cuốn sách rất nhiều áng văn mang vẻ đẹp quyen rũ, ngọt ngào mà dịu dàng,

Nhà văn Trần Hoài Dương (1943 - 2011) tên khai sinh là Trần Bắc Quý, là một trong những tác giả nổi bật của nền văn học thiếu nhi Việt Nam. Ông được nhận nhiều giải thưởng từ các cuộc thi, các cuộc vận động sáng tác, giải thưởng thường niên của Hội Nhà văn Việt Nam. Dù trải qua không ít biến cố thăng trầm, nhưng ông luôn giữ trọn lòng trong sáng, sự trung thực và hướng thượng. Văn xuôi Trần Hoài Dương giàu chất thơ, thấm đượm tình yêu con người, tình yêu thiên nhiên, được giới thiệu nhiều trong chương trình Tiếng Việt và Ngữ văn phổ thông. "Tôi đến với văn học thiếu nhi như đến với một thứ Đạo. Viết là để vươn tới những gì cao đẹp nhất. Viết là để tự hoàn thiện dần con người mình. Viết là để đem lại lòng yêu thương và vẻ đẹp tuyệt vời của văn chương cho trẻ nhỏ", nhà văn Trần Hoài Dương từng chia sẻ.

giản dị. Ấy là bởi tác giả của nó là người rất yêu tiếng Việt, yêu thiên nhiên, yêu cái đẹp và cả đời sống thiện. Và dù ngay cả những lúc vui nhất, thì những trang văn của ông giống như tâm hồn cậu bé Thiện vẫn chống chọi nỗi buồn

Cũng phải thôi. Bởi thế chất Thiện vốn yếu hơn các bạn cùng trang lứa, tâm hồn lại nhạy cảm hướng nội. Trong khi đó, những biến cố của thời đại và của gia đình lại vô cùng dữ dội, khốc liệt. Để vượt qua được không chỉ nỗi đau nghị lực của bản thân, tình ruột thịt, tình thầy trò, tình bạn bè mà còn nhờ vào những trang sách. Những trang sách về Paven Coosaghin, về cậu bé Aliosa nghèo khổ cùng niềm khao khát được trở thành nhà văn đã nâng đỡ tâm hồn người thiếu niên mang tên một loài hoa luôn hướng về phía Mặt trời: "Ngày còn sống, một lần bố tôi kể tên tôi là do chính mẹ tôi đặt. Thường thì tên các anh chị tôi do bố tôi đặt cho. Riêng tên tôi, mẹ tôi giành đặt lấy... Mẹ tôi rất yêu hoa, thích hoa hồng, đặc biệt là hoa quỳ, tức hoa hướng dương. Chắc mẹ mong mỗi con trai mẹ cũng giống như loài hoa ấy, lúc nào cũng hướng về phía mặt trời, hướng về phía ánh sáng, phía ngày tháng,

chính trực, phía của cái đẹp, hướng thiện..." (Trích Miền xanh thẳm).

Trần Hoài Dương đã không phụ lòng mong mỏi của mẹ, nỗ lực học tập, trở thành biên tập viên của Tạp chí Cộng Sản - một vị trí việc làm hứa hẹn nhiều thăng tiến ở thời điểm đó. Vì niềm đam mê văn chương, ông chuyển sang Tuần báo Văn Nghệ, làm biên tập rồi Trưởng ban Sáng tác. Ông hướng trọn ngòi bút của mình vào những trang viết cho thiếu nhi, viết về thiếu nhi.

Trẻ em là đối tượng thẩm mỹ trong văn Trần Hoài Dương, là hình tượng, là biểu tượng của cái Đẹp. Nếu nhìn ở góc độ này sẽ nhận thấy ông không chỉ viết về thiếu nhi mà chính là viết về cái Đẹp. Những câu chuyện dành cho trẻ em là lớp vỏ để nhà văn bộc lộ điểm nhìn về cuộc sống, về nhân sinh. Trong tác phẩm của ông không có trẻ em xấu, trẻ em hư, mặc dù ông đã từng đi thực tế mấy tháng trời ở trường Giáo dưỡng. Không phải vì ông quá lãng mạn, mà vì ông luôn nhìn thấy ở trẻ em căn tính Thiện. Trẻ em cũng giống như mầm cây, khi mới nhú lên khỏi mặt đất đều xanh tươi. Cái cây nhỏ ấy lớn lên như thế nào, ra hoa kết trái, thành bóng mát hay sớm bị thui chột, còi cọc... phụ thuộc vào môi trường sống và chế

độ chăm sóc nuôi dưỡng. Vậy nên, thay vì trách móc các em, người lớn cần phải nhìn lại mình, xem mình đang sống như thế nào, đang ứng xử như thế nào với các em, ứng xử như thế nào với cái Đẹp cái Thiện. Đó cũng là thông điệp trong văn xuôi Trần Hoài Dương.

Những tác phẩm của V.Hugo, H.Malot, M. Gorki, Nikolai Ostrovsky, Ilya Ehrenburg, Andecxen, Tô Hoài, Nguyễn Hồng, Nam Cao, Vũ Trọng Phụng... đã ngấm vào Trần Hoài Dương từ thuở thiếu thời, và mãi ở bên ông trong hành trình sống và viết, kiên định với lý tưởng, khát vọng dẫn thân cùng văn chương, dùng văn chương để góp phần làm cho cuộc sống này nhân hậu sáng trong hơn. Ông đã thủy chung với suy nghĩ ấy, với cách sống ấy cho đến tận cuối đời. Một Trần Hoài Dương giản dị, trung thực. Một Trần Hoài Dương giàu tình yêu thương và lý tưởng sống. Với tính cách ấy, ông không chấp nhận hay hòa hoãn với sự giả dối. Thế nên, trong mắt ai đó, ông có phần hơi gần, hơi cục đoan.

Gần và cục đoan chỉ để giữ sự trong sạch của mình, khi đời sống luôn vận động theo những chiều xô lệch khác nhau. Điều ấy có đáng không? Câu trả lời sẽ phụ thuộc vào các cá nhân, bởi mỗi người có quan niệm sống khác nhau. Cá nhân tôi, tôi kính trọng ông chính vì điều đó và thương ông, nhớ nhiều về ông cũng vì điều đó. Đằng sau lối sống giản dị trung thực là một bản lĩnh văn hóa, một phẩm chất của kẻ sĩ. Phẩm chất ấy rất nhiều người viết, nhiều trí thức không có, hoặc đã đánh rơi dấu giữa bể bộn nhân sinh.

**

Trần Hoài Dương là người cả đời viết về cái Đẹp bằng một chất văn Đẹp. Cái Đẹp thuộc về đời sống chứ không bay lượn giữa những tầng không. Cái Đẹp hướng về đại chúng, để ai cũng có thể cảm, có thể hiểu và rung động theo những mức độ tiếp nhận riêng. Ở thế giới của Miền xanh thẳm, tôi tin ông vẫn từ tốn như thế, dịu dàng như thế, và hạnh phúc. Tình yêu ông dành cho cuộc đời đã gửi trọn nơi Quỳnh, từ Quỳnh kết nối tới cháu nội. Những lời ca vẫn vang lên, bắt đầu từ những ô cửa xanh:

Cuộc sống đôi khi buồn tênh
Năm tháng vụt qua
không là cổ tích
Tình yêu đôi khi lìa xa
Tích tắc thời gian quá mong manh
Nhưng làm sao có thể quên
Giây phút được cha công kênh
trên vai
Những con đường mang tên
khát vọng
Mơ đến tương lai
Đưa con về những ô cửa xanh

Nhà văn Trần Hoài Dương sau "Những ô cửa xanh"

■ ANH THU

Bảy chim trắng vẫn thường qua
Theo những vụn bánh cha
thả trên sân
Tùng chấu hoa như bạn thân
Yên lặng cùng cha đêm mùa xuân
Tùng trang sách cha lần qua
Đưa con chạm đến
bao vương quốc xa
Những câu chuyện
theo con suốt đời
Kể những giấc mơ bắt đầu
từ những ô cửa xanh...

Mỗi lần nghe bài hát "Những ô cửa xanh", tôi lại nhớ đến ông - người của Miền xanh thẳm. Từng lời ca như cuốn phim quay chậm, lúc rõ ràng khi mờ ảo ảnh hình một ngôi nhà nhỏ búp bọ sách, khoảng sân xanh màu cây lá, ô cửa màu xanh, cánh chim bồ câu sà xuống, và nhà văn Trần Hoài Dương với dáng vẻ lặng lẽ, ánh mắt lắng sâu niềm tâm sự. Tác giả bài hát "Những ô cửa xanh" là nhạc sĩ Trần Lê Quỳnh, con trai ông.

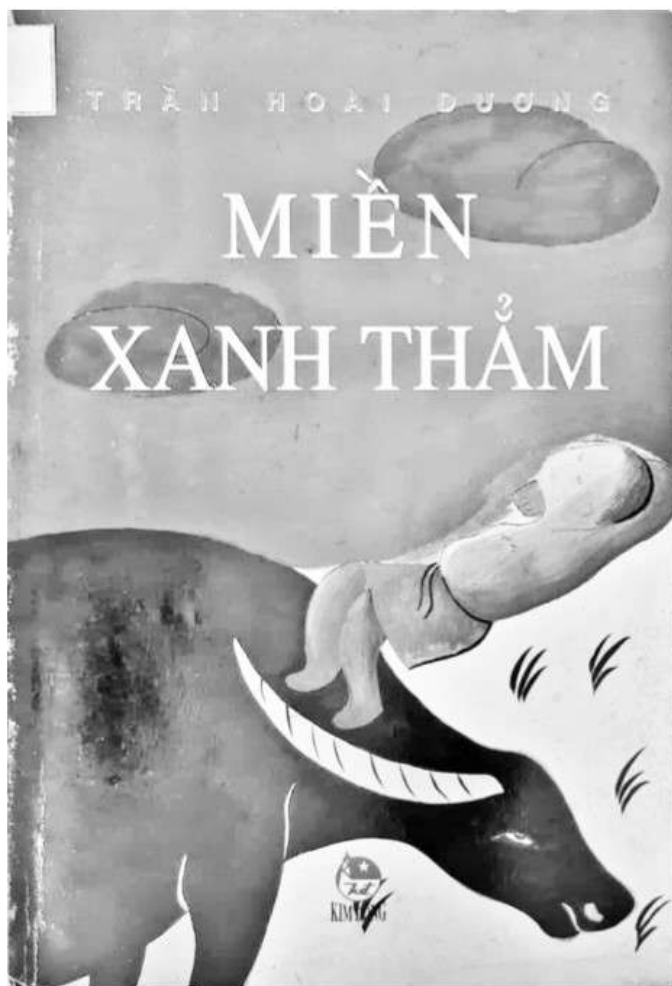
Những chuyện về Quỳnh

Còn nhớ, cuối năm 2010, khi Trần Hoài Dương ra Hà Nội, ông tặng tôi đĩa CD "Trẻ mãi", ca sĩ Đức Tuấn hát nhạc Trần Lê Quỳnh. Thời điểm ấy, Đức Tuấn còn trẻ lắm, và Quỳnh của ông cũng còn rất trẻ. Ông nói: "Tuấn thích nhạc Quỳnh lắm, muốn làm một album riêng". Ông nấn nót ghi trên vỏ đĩa dòng chữ: "Thay mặt Quỳnh, tặng Thu". Nét chữ chân phương, rõ ràng, mềm mại.

Trước khi gặp nhà văn Trần Hoài Dương ngoài đời, tôi đã được đọc, được nghe tác phẩm của ông trong chương trình Văn nghệ thiếu nhi Đài Tiếng nói Việt Nam. Khi trở thành biên tập viên của Đài, tôi lại biên tập truyện ngắn, truyện dài của ông, viết lời giới thiệu trò chuyện cùng thính giả nhỏ. Văn xuôi của ông đẹp đẽ, tinh tế. Đọc bằng mắt hay nghe qua tai đều hợp, nhẹ nhàng, ấm áp. Những "Em bé và bóng hồng", "Bé rơm", "Áng mây", "Cô bé mảnh khảnh"... và đặc biệt rung động là "Miền xanh thẳm".

Những trang sách đã đưa tôi đến gặp ông. Và nghe ông kể chuyện.

Ông kể về Quỳnh - cậu con trai độc nhất. Chuyện Quỳnh học piano từ nhỏ. Chuyện Quỳnh đi du học và ở lại nước Anh làm việc. Chuyện Quỳnh cưới vợ, sinh con. Chuyện Quỳnh đón ông sang Anh. Chuyện Quỳnh dần ông không được tiết kiệm quá, phải giữ gìn sức khỏe và



Bìa cuốn sách "Miền xanh thẳm", bản in lần đầu của NXB Kim Đồng.

Ảnh: Gia đình nhà văn cung cấp

"Tôi nghiệm thấy trong đời tôi có hai vùng đất mà tôi chịu ơn sâu nặng, hai vùng đất đã in hằn trong tôi những kỉ niệm khó phai mờ, đó là Bắc Giang và Hà Nội. Bắc Giang đã nuôi tôi gần suốt cả thời thơ ấu và niên thiếu, đem lại cho tôi lòng yêu con người, đã để lại trong tôi những ấn tượng mạnh mẽ về thiên nhiên với những cảnh sắc miền trung du đầy mê hoặc. Còn Hà Nội mang lại cho tôi ánh sáng của học thức, trí tuệ, nét tài hoa, tâm hồn tinh tế, lịch lãm".

(Trích "Miền xanh thẳm")

sinh hoạt điều độ. "Mỗi tháng Quỳnh đều gửi tiền về. Chú dặn không cần gửi nhiều, vì chú có cần mua sắm gì đâu, nhưng đưa nhiều thì cũng tiêu hết". "Quỳnh muốn đón chú sang hẳn nhưng chú muốn ở lại Việt Nam, thi thoảng qua chơi thôi..."

"Quỳnh". Luôn là Quỳnh hiện hữu trong câu chuyện của ông, trong nỗi nhớ của ông, ở hiện tại và cả những dự cảm tương lai. Quỳnh không chỉ là đứa con mà ông đón tất cả

thương yêu hy vọng. Quỳnh còn là một người bạn tri kỷ. Quỳnh là báu vật ông có được trên cõi đời này.

Vậy nên, những câu chuyện về Quỳnh của ông cứ giản dị như thế, thủ thỉ như thế, chẳng bao giờ hết. Và cũng qua ông, tôi hình dung về tác giả ca khúc "Chân tình" mà thời sinh viên lũ bạn tôi đùa nào cũng nghèo ngao hát. Hẳn anh thư sinh, trắng trẻo và dịu dàng như con gái. Ông cho tôi xem tập ảnh gia đình



Nhà văn Trần Hoài Dương.

Ảnh: Gia đình nhà văn cung cấp

nhỏ của Quỳnh. Ảnh chân dung người thanh niên có gương mặt sáng, nụ cười tươi, đặc biệt là đôi mắt tinh anh. Ảnh Quỳnh mặc comple đứng cạnh cô dâu. Ảnh vợ chồng Quỳnh bên con trai nhỏ. Tất cả đều rạng rỡ. Những tấm ảnh ông luôn mang theo bên mình, mang từ Nam ra Bắc.

Ở tuổi xế chiều, bất cứ người làm cha làm mẹ nào cũng thích kể chuyện con cái. Ông không là ngoại lệ. Hướng chỉ dứa con ấy lại hiểu chuyện, thành đạt và hiếu thảo. Ông không kể về Quỳnh để phô trương. Ông kể về Quỳnh với một tình yêu lớn. Và tình yêu đôi khi đi cùng với nỗi đau.

Nỗi đau về một cuộc hôn nhân không trọn vẹn. Không trọn vẹn không phải vì người ta hết yêu nhau, mà chỉ vì không thể ở cùng nhau. "Đến giờ cô ấy cũng chưa lấy ai". "Cô ấy" là vợ cũ của Trần Hoài Dương, người phụ nữ mà theo lời kể của ông rất xinh đẹp, giỏi giang, tháo vát. "Cô ấy gốc Hoa, nhà ở phố cổ". Hai người lấy nhau, sinh Quỳnh ở Hà Nội, một thời gian sau chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh. Ông làm biên tập ở Nhà xuất bản Trẻ, sau đó nghỉ hưu. Khi cha mẹ ly hôn, Quỳnh sống với mẹ nhưng vẫn gần gũi thân thiết với cha. Tình yêu văn chương nghệ thuật từ ông đã gieo mầm nơi con trai.

"Sau ly hôn, chú có thêm một mối tình. Trải nghiệm ấy giúp chú hiểu hơn về tình yêu". Giọng nói và ánh mắt ông như trẻ lại. Tình yêu và hôn nhân luôn mang đến và lấy đi của con người ta nhiều cảm xúc. Dù không thể đi cùng nhau tới cuối con đường, nhưng ông luôn dành lời ấm áp khi nhắc đến những người phụ nữ đã gắn bó với mình. Yêu không phải là chiếm hữu. Yêu là cầu mong cho người mình yêu được hạnh phúc, đâu có thể nhận riêng về mình những nỗi buồn. Nỗi buồn ấy ông nén thật kỹ thật sâu, song đôi khi vẫn không khỏi chạnh lòng



Thiếu nữ Tày hát then cùng Bộ đội Biên phòng.

Ảnh: T.H

dùng nhiều thời xa xưa. Đây được coi là nét văn hóa tín ngưỡng tâm linh, được thực hiện trong các nghi lễ tôn giáo của người Tày.

Nội dung các bài then cổ nhằm hướng tới mục đích chữa bệnh, giải hạn, cầu tự, cầu phúc lộc. Theo đó, những người hát Then cổ được gọi là bà then, tay cầm quạt, tay cầm chùm xóc nhạc, ngồi rung đùi để tiến hành nghi lễ.

Then "tân" hay còn gọi là then mới, được các nghệ nhân sáng tác ca từ đơn giản hơn, cải tiến nhạc để dễ thực hành trong cuộc sống và biểu diễn trên sân khấu. Nội dung phản ánh sinh hoạt, tình cảm, mang hơi thở cuộc sống của đồng bào gắn liền với thiên nhiên miền núi, phản ánh tinh thần tiến bộ, xây dựng cuộc sống ngày càng ấm no, văn minh.

Then "tân" được biểu diễn trong các lễ hội dưới hình thức diễn xướng, văn nghệ. Nghệ nhân hát Then tay cầm hoa, tay cầm xóc, và sử dụng đàn tính 2 dây để đệm nhạc. Điệu then sẽ bắt đầu bằng 3 lần xóc, rồi đệm nhạc đàn tính, sau đó kết hợp cả xóc và đàn để bắt nhịp rồi mới vào lời hát.

Theo ông Phú, hát Then phải gây đàn tính thì điệu nhạc mới thêm mượt mà, đàn khác không thể hiện được "chất" của then.

Tại Bình Liêu, ông Phú được biết đến là "người thổi hồn vào những cây đàn tính". Cả đời say mê khúc hát then, ông vừa sáng tác vừa nghiên cứu tạo ra các cây đàn tính phù hợp với điệu then địa phương. Ở cái tuổi xưa nay hiếm, nhưng giọng hát vẫn đẹp và mượt mà như tình yêu của ông với điệu then

Với những giá trị độc đáo về tín ngưỡng và văn hóa, năm 2013, nghi lễ Then của người Tày tỉnh Quảng Ninh đã được đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Năm 2019, "Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam" chính thức được UNESCO ghi danh vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

của người Tày nơi núi rừng Bình Liêu.

Tích cực truyền dạy hát Then

Ngày nay, với sự phát triển không ngừng của mạng xã hội, hát Then (đặc biệt là Then nghi lễ) đang đứng trước nguy cơ mai một vì đặc trưng là loại hình nghệ thuật truyền miệng. Vì vậy, bảo tồn và phát huy nghệ thuật trình diễn hát Then là việc làm cần thiết không những góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, mà còn bảo tồn vẻ đẹp của tiếng Tày.

Từ năm 2001 đến nay, huyện Bình Liêu đưa hát Then vào trong các mô hình câu lạc bộ, tích cực truyền dạy loại hình nghệ thuật này đến người dân và học sinh trên địa bàn huyện. Các câu lạc bộ đã góp phần không nhỏ trong việc bảo tồn và phát huy giá trị hát Then truyền thống, phát triển đời sống văn hóa địa phương.

Các trường học cũng mời các nghệ nhân về dạy hát Then, dân tính cho học sinh, theo hướng dẫn mới nội dung, nâng cao hiệu quả bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Qua đó phát hiện, bồi dưỡng những tài năng trẻ, nhằm trẻ hóa đội ngũ hát Then hiện nay.

Bà Hoàng Thị Viên (67 tuổi), Chủ nhiệm CLB hát Then thị trấn Bình Liêu cho biết, từ năm 2020 đã dạy hát Then miễn phí cho học sinh từ 5 tuổi đến 16 tuổi. Các cháu đến nhà học rất đông vào mỗi tối thứ 7, Chủ nhật hoặc mùa Hè.

Đặc biệt, bản thân còn hướng dẫn chồng, con gái và 2 cháu ngoại hát Then và chơi đàn tính rất giỏi.

"Dạy học sinh hát Then là để bảo tồn vẻ đẹp của tiếng Tày. Nhiều học sinh là dân tộc Tày nhưng không biết nói tiếng Tày, nên khi dạy, viết lời Tày học sinh chưa hiểu thì phải viết bằng tiếng phổ thông trước cho hiểu", bà Viên nói.

Nghệ nhân Lương Thiêm Phú và Hoàng Thị Viên cùng các nghệ nhân khác trong các CLB hát Then tại Bình Liêu đều là những người tích cực truyền dạy hát Then tại Quảng Ninh.

Các câu lạc bộ hát Then đã tổ chức sinh hoạt thường kỳ hằng tuần, đến từng thôn, bản để truyền dạy cho lớp trẻ có đam mê hát Then.

Đến nay, nghệ nhân Lương Thiêm Phú và Hoàng Thị Viên đã dạy được hơn 20 lớp hát Then, dân tính cho hơn 400 người ở Quảng Ninh và các tỉnh khác.

Những năm qua, huyện Bình Liêu cũng đã đưa hát



Hát then tại Lễ hội Hoa sớ năm 2023.

Ảnh: T.H

Then vào biểu diễn tại tất cả các lễ hội của huyện như: Lễ hội Hoa sớ, ngày hội kiêng gió, hội hát soóng cọ và liên hoan hát Then - dân tính tại hội đình Lục Hà.

Các lễ hội không chỉ quảng bá vùng đất, con người, văn hóa bản địa đến du khách trong và ngoài tỉnh, mà còn bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa đặc sắc lâu đời của người Tày. Qua đó đưa hát Then trở thành biểu tượng nhận diện văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, giúp xây dựng những sản phẩm du lịch giàu tính trải nghiệm cho địa phương.

Trải qua những thăng trầm của lịch sử, nghệ thuật trình diễn hát Then được giữ gìn khá nguyên vẹn, tồn tại như một sức sống mãnh liệt trong đời sống người Tày. Thông qua hát Then, thế giới tâm linh và tín ngưỡng văn hóa của người Tày được biểu đạt, tái hiện một cách sinh

động và độc đáo trong đời sống xã hội đương đại.

Ông Tô Đình Hiệu, Phó Giám đốc Trung tâm Truyền thông - Văn hóa huyện Bình Liêu cho biết, năm 2023, Quảng Ninh tự hào đạt Huy chương Vàng Liên hoan Dân hát dân ca ba miền toàn quốc cho tiết mục hát Then cổ "Bát phụ đàn sọt".

Hiện, huyện chủ trương tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của các câu lạc bộ hát Then, mỗi năm tổ chức 4 - 6 lớp truyền dạy hát Then cho nhân dân và học sinh trên địa bàn huyện.

Tới đây, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa huyện sẽ mời nghệ nhân ở Lạng Sơn về để truyền dạy múa châu (điệu múa quan trọng trong hát Then), tích cực giao lưu hát Then qua các lễ hội và sinh hoạt cộng đồng để bảo tồn và phát huy nghệ thuật trình diễn dân gian độc đáo này.



“Xóm trọ 0 đồng”

Xóm trọ 0 đồng
sạch sẽ, thoáng mát.
Ảnh: B.M

cho bệnh nhân chạy thận

■ BÌNH MINH

Chị Phạm Thị Thùy Dương (37 tuổi), giám đốc một công ty nông sản sạch ở Quảng Ninh, cùng các mạnh thường quân đã xây dựng “xóm trọ 0 đồng” với mong muốn chung tay chia sẻ khó khăn với những bệnh nhân nghèo chạy thận.

Những mảnh đời ở “xóm chạy thận”

Xóm trọ 0 đồng nằm ở tổ 51, khu 4, phường Bạch Đằng, TP Hạ Long (Quảng Ninh) được xây dựng từ năm 2019. Kể từ đó, nơi đây đã trở thành ngôi nhà thứ 2 của hàng chục bệnh nhân nghèo đi và đến trú ngụ. Khu trọ này được chị Dương cho các bệnh nhân ở miễn phí.

Người dân xung quanh gọi đây là “xóm chạy thận”, bởi

những người trú ngụ đều là bệnh nhân suy thận cấp độ 4 - 5 và đang theo phác đồ điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

Bệnh nhân đã quen với lịch chạy thận 3 ngày/tuần kéo dài từ năm này sang năm khác. Nhiều người nhà ở xa, không thể đi về trong ngày, chính vì vậy phải ở trọ, trong khi gia đình khó khăn.

Là một trong hai người lớn tuổi nhất xóm, được bầu làm tổ trưởng xóm trọ, bà Chu Thị Khang (63 tuổi, xã Thanh Lâm, huyện Ba Chẽ) như chất keo gắn kết những người trong xóm trọ. Bà nắm rõ hoàn cảnh của từng người, hay hỏi han, trò chuyện khiến không khí xóm trọ luôn ấm áp.

Bà Khang cho biết, mỗi người có một hoàn cảnh khác nhau, người lớn tuổi nhất đã hơn 60, người trẻ nhất mới có 15 tuổi, song hầu hết bệnh nhân chạy

thận đều là những người có hoàn cảnh khó khăn, tại các vùng sâu xa, huyện miền núi của tỉnh.

“Căn bệnh này khiến chúng tôi chẳng thể làm

công việc gì, chỉ trông đợi vào gia đình, người thân. Những người ở trong xóm này trước kia thuê trọ ở gần bệnh viện với giá khoảng 1 triệu đồng/tháng. May mắn nhờ có xóm trọ 0 đồng do

gia đình chị Dương và các nhà hảo tâm xây dựng hỗ trợ các bệnh nhân nghèo, hơn 5 năm nay, chúng tôi có một nơi ở miễn phí, giảm bớt gánh nặng chi phí điều trị”, bà Khang nói.



Các bệnh nhân trồng thêm rau ở khu xóm trọ.

Ảnh: B.M

Trở về từ bệnh viện sau ca chạy thận, lọc máu đến phở phạc, cô Hoàng Thị Năm (52 tuổi, xã Lục Hồn, huyện Bình Liêu) lê từng bước nặng nề. Sức cô yếu đến nỗi túi giấy tờ xách theo cũng là gánh nặng trên quãng đường vài trăm mét từ bệnh viện về phòng trọ.

Cô Năm kể, tính đến nay là 11 năm bản thân sống chung với căn bệnh quái ác. Bệnh tật khiến sức khỏe của cô đi xuống trầm trọng. Trên cánh tay cô hiện rõ những đoạn u thịt nhúc nhút là những lần phải chọc kim tiêm vào tĩnh mạch để lọc máu.

Cũng từng đó năm, cô Năm thường xuyên phải xa gia đình để ở gần cơ sở y tế nhằm duy trì sự sống. Thời gian đầu, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, cô Năm thuê những phòng chật hẹp, ngột ngạt gần bệnh viện. Nhưng chi phí chỗ ở và sinh hoạt vẫn là gánh nặng kinh tế đè lên gia đình, bởi nguồn thu chính là từ việc làm nông.

Năm 2019, trong một lần tình cờ, cô Năm được các y, bác sĩ tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh giới thiệu tới xin ở tại khu nhà trọ miễn phí.

"Từ khi về đây, tôi và mọi người thấy rất thoải mái, không còn đau đầu nghĩ về chi phí thuê trọ. Mọi người đều xem nhau như một gia đình. Nhờ có không gian thoáng đãng, yên tĩnh, chúng tôi còn trồng thêm rau, nấu ăn chung vừa giảm được chi phí sinh hoạt, vừa đỡ đi cảm giác nhớ nhà", cô Năm nói.

Cạnh phòng cô Năm là phòng của cô Chiu Sám Múi (54 tuổi, huyện Bình Liêu) mới tới ở xóm trọ này được gần 1 năm nay. Trước đó, cô Múi phải ở ghép phòng tại những khu trọ tập thể khác. Chi phí tiền phòng trọ và sinh hoạt mỗi tháng gần 4 triệu đồng.

"Tôi thấy rất thoải mái khi ở đây, được có chỗ ở miễn phí cũng bớt đi gánh nặng cho gia đình, bản thân cũng yên tâm điều trị bệnh. Ở đây có 8 người, mỗi người đến từ một nơi khác nhau, có hoàn cảnh khác nhau, nhưng mọi người đều yêu quý nhau, sống quây quần như gia đình", cô Múi vui vẻ nói.

Tấm lòng thơm thảo của nữ doanh nhân

Nói về cơ duyên xây nhà trọ miễn phí cho bệnh nhân suy thận, chị Phạm Thị

Thủy Dương cho biết, sau một lần đi từ thiện cho những bệnh nhân suy thận, tận mắt chứng kiến những hoàn cảnh éo le, thấy các bệnh nhân suy thận thật sự khó khăn khi phải trường kỳ sống trong cảnh thuê mượn để duy trì sự sống nên chị đã nhen nhóm trong đầu ý tưởng có một nơi giúp người bệnh cư trú không phải trả phí.

Nghĩ là làm, năm 2018, chị Dương cùng chồng mua một mảnh đất rộng 300m² ngay gần Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. Thời điểm đó, khu đất này vẫn còn nhếch nhác, không có nổi một cơ sở vật chất gì đáng giá.

Hai vợ chồng chị Dương bỏ tiền xây khu nhà trọ với 6 phòng. Mỗi phòng rộng 10m² cùng khu vệ sinh và sân sinh hoạt chung. Đầu năm 2019, khu nhà được hoàn thành và được đặt tên là xóm trọ 0 đồng.

Theo chị Dương, ban đầu nhiều người khó hiểu với hành động này của chị vì bình thường nếu có diện tích đất như thế sẽ tận dụng kinh doanh thu phí.

Nhưng khi hiểu ra hành động đẹp của nữ giám đốc trẻ, nhiều mạnh thường quân cùng chung tay đóng góp vật liệu, đồ dùng. Người thì cho mái tôn, người đóng giường, người ủng hộ bàn ghế, sơn tường, tivi...

Và đến bây giờ, sự hỗ trợ ấy dù ít dù nhiều vẫn được duy trì, mang đến thêm niềm vui nho nhỏ, động lực để các bệnh nhân vượt qua khó khăn, nghịch cảnh.

"Khi xây dựng nên xóm trọ 0 đồng này, điều tôi thấy vui và hạnh phúc hơn cả không chỉ là hoàn thành được mong muốn giúp đỡ các bệnh nhân nghèo mà việc

làm ý nghĩa này được lan tỏa", chị Dương nói.

Từ nhiều năm nay, vào các dịp cuối tuần hay lúc cuối giờ chiều sau khi hết giờ làm việc, vợ chồng chị Dương không về nhà ngay mà cùng nhau qua thăm xóm trọ, nắm bắt tình hình sinh hoạt của các bệnh nhân đã trở thành việc làm quen thuộc. Không chỉ hỏi thăm, gửi chút bánh kẹo, hoa quả làm quà, mỗi lần đến thăm vợ chồng chị đều kiểm tra điều kiện ăn ở, sinh hoạt của các bệnh nhân để kịp thời sửa chữa hư hỏng, giúp mọi người có cuộc sống ổn định, thoải mái.

Đây không phải lần đầu vợ chồng chị Dương làm những công việc thiện nguyện như thế này. Từ trước khi có xóm trọ 0 đồng, hằng năm gia đình chị vẫn ủng hộ gạo, nhu yếu phẩm cho các em nhỏ tại cơ sở bảo trợ chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tỉnh, tham gia các chuyến thiện nguyện tại các địa phương khó khăn của tỉnh...

Chị Dương cũng đang chuẩn bị các điều kiện để sớm triển khai hoạt động nấu cháo dành tặng miễn phí cho các bệnh nhân khó khăn đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trong thời gian tới.

Chị Dương cho biết, dự định sắp tới có thể kết nối, tìm được thêm những công việc phù hợp với điều kiện, tình hình sức khỏe để các bệnh nhân có thể làm tạo thêm thu nhập ổn định cuộc sống tốt hơn. Và xa hơn, khi Bệnh viện Đa khoa tỉnh xây dựng ở trụ sở mới, chị có thể tìm một vị trí phù hợp để tiếp tục đóng góp, mang đến những xóm trọ 0 đồng dành cho các bệnh nhân khó khăn.



Chị Phạm Thị Thủy Dương.

Ảnh: B.M



Một bệnh nhân nhỏ tuổi ở xóm trọ 0 đồng. Mỗi căn phòng ở đây rộng khoảng 10m².

Ảnh: B.M



Cánh tay trái của cô Hoàng Thị Năm xuất hiện nhiều cục tròn do việc chọc kim tiêm để lọc máu điều trị suy thận.

Ảnh: B.M



Khu nhà tắm cách biệt với phòng ngủ sạch sẽ (ảnh trái). Xóm trọ 0 đồng thoáng đãng, mát mẻ là ngôi nhà thứ 2 của những bệnh nhân (ảnh phải).

Ảnh: B.M





“Xóm trọ 0 đồng”

Xóm trọ 0 đồng
sạch sẽ, thoáng mát.
Ảnh: B.M

cho bệnh nhân chạy thận

■ BÌNH MINH

Chị Phạm Thị Thùy Dương (37 tuổi), giám đốc một công ty nông sản sạch ở Quảng Ninh, cùng các mạnh thường quân đã xây dựng “xóm trọ 0 đồng” với mong muốn chung tay chia sẻ khó khăn với những bệnh nhân nghèo chạy thận.

Những mảnh đời ở “xóm chạy thận”

Xóm trọ 0 đồng nằm ở tổ 51, khu 4, phường Bạch Đằng, TP Hạ Long (Quảng Ninh) được xây dựng từ năm 2019. Kể từ đó, nơi đây đã trở thành ngôi nhà thứ 2 của hàng chục bệnh nhân nghèo đi và đến trú ngụ. Khu trọ này được chị Dương cho các bệnh nhân ở miễn phí.

Người dân xung quanh gọi đây là “xóm chạy thận”, bởi

những người trú ngụ đều là bệnh nhân suy thận cấp độ 4 - 5 và đang theo phác đồ điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

Bệnh nhân đã quen với lịch chạy thận 3 ngày/tuần kéo dài từ năm này sang năm khác. Nhiều người nhà ở xa, không thể đi về trong ngày, chính vì vậy phải ở trọ, trong khi gia đình khó khăn.

Là một trong hai người lớn tuổi nhất xóm, được bầu làm tổ trưởng xóm trọ, bà Chu Thị Khang (63 tuổi, xã Thanh Lâm, huyện Ba Chẽ) như chất keo gắn kết những người trong xóm trọ. Bà nắm rõ hoàn cảnh của từng người, hay hỏi han, trò chuyện khiến không khí xóm trọ luôn ấm áp.

Bà Khang cho biết, mỗi người có một hoàn cảnh khác nhau, người lớn tuổi nhất đã hơn 60, người trẻ nhất mới có 15 tuổi, song hầu hết bệnh nhân chạy

thận đều là những người có hoàn cảnh khó khăn, tại các vùng sâu xa, huyện miền núi của tỉnh.

“Căn bệnh này khiến chúng tôi chẳng thể làm

công việc gì, chỉ trông đợi vào gia đình, người thân. Những người ở trong xóm này trước kia thuê trọ ở gần bệnh viện với giá khoảng 1 triệu đồng/tháng. May mắn nhờ có xóm trọ 0 đồng do

gia đình chị Dương và các nhà hảo tâm xây dựng hỗ trợ các bệnh nhân nghèo, hơn 5 năm nay, chúng tôi có một nơi ở miễn phí, giảm bớt gánh nặng chi phí điều trị”, bà Khang nói.



Các bệnh nhân trồng thêm rau ở khu xóm trọ.

Ảnh: B.M



Ngày càng nhiều thiếu niên Trung Quốc tìm kiếm sự an ủi từ “cha mẹ trên mạng xã hội”.

họ đang đưa ra một thái độ ôn hòa có tầm nhìn lý tưởng về việc nuôi dạy con.

Đến đầu năm nay, cặp đôi đã sở hữu hơn 1 triệu người hâm mộ trên Douyin. Tài khoản của họ bắt đầu tràn ngập những bình luận từ người dùng bày tỏ nỗi bức xúc, chia sẻ trải nghiệm đau thương và thể hiện mong muốn cặp đôi có thể trở thành cha mẹ của họ. Một số người, như Fan, đã tiến xa hơn và thực sự nhận cặp đôi này làm cha mẹ trên mạng xã hội. Một số bạn trẻ thậm chí còn ám chỉ rằng, họ thực sự cảm thấy gắn gũi hơn với gia đình trên mạng xã hội.

Fan chưa bao giờ yêu cầu những người có ảnh hưởng trở thành cha mẹ của mình. Song, cô bé bắt đầu nhận tin cho họ thường xuyên, luôn gọi cặp đôi này là bố và mẹ. Mặc dù, cặp đôi quá bận rộn để trả lời mọi tin nhắn, nhưng những tin nhắn ngắn gọn của họ luôn lịch sự và mang tính khích lệ động viên. Fan cho biết, những cuộc trao đổi đã khiến tâm trạng của cô bé tốt hơn.

Ảnh hưởng tới cảm xúc thực

Thời gian trôi qua, xu hướng cha mẹ trên mạng xã hội vẫn tiếp tục phát triển. Một loạt các cặp vợ chồng khác đã thiết lập những kênh tương tự để chia sẻ tầm nhìn lý tưởng hóa về mối quan hệ cha mẹ và con. Zhang Peixian (35 tuổi) cũng đã nhận một số người có ảnh hưởng trong việc nuôi dạy con làm cha mẹ kỹ thuật số. Giống như Fan, cô xem cách làm này như một hình thức an ủi. Đó là tương tác với những người có ảnh hưởng, giúp bù đắp cho sự thiếu quan tâm và hỗ trợ khi cô còn nhỏ.

Ngôi nhà thời thơ ấu của Zhang không phải là một nơi hạnh phúc. Zhang cho biết, cha cô thường xuyên đánh đập mẹ. Cô chưa bao giờ có mối quan hệ thân thiết với phụ huynh. Đó là lý do tại sao Zhang thấy nụ cười vui vẻ của những người có ảnh hưởng trong video thật cảm động. Cô nói: “Cả đời tôi chưa bao giờ thấy mẹ cười như vậy”.

Đối với những người có ảnh hưởng về nuôi dạy con ở Trung Quốc, không phải lúc nào cũng có thể giải đáp hết những cảm xúc từ người theo dõi. Wu, một bà mẹ 43 tuổi có hai con trai, bắt đầu viết blog về cuộc sống gia đình mình vài tháng trước. Kể từ đó, cô đã thu hút được hơn 70.000 người theo dõi trên ứng dụng phong cách sống Xiaohongshu. Nhiều người trong số những tài khoản theo dõi đã coi Wu là cha mẹ trên mạng xã hội. Wu hiện nhận được hàng loạt tin nhắn riêng tư từ “những đứa con trên mạng xã hội” mỗi ngày. Nhiều người trong số đó là những đứa trẻ đang phải vật lộn với khó khăn về sức khỏe tâm thần và hoàn cảnh gia đình đau buồn. Wu thường trả lời tất cả tin nhắn cô nhận được bất cứ khi nào có thể. Cô tin rằng, người hâm mộ thường tiếp cận mình như một cách để tìm thấy sức mạnh, được an ủi nhằm tạo ra những thay đổi tích cực trong cuộc sống của họ. Cô nói: “Những thay đổi có thể xảy ra nếu họ được lắng nghe và nhận được phản hồi”.

Theo Yu Zehao, một nhà trị liệu tâm lý ở thành phố Vũ Hán, miền Trung Trung Quốc, ngày càng có nhiều cha mẹ trên mạng xã hội vì họ lấp đầy lỗ hổng chung trong đời sống tình cảm của nhiều đứa trẻ. Trong khi nhiều phụ huynh Trung Quốc thường tập trung vào việc dạy con tính kỷ luật, thì cha mẹ trên mạng xã hội lại đưa ra sự khẳng định và hỗ trợ về mặt tinh thần. “Chúng ta bị kỷ luật để trở thành một cá nhân phù hợp với những gì xã hội yêu cầu, giống như một bánh rang trong một cỗ máy. Điều này cũng ảnh hưởng tương tự đến khái niệm nuôi dạy con, vì các cha mẹ tin rằng, nếu trẻ không tuân thủ một số quy tắc nhất định, chúng có thể gặp bất hạnh trong tương lai”, chuyên gia Yu nói.

Tuy nhiên, chuyên gia Yu cũng bày tỏ lo ngại về xu hướng này. Cha mẹ trên mạng xã hội có thể có tác dụng an ủi, đặc biệt đối với những người trẻ đang phải đối mặt với những thử thách nghiêm trọng về mặt cảm xúc, sức khỏe tâm

thần. Tuy nhiên, những mối quan hệ “ảo” như vậy có thể làm suy yếu cảm giác thực tế của trẻ.

“Điều đó giống như một bộ dụng cụ thay thế bữa ăn. Chúng có thể giúp ích khi chúng ta đang ăn kiêng và chuyển sang lối sống lành mạnh hơn. Song, về lâu dài, chúng không nên thay thế các bữa ăn thông thường vì không đủ dinh dưỡng”, chuyên gia Yu đánh giá.

Blogger Wu cho biết, cô lo lắng hơn về việc liệu những người có tầm ảnh hưởng trong thế giới ảo có đủ khả năng để xử lý tất cả những thông điệp đầy cảm xúc từ người hâm mộ hay không. Với tư cách là một phụ huynh, Wu cảm thấy rằng, cô tương đối phù hợp để đóng vai trò cha mẹ trên mạng xã hội, nhưng không phải ai cũng vậy. Trong khi đó, Zhang cho biết, cô hiểu rằng, phần lớn nội dung nuôi dạy con trên mạng xã hội là không thực tế. Song, giờ đây khi đã kết hôn, cô coi cảnh gia đình hòa thuận là lý tưởng để theo đuổi.

KIM DUNG
(Theo Sixth Tone)

Thiếu niên Trung Quốc tìm sự ấm áp từ cha mẹ "ảo"

Trong xã hội hiện đại, nhiều thiếu niên Trung Quốc cảm thấy không thể kết nối với cha mẹ. Vì vậy, các em tìm kiếm những người có ảnh hưởng trên mạng xã hội để có được sự ấm áp mà mình khao khát.

Bứt kết nối - Thực trạng đáng lo

Fan Xiaotong - một học sinh cấp hai đến từ Thượng Hải (Trung Quốc), thích chia sẻ mọi chuyện với bố mẹ. Bất cứ khi nào cảm thấy căng thẳng về bài kiểm tra toán hoặc thêm một món ăn nhẹ ngon miệng, cô bé 13 tuổi sẽ rút điện thoại ra và gửi tin nhắn cho bố mẹ.

Tuy nhiên, phụ huynh mà Fan Xiaotong đang liên lạc không thực sự là người thân trong gia đình ruột thịt của cô bé. Trên thực tế, Fan thậm chí còn không biết tên thật của "bố mẹ". Họ là những người có ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con mà cô bé theo dõi trên Douyin - phiên bản TikTok của Trung Quốc. Fan đã trở thành một người hâm mộ cuồng nhiệt những người có tầm ảnh hưởng lớn, đến mức cô bé coi họ như "cha mẹ trên mạng xã hội" của mình. Đối với cô con gái tuổi teen, cặp đôi này thể hiện phong cách nuôi dạy con tích cực, tình cảm - kiểu mà Fan chưa từng được trải qua ở nhà.

Nữ sinh này biết rằng, thực tế, cặp đôi hầu như không biết cô bé là ai và không phải lúc nào họ cũng trả lời tin nhắn của Fan. Song, Fan không quan tâm. Cô bé chỉ thích cảm giác được chia sẻ tình cảm của mình với hai người. Fan cũng có cảm giác hồi hộp khi thỉnh thoảng nhận được câu trả lời khích lệ. Trường hợp của Fan không hề hiếm tại Trung Quốc. Số lượng người có ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con trên mạng xã hội Trung Quốc đã tăng trong những tháng gần đây. Tuy nhiên, khán giả của các nội dung này thường không phải là những

phụ huynh đang tìm kiếm lời khuyên. Thực tế, khán giả chủ yếu là trẻ em bị thu hút bởi thái độ côi mỗ và sự quan tâm của những người có ảnh hưởng.

Nhiều trẻ trong số những người hâm mộ nhí này cảm thấy không thể kết nối với cha mẹ của mình. Do đó, các em coi những người có ảnh hưởng trên mạng xã hội như một nguồn tình cảm gia đình thay thế. Một số trẻ, như Fan, thậm chí còn đi xa hơn khi bắt đầu coi những người có ảnh hưởng như cha mẹ trên mạng xã hội của mình, trút hết tâm lòng qua tin nhắn.

Trong hầu hết trường hợp, những mối quan hệ trực tuyến này tương đối vô hại. Tuy nhiên, nhiều người ở Trung Quốc bày tỏ lo ngại về những rủi ro an toàn tiềm ẩn mà xu hướng này mang lại. Nhiều người cũng đặt câu hỏi rằng: Nhu cầu ngày càng tăng của trẻ đối với cha mẹ trên mạng xã hội nói lên điều gì về tình trạng các gia đình trên toàn quốc?

Tình yêu "ảo", cảm xúc có ảo?

Fan là một người hâm mộ diễn hình của "cha mẹ trên mạng xã hội". Cô học sinh THCS nói rằng, bản thân cảm thấy xa cách về mặt tình cảm với cha mẹ ruột của mình. Bởi, cha mẹ Fan đã ly hôn vài năm trước. Sau khi chia tay, cô bé sống với bố một thời gian, sau đó chuyển về ở với mẹ. Tuy nhiên, Fan vẫn cảm thấy rất khó giao đãi tình cảm khi ở cạnh mẹ sau một thời gian dài xa cách. Cô bé thường không cảm thấy mẹ thực sự lắng nghe mình. Có lần, Fan nói rằng



Ảnh chụp màn hình tài khoản Douyin của một cặp "cha mẹ trên mạng xã hội".



Một cha mẹ trên mạng xã hội tại Trung Quốc.

đã cố gắng côi mỗ về tình trạng vật lộn của mình với

chứng lo âu. Tuy nhiên, nữ sinh này cảm thấy mẹ cô

không coi trọng những lời chia sẻ đó. Fan cho biết em luôn cảm thấy thêm khát sự ấm áp từ cha mẹ.

Sau đó, nữ sinh này tìm thấy những người có ảnh hưởng trên mạng xã hội. Cặp đôi này đã gây ấn tượng trên Douyin vào cuối năm 2023 bằng cách đăng những video để thương mô tả những hoạt động tương tác phổ biến giữa cha mẹ và con, như: Cùng đi mua đồ ở siêu thị, gọi điện video hoặc phát hiện một đứa trẻ chưa làm xong bài tập về nhà. Cặp đôi này luôn chọn tình yêu thay vì các phương pháp nuôi dạy con truyền thống, nghiêm khắc để cao tính kỷ luật.

Trong một đoạn clip được lan truyền rộng rãi vào tháng 11, cặp đôi này nhảy múa vui vẻ dưới ánh đèn đường trong khi một dòng chữ nhấp nháy chứa lời nhắn dành cho con họ. Đó là lời xin lỗi chân thành vì đã gây áp lực buộc đứa trẻ phải cố gắng kiếm được một đồng công việc an toàn, ổn định. Giống như nhiều video thuộc thể loại này, clip được cho là dàn dựng. Cặp đôi tuyên bố rõ ràng rằng,

Vẻ đẹp ngây thơ của "hoa khôi bóng chuyền mới"

■ BẢO ANH

Ở tuổi 19, Lại Khánh Huyền sở hữu vẻ đẹp truyền thống cùng nụ cười rạng rỡ và cô được nhận định sẽ sớm giành danh hiệu "Hoa khôi bóng chuyền".

Khánh Huyền khoác áo đội bóng chuyền nữ Bộ Tư lệnh Thông tin và ở tuổi 18, cô chính thức ra mắt tại vòng 1 giải vô địch quốc gia 2023. Ngay trong lần đầu thử lửa ở sân chơi lớn nhất cấp câu lạc bộ, tay đập trẻ thế hệ 2K chứng tỏ được tâm lý tự tin và tiến bộ khá nhanh về chuyên môn.

Sinh năm 2005, Khánh Huyền theo bóng chuyền từ năm 2018, giành giải chuyền hai xuất sắc nhất tại giải vô địch các câu lạc bộ trẻ toàn quốc 2022. Sau bước đệm năm 2023, Khánh Huyền đã vắng mặt trong màu áo Bình chủng Thông tin, tên mới

của đội Bộ Tư lệnh Thông tin ở 2 giải đấu gần đây, Cúp bóng chuyền Hoa Lư và vòng 1 giải vô địch quốc gia 2024. Lý do là cây chuyền hai này lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Trường Quân sự Quân khu 7.

Không chỉ là vận động viên triển vọng của đội Bình chủng Thông tin nói riêng và bóng chuyền Việt Nam nói chung, ngoài đời, Khánh Huyền là cô gái dịu dàng, nữ tính với vẻ đẹp mộc mạc, trong trắng. Đáng chú ý, nữ vận động viên sinh năm 2005 này ít khi đăng tải hình ảnh trên trang cá nhân. Thay vào đó, cô chuyển tâm vào tập luyện và học văn hóa.

Khánh Huyền sau khi thực hiện nghĩa vụ quân sự sẽ nỗ lực tập luyện để có được chỗ đứng ở Bình chủng Thông tin, câu lạc bộ sở hữu nhiều tài năng và những gương mặt đẹp nhất làng bóng chuyền Việt Nam.



Về U Minh Hạ theo chân thợ rừng "ăn ong"



Gia đình 3 thế hệ ông Trần Út Nhi vào rừng ăn ong. Ảnh: Nguyễn Thanh Dũng

■ QUÁCH MẾN

"Ăn ong" - hình thức lấy mật ong - đã trở thành đặc sản du lịch vùng U Minh Hạ (Cà Mau). "Ăn ong" như thế nào để không bị ong đốt, giữ được lượng mật và để ong còn trở về làm tổ, chắc có lẽ chỉ có những người thợ rừng lâu năm ở vùng U Minh Hạ mới biết rõ.

Đặc sản của nghề truyền thống

Rừng U Minh Hạ có tổng diện tích khoảng 35.000 ha, nơi đây thuộc hệ sinh thái rừng ngập ngọt của tỉnh Cà Mau với loại cây đặc trưng là cây tràm. Mùa hoa tràm nở cũng là mùa con ong quy tụ về đây hút mật, nhiều nhất là các loài ong ruồi, ong mật. Tổ ong thường đóng trên thân hoặc nhánh các loại cây, lau sậy trong rừng và hàng ngày khi đã bay đi hút mật, chúng lại quay về tổ tích trữ lượng mật vào đó. Để có thể lấy nhiều tổ ong, sản lượng mật cao, người dân U Minh Hạ đã nghĩ ra cách gác kèo để chiêu dụ ong làm tổ, từ đó xuất hiện nghề gác kèo ong.

Nghề gác kèo ong ra đời từ khi nào không ai biết, chỉ biết đây là nghề truyền thống lâu đời, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác ở xứ rừng U Minh. Nơi đây, hiện có hàng trăm người hành nghề gác kèo ong trong các tổ hợp tác, hợp tác xã, chịu sự quản lý của Nhà nước, trong đó có nhiều gia đình hai, ba thế hệ làm nghề này. Nghề gác kèo ong còn được người dân quen gọi là nghề "ăn ong", hay gọi với cái tên hoa mỹ là "phong ngan".

Ông Trần Út Nhi năm nay 65 tuổi, là người đã có thâm niên gần 50 năm hành nghề "ăn ong" ở xứ rừng U Minh Hạ. Với bề dày kinh nghiệm, nhìn hoa tràm nở ông có thể biết năm đó trúng hay thất mùa, nhìn đàn ong bay có thể biết chúng chọn nơi làm tổ gần hay xa; nhìn địa thế gác kèo ông có thể xác định được đàn ong có về làm tổ hay không... "Thế hệ con, cháu trong gia đình ông Nhi

từ khi hơn 10 tuổi cũng đã được truyền dạy nghề này.

Ông Trần Út Nhi chia sẻ, nghề ăn ong thấy dễ mà không dễ. Nghề này bao gồm nhiều công đoạn: Chuẩn bị kèo, chọn điểm gác kèo, gác kèo, kiểm tra kèo, lấy mật, vắt mật và bảo quản mật. Mỗi công đoạn sẽ có những quy tắc riêng, chẳng hạn chuẩn bị bộ kèo phải lựa chọn những loại cây chắc, nhẹ, lâu mục, đúng kích thước, dáng thẳng. Khi chọn điểm gác kèo phải biết chọn đúng hướng, tốt nhất là chọn nơi cây tràm thấp có nhiều bông và là những trảng trống, có ánh nắng Mặt trời chiếu xuống thân kèo.

"Khi gác kèo, thời gian gác tốt nhất là từ lúc Mặt trời mọc đến 9 giờ sáng, vì thời điểm này sẽ xác định đúng hướng Mặt trời mọc. Kèo được gác theo hình mái nhà, tùy theo trảng cao hay thấp mà người thợ rừng sẽ chọn độ dài của cây nổng và nặng sao cho đảm bảo kèo bắt được ánh nắng Mặt trời", ông Nhi chia sẻ kinh nghiệm.

Giải thích lý do vì sao phải kiểm tra kèo, ông Nhi cho biết: Kiểm tra kèo thường xuyên để xem kèo nào có ong về và kèo nào không. Ngoài ra, kiểm tra để tránh trường hợp kèo bị cây cối đâm vào, bị ong bầu đục hoặc mối ăn, bị gió thổi oặt thân kèo... Những kèo có ong thì kiểm tra để biết thời điểm ăn ong.

"Sau khi gác kèo, thời gian ong làm tổ khoảng 20 - 30 ngày nhưng cũng có người sáng gác, chiều đã có ong đóng tổ. Bí quyết và kinh nghiệm hơn nhau là ở chỗ này", ông Nhi cho biết thêm.



Mùa hoa tràm nở cũng là mùa con ong quy tụ về hút mật.

Ảnh: Nguyễn Thanh Dũng

Cũng theo ông Trần Út Nhi, công đoạn khó và nguy hiểm nhất đối với thợ rừng là ăn ong. Thời điểm ăn ong tốt nhất là từ 6 - 8 giờ sáng, bởi lúc này trời còn sương mù, ít bị ong đốt. Dụng cụ trang bị cho chuyến ăn ong thường gồm: Bình phun khói hoặc đuốc con cúi bằng xơ dừa (thường chỉ sử dụng mùa nước nhằm hạn chế nguy cơ cháy rừng), lưới trùm đầu, bao tay, dao cắt mật, thau nhôm, thùng chứa mật... Ngoài ra, đi vào rừng ăn ong cũng phải mặc quần dài, áo dài tay.

Khi đến kèo, người thợ rừng sẽ dùng bình phun khói hoặc đuốc con cúi thổi khói từ phía trên gió vào tổ ong, tạo cho khói bao phủ cả tổ ong khiến ong say khói bay đi. Tiếp đến dùng dao chặn giữa phần mật và phần tàng

ong (nơi ong ở) cắt lấy phần mật (khúc mật). Đối với những tổ ong có khúc mật dài thì cắt thành 2 - 3 đoạn. Sau khi lấy mật xong, cắt bớt phần tàng có màu đen để tàng ong thừa bảo vệ tổ ong không bị gió thổi ngã. Việc làm này nhằm giúp ong tiếp tục sinh sống không tách đàn và phát triển sinh sản cho mật mới.

"Các thao tác trên phải được tiến hành nhanh gọn, đúng kỹ thuật để lượng mật không bị hao hụt và hạn chế nguy cơ bị ong đánh. Nếu biết cách lấy, một tổ ong có thể lấy mật được 3 - 4 lần, còn nếu không biết cách chỉ lấy một lần là ong bỏ đi", ông Nhi lưu ý.

Trong quá trình ăn ong bị ong đốt là chuyện thường xảy ra, thậm chí vào rừng có thể gặp rắn, rết tấn công. "Khi bị ong đốt không nên giết chúng và phải chạy ngược hướng gió, vào rừng ăn ong nên đi thành nhóm 3 - 4 người để có thể kịp thời hỗ trợ nhau", ông Nhi căn dặn.

Độc đáo di sản văn hóa phi vật thể quốc gia

Với những nét độc đáo, ngày 20/12/2019, Bộ trưởng Bộ VH, TT & DL đã ký Quyết định công bố danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đối với tri thức dân gian, nghề thủ công truyền thống - Nghề gác kèo ong, huyện U Minh và huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Gác kèo ong là nghề truyền thống đặc trưng của vùng rừng U Minh Hạ. Nó không chỉ tạo ra các sản phẩm vật chất, mà còn lưu lại dấu ấn của các bậc tiền nhân. Họ đã để lại cho đời một nghề nghiệp hết sức độc đáo; để lại cho con cháu một sản phẩm tinh thần đặc sắc về cuộc sống nơi "xứ sở lạ kỳ". Đó là những kinh nghiệm, những tri thức quý báu được tích lũy từ cuộc sống hàng ngày, thể hiện tính sáng tạo và thích nghi với môi trường trong quá trình khai hoang mở cõi, để ngày nay, mỗi khi về U Minh Hạ, du khách lại muốn được một lần trải nghiệm "ăn ong", thưởng thức vị ngọt, thơm từ hoa tràm trong từng giọt mật.

Hiện nay, nghề gác kèo ong được tỉnh Cà Mau tổ chức thành 2 hợp tác xã nghề (19/5 và Vô Dới) và các hộ kinh doanh khác theo định hướng phát triển bền vững: Vừa khai thác thực hành nghề gác kèo ong, vừa thực hiện nhiệm vụ trồng rừng, bảo vệ rừng.

Chỉ riêng tại 2 hợp tác xã 19/5 và Vô Dới, sản lượng mật hiện nay đạt khoảng 4.500 lít/năm. Các công trình nghiên cứu khoa học cho thấy mật ong ngoài giá trị dinh dưỡng cao còn có nhiều công dụng trong y học, làm đẹp, chế biến món ăn... Vì vậy, mật ong rừng U Minh Hạ được đa số người tiêu dùng trong và ngoài nước ưa chuộng. Giá trị sản phẩm mật ong cũng không ngừng tăng cao trên thị trường, góp phần cải thiện thu nhập của những người làm nghề gác kèo ong.

Năm 2021, sản phẩm mật ong rừng U Minh Hạ được Hội kỷ lục Việt Nam thuộc Liên minh kỷ lục thế giới xếp vào top 100 đặc sản quà tặng Việt Nam.

Hiện nay, một số cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn huyện Trần Văn Thời và U Minh cũng xây dựng các mô hình gác kèo ong, ăn ong... cho du khách đến tham quan, trải nghiệm.

Anh Phạm Duy Khanh, chủ khu du lịch sinh thái Mười Ngọt (xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời) cho biết: Sản phẩm đặc trưng, đặc biệt của khu du lịch là đưa khách đi trải nghiệm ăn ong. "Hầu hết khách du lịch khi trải nghiệm ăn ong đều tỏ ra thích thú, nhất là khách nước ngoài, bởi thông qua đó họ biết thêm về một nghề truyền thống ở địa phương, một di sản văn hóa phi vật thể của quốc gia. Đây cũng là cách chúng tôi góp phần quảng bá du lịch địa phương, giữ gìn và phát triển nghề truyền thống của ông, cha", anh Khanh chia sẻ.